

Tấn Thảm Kịch Của Tàu Korosko

Contents

Tấn Thảm Kịch Của Tàu Korosko	1
1. Chương 01 Part 1	2
2. Chương 01 Part 2	5
3. Chương 02	10
4. Chương 03 Part 1	13
5. Chương 03 Part 2	17
6. Chương 04 Part 1	20
7. Chương 04 Part 2	24
8. Chương 05 Part 1	27
9. Chương 05 Part 2	31
10. Chương 06 Part 1	35
11. Chương 06 Part 2	39
12. Chương 07 Part 1	43
13. Chương 07 Part 2	46
14. Chương 08 Part 1	49
15. Chương 08 Part 2	54
16. Chương 09 Part 1	59
17. Chương 09 Part 2	63
18. Chương 10 Part 1	68
19. Chương 10 Part 2	71

Tấn Thảm Kịch Của Tàu Korosko



Giới thiệu

“ Có lẽ công chúng sẽ tự hỏi tại sao các báo chí không bao giờ kể lại câu chuyện những hành khách t

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tan-tham-kich-cua-tau-korosko>

1. Chương 01 Part 1

CHƯƠNG 1 - (THE TRAGEDY OF THE “KOROSKO”)

Có lẽ công chúng sẽ tự hỏi tại sao các báo chí không bao giờ kể lại câu chuyện những hành khách trên tàu Korosko. Ở vào một thời đại như thời đại của chúng ta, khi mà các hãng thông tin, báo chí nhìn soi mói vào khắp vũ trụ để tìm tòi những chuyện giật gân, thật không thể tin được là sự bí ẩn đã che giấu được lâu như vậy một sự cố quốc tế có tầm quan trọng như thế. Ta đành phải nói rằng sự kín tiếng này đã có cơ sở trên những lý do hết sức giá trị, cả về mặt chính trị lẫn về mặt riêng tư. Tuy nhiên, một số người nào đó đã biết rõ các sự việc, một lập luận của những người này đã xuất hiện ngay cả trong một nhật báo tỉnh lẻ và nó đã lôi theo ngay tức thì một bài cải chính. Bây giờ đây là những sự việc được ghi chép dưới dạng một bài thuật sự. Sự chính xác của chúng được bảo đảm bởi những lời khai báo được đưa ra qua sự tuyên thệ của đại tá Cochrane Cochrane, thuộc câu lạc bộ Lục quân và Hải quân, bởi các lá thư của cô Adams, ở Boston, Mass, cũng như bởi lời khai chúng thu lượm được trong quá trình điều tra mật của chính phủ được thực hiện ở Le Caire với đại úy Archer, và những lính cưỡi lạc đà người Ai Cập. Ông James Stephens đã khước từ việc thông báo cho chúng tôi lập luận về sự vụ của ông ấy trên giấy trắng mực đen; nhưng vì các bản in thử của tập sách này đã được gửi cho ông ấy xem, vì ông ấy đã không đưa ra một sự đính chính hay xóa bỏ nào, chúng tôi có quyền giả thiết là ông ấy đã không nêu ra được một sự sai trái cụ thể nào, và những sự phản kháng của ông ấy đối với sự công bố của chúng tôi đã xuất phát phần lớn từ những sự thận trọng, ăy năy riêng tư.

Tàu Korosko có một cái bụng chìm dưới nước hình mai rùa, mũi tàu phình ra, phần lái tàu tròn, tầm nước là tám mươi cen-ti-mét và trắc diện bằng một cái bàn là (bàn ủi). Ngày 13 tháng 2 năm 1895, nó nhổ neo từ Shellal, ở gần thác nước thứ nhất, để đi tới Quadi-Halfa. Tôi có được bản danh sách những hành khách của chiếc tàu tuần dương này; đây là bản danh sách đó:

Đại tá Cochrane Cochrane __ Luân đôn

Ông Cecil Brown _____ Luân đôn

John H Headingly _____ Boston, Hoa kỳ

Cô Adams _____ Boston, Hoa kỳ

Cô S. Adams _____ Worcester, Mass, Hoa kỳ

Ông Fardet _____ Paris

Ông và Bà Belmont _____ Dublin

James Stephens _____ Manchester

Giáo sĩ John Stuart _____ Birmingham

Bà Shlesinger, cô vú em và 1 đứa nhỏ ____ Florence

Đó là những du khách khởi hành từ Shellal, với ý

định là đi ba trăm ba mươi cây số ngược dòng sông Nil của nước Nubie, quãng sông ngắn cách thác nước thứ nhất và thác nước thứ hai.

Nước Nubie này, một xứ sở kỳ lạ! Chiều ngang của nó thay đổi trong khoảng vài cây số và vài mét, vì cái tên của nó chỉ được dùng ột dải đất hẹp cây cối được. Với một màu xanh lục, không có bề dày và với những cây cọ mọc bao quanh, nó chạy dài ở mỗi bên của con sông rộng màu cà phê. Ở tít xa kia, trên bờ thuộc nước Libye, là chỗ khởi đầu của sa mạc hoang dã chạy dài trên suốt bề ngang của Châu Phi. Trên bờ bên kia, một phong cảnh cũng hoang vu như vậy tỏa rộng ra tới mãi Hồng Hải xa xôi. Nằm vào giữa hai miền mênh mông cần cỗi này, nước Nubie trải dài ra dọc theo con sông như một con giun đất xanh rì. Ở nhiều chỗ nó bị đứt đoạn: tại đó sông Nil chảy vào giữa, những hòn núi đen xỉ và rạn nứt vì trời nắng; những đụn cát di động màu cam là vật để trang trí cho các thung lũng. Ở khắp nơi người ta phát hiện ra các dấu vết của những giống người đã mất tích và những nền văn minh đã bị chìm ngập. Những ngôi mộ kỳ dị in dấu

trên các sườn đồi hoặc nổi bật lên trước chân trời; các Kim Tự Tháp, những mộ xây bằng đá, những khối đá dùng làm mộ chí, nhưng ở khắp mọi nơi, toàn là mồ mả. Nơi này, nơi nọ, khi con tàu đi vòng quanh một mũi đất có nhiều núi, người ta nhìn thấy ở trên đỉnh ột thành phố bỏ hoang, những cái nhà, những bức tường thành, những bờ lũy; ánh nắng xuyên qua các cửa sổ hoặc các lỗ hồng vuông. Người ta biết rằng thành phố đã được xây dựng bởi người La-mã, hoặc bởi người Ai Cập; có điều là tên nó và nguồn gốc của nó đã bị mất đi không còn cứu vãn được. Người ta thấy sừng sốt; người ta tự hỏi tại sao một giống người, dù họ là giống người nào đi nữa, lại đi xây dựng trong một cảnh hoang vắng thô lỗ như thế này. Người ta phải chấp nhận một cách khó khăn, cái thuyết theo đó thì các kiến trúc này không có mục đích nào khác hơn là bảo vệ lối vào vùng đồng bằng phì nhiêu chống lại bọn đạo tặc và bọn man rợ ở miền Nam. Nhưng dù sao thì chúng vẫn còn đứng nguyên, những thành thị im lìm và dữ tợn này; và ở đỉnh các ngọn núi, ta có thể nhìn thấy những nấm mộ ở đó các cư dân của chúng đã được chôn cất, nhìn từ xa chúng giống như những cửa sổ nhỏ của một chiếc thiết giáp hạm. Đó là miền bí ẩn, không sinh khí mà những du khách đi ngược dòng sông tới biên giới Ai Cập đã đi qua trong lúc vừa hút thuốc, vừa nói chuyện đông dài, vừa tán tỉnh nhau.

Những hành khách trên tàu Korosko đã rất ăn ý với nhau. Họ đã tắt cả cùng nhau đi gần hết đoạn đường từ Le Caire tới Assouan; sông Nil có khả năng làm xúc động được tất cả mọi thứ lãnh đạm kể cả thứ bền bỉ nhất: sự lãnh đạm của dân Anh. Họ đã có một dịp may bất ngờ: nhóm họ đã không có một kẻ tính nết khó chịu, một kẻ mà ở trên một con tàu nhỏ cũng đủ làm hỏng sự vui thích của mọi người. Trên một chiếc tàu chỉ quan trọng hơn chiếc tàu phụ lớn đôi chút thì một kẻ quấy rầy, một kẻ trơ tráo, một kẻ cầu nhàu làm mưa làm gió với tất cả hành khách. May mắn thay chiếc Korosko đã không chở trên tàu một người nào giống như một kẻ quấy rầy cả. Đại tá Cochrane Cochrane, một trong các sĩ quan mà chính phủ Anh, đứng như qui luật, đã tuyên bố là không có khả năng trong ngành hiện dịch ở một độ tuổi nào đó, và đã chứng tỏ giá trị của qui luật bằng cách cống hiến phần còn lại của đời họ để đi thám hiểm nước Maroc hay đi săn bắn sư tử ở Somalie. Nước da nâu, đứng rất ngay ngắn, ông đại tá đã tự ý biểu hiện lối xã giao lễ độ, nhưng cái nhìn của ông có vẻ lạnh lùng của một nhiệm vụ điều tra; rất kỹ càng trong lối ăn mặc, chính xác trong các thói quen, ông là một người quý phái tới tận đầu móng tay. Thực hành sự chán ghét của người Anh đối với việc thổ lộ tâm tình, ông đã tự giới hạn mình trong một sự thận trọng mà thoạt nhìn có vẻ như sự lãnh đạm thờ ơ, nhưng đôi khi ông thấy khó chịu phải che giấu lòng tốt và những tình cảm của con người là những thứ có ảnh hưởng tới các hành động của ông. Đối với những bạn đồng hành của ông, ông đã gọi lên nhiều sự tôn kính hơn là lòng cảm mến; thật sự tất cả mọi người đều có cảm tưởng rằng ông không phải là người dễ cho sự liên hệ trong một chuyến tàu nảy sinh ra thành tình bạn. Tuy nhiên, một khi đã được đồng ý thì tình bạn này sẽ trở thành một bộ phận của bản thân ông. Râu mép ông đã lốm đốm bạc, trông rất ra vẻ nhà binh, nhưng ông giữ được mái tóc đen một cách khác thường ở vào tuổi ông. Trong khi trò chuyện không bao giờ ông nhắc tới rất nhiều chiến dịch trong đó ông đã tỏ ra xuất sắc; ông giải thích sự kín đáo này bằng cách nói rằng chúng đã diễn ra từ hồi khởi đầu kỷ nguyên của Nữ hoàng Victoria, và ông đã hiến tế sự vinh quang về binh nghiệp của ông lên bàn thờ của thời thanh xuân bất diệt của ông.

Ông Cecil Brown (tôi lấy các danh tính theo thứ tự của bản danh sách) là một nhà ngoại giao trẻ tuổi thuộc về một tòa đại sứ ở trên lục địa; chưa hoàn toàn đoạn tuyệt hẳn với phong thái ở Oxford, ông đã phạm phải chút ít lỗi lầm vì sự tỉ mỉ thái quá, nhưng sự nói chuyện của ông thì rất thú vị và chứng tỏ một trình độ văn hóa vững chắc. Ông có một bộ mặt xinh đẹp, buồn bã, một bộ ria mép nhỏ mà ông bôi sáp một cách kỹ càng ở các đầu chót, một giọng nói trầm trầm, và một sự lơ là về tâm tính mà một lối mỉm cười duyên dáng đủ đền bù lại mỗi khi ông đi quá trớn trong tính tình kỳ lạ của ông. Ông đã cố gắng kiềm chế những nhiệt tình ấu trĩ rất tự nhiên của ông bằng một sự hoài nghi có tính cách đùa cợt; trong trạng huống này ông bất chấp sự thật hiển nhiên để nói ra những ý nghĩ làm phật lòng người vừa mới gặp. Trong chuyến du hành, ông đã mang theo những sách của Walter Pater, và suốt cả ngày ông ngồi lại trong căn lều vải với một cuốn tiểu thuyết và một cuốn tập vẽ để bên mình, trên một cái ghế đẩu. Tư cách riêng của ông đã không cho phép ông tán tỉnh làm quen với những người khác, nhưng nếu các bạn đường của ông muốn tới nói chuyện với ông, thì ông tỏ ra vừa lịch sự, vừa khả ái.

Những người Mỹ đã lập thành một nhóm riêng biệt. Vốn quê quán ở Nowvelle-angletrre và tốt nghiệp tại Harvard (một đại học danh tiếng ở Mỹ), John H Headingly bổ sung sự học vấn của mình bằng cuộc du lịch thế giới. Ông đã tượng trưng một cách toàn hảo cho người thanh niên Mỹ, sinh động, có đầu óc quan sát, nghiêm túc, thêm khát sự hiểu biết, và gần như không bị các thành kiến trời buộc, sôi động với một tình

cảm đẹp dễ về tôn giáo, không một chút đầu óc bè phái hẹp hòi, ông giữ đầu óc lạnh lùng ở giữa những cơn giông tố thành linh của tuổi thanh xuân. Ông có vẻ kém trí thức hơn nhà ngoại giao của Oxford, nhưng thật sự ra ông còn trí thức hơn nữa, vì những cảm xúc sâu sắc hơn của ông đã bù lại cho những kiến thức ít phần chính xác. Cô Adams là cô của cô Sadie Adams : một người con gái già ở Boston, nhỏ bé, đầy nghị lực, với bộ mặt khó thương, cô đã đè nén một cách khó khăn sự trù mến lớn lao chưa bao giờ được dùng tới; đây là lần đầu tiên cô rời khỏi nước Mỹ, và trong tất cả các nhiệm vụ có một nhiệm vụ làm cô say mê, kéo Đông - Phương lên ngang hàng với Massa Chusetts. Vừa mới đặt chân lên đất Ai Cập, cô đã thấy rằng nước này cần được khai hóa; cô lo lắng về chuyện này một cách nóng nảy. Những con lừa lưng bị tróc da, những con chó đói, những con ruồi bám quanh mắt lũ trẻ nhỏ, những đứa bé trần truồng, những kẻ hành khất quấy rầy, những người đàn bà quần áo tả tơi, tất cả đều như thách thức lương tâm cô; do đó cô đã dùng cảm lao mình vào một công cuộc cải cách. Tuy nhiên vì cô không nói được một chữ của ngôn ngữ bản xứ. và vì cô không thể làm cho người ta hiểu được cô, nên chuyển đi ngược dòng sông Nil của cô đã để Đông - Phương ở lại gần như trong tình trạng mà cô đã phát hiện ra nó, nhưng ngược lại đã cung cấp cho các bạn đồng hành của cô nhiều đề tài để vui đùa. Cháu gái Sadie của cô, người đã cùng chia sẻ với bà Belmont danh dự là nữ hành khách được ưa chuộng nhất trên tàu Korosko, không phải là người cuối cùng thích bông đùa giải khuây về chuyện này. Rất trẻ, vừa mới rời khỏi trường Smith College, cô còn giữ được phần lớn những tính tốt và tính xấu của tuổi ấu thơ, cô có một sự thành thật và một niềm tin hơi ngây thơ, sự ngay thẳng ngây thơ, sự dũng cảm, và cả tính nói nhiều và sự bất kính của lứa tuổi cô, nhưng ngay các tính xấu này cũng làm người ta vui thích, càng vui thích hơn khi mà cô con gái cao lớn và xinh đẹp này có vẻ già hơn là tuổi tác thật sự của cô, vì những lon tóc thấp viền quanh tai cô và những đường nét no đầy của thân mình cô. Tiếng xột xoạt của váy cô, giọng nói cương quyết và thành thật, tiếng cười vui tai của cô bao giờ cũng được hoan nghênh trên tàu Korosko. Ông đại tá biểu lộ tính lịch sự hào hiệp với cô, và nhà ngoại giao của Oxford thôi không còn hoa mỹ lẻo lét khi cô Sadie Adams ngồi bên cạnh ông.

Chúng tôi sẽ nói ngắn gọn hơn về những hành khách khác. Có vài người tỏ ra đặc sắc hơn những người khác, nhưng tất cả bọn họ đều đứng đắn và có tư cách đàng hoàng. Ông Fardet, một người Pháp hiền hòa mặc dầu có tính hay tranh luận, chủ trì những định kiến liên quan tới các mưu đồ chính trị của nước Anh, và sự bất hợp pháp của vị thế của nước này tại Ai Cập. Ông Belmont, một người Ái-nhĩ-lan khỏe mạnh với mái tóc hoa râm, là người đã thắng hầu hết các cuộc thi bắn súng ở Wimbledon và Bisky; ông mang theo bà vợ, một người đầy sức quyến rũ và đài các, rất tao nhã, và vui vẻ một cách tế nhị như tính tình mọi người dân ở Ái Nhĩ Lan. Bà Shlesinger, một goá phụ ở độ tuổi trung bình, hiền hòa và nhu mì, người chỉ chăm chú vào đứa con sáu tuổi của mình. Giáo sĩ John Stuart là một vị mục sư phi quốc giáo ở Birmingham, thuộc trường lão giáo phái hay tự trị giáo đoàn. Ông được tạo hóa phú ột sự phì nộn đáng nể kèm theo một sự chậm chạp lề mề; ông cũng có một cái vốn hài hước giản dị, mà theo những tin tức tôi được biết, đã làm cho ông trở thành một nhà truyền giáo thành công và một diễn giả hữu hiệu khi ông nói trên các diễn đài cực cấp tiến, mặc dù ông bị bệnh suyễn.

Sau hết là ông James Stephens một luật sư ở Manchester (một người trong số các cộng sự viên của hãng Hickson, Ward và Stephens), người đi du lịch để làm tiêu tan hết các hậu quả của một bệnh cúm tệ hại. Stephens là người tự thân lập thân, ông đã bắt đầu từ việc lau rửa những hòn gạch vuông của công ty trước khi điều khiển công việc, trong ba mươi năm trời, ông đã tận tụy với một công việc khô khan, chuyên môn, và ông chỉ sống để làm vừa lòng những thân chủ cũ và lôi kéo những thân chủ mới. Tinh thần và linh hồn ông đều thấm nhuần chủ nghĩa hình thức và sự nghiêm ngặt của luật pháp mà ông có nhiệm vụ phải giải thích. Tuy vậy tính tình của ông cũng không thiếu sự cao cả và lòng trắc ẩn; nhưng các đức tính này đã bắt đầu tàn úa, cũng như tất cả các tính tốt của con người đã tàn úa ở chốn thị thành. Ông làm việc theo thói quen, và sống độc thân, ông không quan tâm tới một điều gì khác; tâm hồn ông đã chai lì, giống như thân mình một vị nữ tu thời Trung Cổ đôi khi ngẫu nhiên ông bị đau ốm, tạo hóa đã xô đẩy, tổng xuất ông ra khỏi nơi ẩn náu của ông, và ném ông vào thế giới bao la, xa cách Manchester và cái thư viện đầy những chứng điển, tiền lệ được đóng bằng da bê. Lúc đầu ông rất nhớ tiếc cái thư viện đó. Rồi dần dà mắt ông được mở rộng, và ông cảm thấy một cách mơ hồ rằng công việc của ông quá tầm thường bên cạnh cái vũ trụ kỳ diệu, đa dạng, không thể giải thích được này, mà ông đã không biết gì tới. Ngay cả có lúc ông đã tự hỏi liệu cái lúc ngưng nghỉ này trong nghề nghiệp của ông có thể tỏ ra quan trọng hơn chính bản thân nghề nghiệp của ông không. Những lợi ích mới tràn ngập lòng ông, và vị luật gia gần năm mươi tuổi này cảm thấy trong ông bùng lên những ngọn lửa cuối cùng của một thử thanh xuân mà việc đọc quá nhiều sách vở đã làm tắt nghẹt. Ông rất ương bướng không chịu nhìn nhận rằng các phong cách của ông lúc nào

cũng khô khan, khúc chiết và ông đã dùng một ngôn ngữ hơi mô phạm. Tuy nhiên ông đã đọc, đã suy ngẫm và nhận xét; ông gạch ngang dưới hàng chữ và ghi chú sách của Bredeker, cũng như thời trước ông đã gạch ngang dưới hàng và ghi chú các sách về luật của ông. Ông đã lên tàu ở Le Caire, và ông đã kết thân với cô Adams và cháu gái cô ấy. Lối nói năng thành thật và sự mạnh dạn của cô thiếu nữ Mỹ làm ông thích thú; để đáp lại, Sadie đã dành cho ông sự kết hợp của lòng tôn trọng và lòng thương do các kiến thức và các sự giới hạn của ông. Thế là họ trở thành những người bạn thân, và người ta mỉm cười khi nhìn thấy bộ mặt u ám của vị luật sư và khuôn mặt rạng rỡ của cô thiếu nữ cúi xuống trên cùng một quyển sách chỉ nam.

Con tàu Korosko nhỏ bé chạy ngược dòng sông Nil trong khi tung lên những luồng khói và bọt nước. Với năm hải lý một giờ, nó đã gây ra nhiều tiếng ồn và nhiều rắc rối hơn là một con tàu xuyên Đại Tây Dương lúc ganh đua giành kỷ lục. Trên boong tàu, dưới tấm lều vải dày, cái tiểu gia đình của các hành khách ngồi ở đó, thường thường là sau vài giờ đồng hồ, con tàu tấp vào bờ để cho hành khách thăm viếng một loạt các đền đài mới thấy. Nhưng các cảnh hoang tàn đã trở nên mỗi lúc mỗi kém cổ kính đi, những du khách là những người đã được thỏa mãn ở Gizeh và Sakara khi ngắm nghía những đền đài cổ xưa nhất được con người xây dựng lên, đã bắt đầu chán nản với những ngôi đền mới có nhiều lắm là vào lúc khởi đầu kỷ nguyên cơ đốc giáo. Ở Ai Cập, người ta khó tìm ra những cảnh hoang tàn mà ở bất cứ nước nào khác đã là một nơi được sự sùng bái lạ thường. Do đó các du khách chỉ có những cái nhìn uể oải dành cho nghệ thuật nửa phần Hy Lạp của những hình chạm nổi ở Nubie; họ leo lên chóp đỉnh của tàu Korosko để xem cảnh mặt trời mọc trên sa mạc hoang vu của Đông Phương; họ đồng tình cảm phục ngôi đền lớn Abon-Simbel, vì một chủng tộc cổ xưa đã đào vào một quả núi như đào một cục phô mai vậy. Sau cùng, buổi chiều của ngày thứ tư trong cuộc du hành, họ tới Quadi-Halfa, thành phố biên thủy, với vài giờ chậm trễ gây ra bởi một sự trục trặc nhỏ trong các máy móc. Quadi-Halfa cũng là một thành phố có quân trú phòng. Sáng hôm sau, họ phải đi du ngoạn trên núi Abousir hùng danh, ở đó người ta có được một cái nhìn tuyệt mỹ trên

thác nước thứ hai. Lúc tám giờ rưỡi, khi các hành khách đang ngồi trên boong sau bữa ăn tối, thì Mansoor, người thông ngôn, một người Syrie lai ở Copte, đi tới để loan báo, như mỗi buổi tối, chương trình của ngày hôm sau.

Anh ta nói :

-

2. Chương 01 Part 2

Thưa các quý bà và các quý ông, ngày mai xin quý vị chớ quên thức dậy vào tiếng keng đầu tiên để cho cuộc du ngoạn được kết thúc vào buổi trưa. Khi chúng ta tới chỗ những con lừa đang chờ đợi chúng ta thì chúng ta sẽ cười chúng để đi sâu vào sa mạc tám cây số; chúng ta sẽ đi qua trước một ngôi đền của Ammonra, đã có từ triều đại thứ mười tám, rồi chúng ta sẽ tới núi Abousir mà sự hùng danh là độc nhất vô nhị. Khi quý vị tới nơi, quý vị sẽ thấy rằng quý vị đang ở chỗ ranh giới của nền văn minh, ngoài ra, đi thêm vài cây số xa hơn nữa, quý vị sẽ thấy mình ở trong xứ sở của các tu sĩ Hồi giáo; quý vị sẽ rõ điều này khi quý vị lên tới ngọn núi cao. Từ trên đó, quý vị sẽ thấy rõ thác nước thứ hai trong một khung cảnh gồm đủ mọi vẻ đẹp hoang dại của thiên nhiên. Tất cả các danh nhân trên thế giới đều đã khắc tên tuổi họ trên đá; vậy xin quý vị đừng bỏ qua nghi lễ này...

Mansoor chờ đợi một tiếng cười nhỏ bị kìm hãm lại; anh ta nghiêng mình khi nghe thấy tiếng cười.

...Quý vị sẽ trở lại Quadi-Hafta sau đó, ở đó quý vị sẽ trải qua hai giờ với đàn quân lạc đà; quý vị sẽ dự khán sự trải lông các con vật, quý vị sẽ đi một vòng ở hiệu tạp phẩm. Tôi kính chúc quý vị một đêm vui vẻ và tốt đẹp.

Những cái răng trắng ớn của anh ta lóng lánh trước ánh đèn; rồi cái quần dài sậm màu, cái áo vét ngắn may theo kiểu ăng-lê và cái khăn bịt đầu đỏ của anh ta nối tiếp nhau mà biến dạng ở chân cầu thang. Tiếng rì

rầm nói chuyện, mà sự xuất hiện của anh ta đã làm gián đoạn, lại tiếp nối rôm rả hơn.

CÔ Sadie Adams nói:

- Ông Stephens ạ, tôi trông cậy vào ông để biết được mọi thứ ở Abousir. Tôi rất thích biết rõ vật mà tôi nhìn khi tôi đang nhìn nó, chứ không phải sáu giờ sau đó trong phòng của tôi trên tàu. Chẳng hạn, tôi đã không nhớ được bao nhiêu về Abon-simbel và những bức bích họa, mặc dù hôm qua tôi đã nhìn thấy chúng.

“Tôi thì không bao giờ hy vọng biết được chuyện gì” bà cô của nàng nói. “Khi tôi trở về bình an vô sự trong Đại lộ Commonwealth, và khi không còn anh thông ngôn nào để xô đẩy tôi, tôi sẽ có nhiều thì giờ để đọc sách, lúc đó tôi có thể say mê và mong muốn trở lại nơi này. Nhưng ông Stephens ạ, ông thật sự rất đáng yêu khi đã cố gắng cung cấp các tài liệu cho chúng tôi”.

“Tôi nghĩ rằng bà và cô muốn có vài tin tức chính xác vì vậy tôi đã soạn thảo cho bà và cô một bản tóm tắt nhỏ” Stephens trả lời và đưa cho Sadie một tờ giấy.

Nàng liếc mắt nhìn vào tờ giấy dưới ánh sáng của ngọn đèn trên boong tàu và tiếng cười trẻ trung của nàng lan ra thành một tràng cười lớn.

Nàng đọc.

- Re Abousir! Nay ông hiểu từ Re là cái gì hả ông Stephens? Ông đã viết “Re Ramses II” trên tờ giấy cuối cùng mà ông đã đưa cho tôi mà!

Stephens nói.

- Cô Sadie ạ, đó là một thói quen mà tôi mắc phải. Một tục lệ trong nghề nghiệp mà tôi làm khi người ta viết một giác thư.

- Một cái gì hở ông Stephens?

- Một giác thư... Một bị vong lục, nếu cô thích vậy. Chúng tôi viết Re này hay Re nọ, để chỉ ra vật gì mà chúng tôi nói tới. “Tôi cũng muốn tin rằng đó là một phương pháp tốt”, Sadie nói, “Nhưng đối với tôi nó có vẻ hơi lạ, khi nó được áp dụng vào các phong cảnh hay vào các vị hoàng đế Ai Cập Re Cheops... Ông không thấy như thế là buồn cười à?”

- Không, tôi không thể nói là tôi thấy nó buồn cười.

Cô thiếu nữ nói lẩm bẩm:

- Tôi tự hỏi có phải người Anh có ít tinh thần hài hước hơn người Mỹ không, hoặc có phải đó là một dạng hài hước khác chăng?

Nàng có một lối phát biểu ý kiến trầm tĩnh, trù tượng, nàng cho người ta một cảm tưởng là nàng suy tưởng rất cao xa.

-...Tôi tin rằng họ có ít tính hài hước hơn, nhưng khi người ta suy nghĩ kỹ thì Dickens, Thackeray, Barrie và một số các nhà văn hài hước khác mà chúng ta cảm phục đều là người Anh. Hơn nữa, ở rạp hát, tôi chưa từng bao giờ nghe một công chúng cười lớn hơn là công chúng ở Luân Đôn. Nghe đây: chúng tôi có ở đằng sau chúng tôi một khán giả mà mỗi lúc ông ta cười đã gây ra một luồng không khí mạnh đến nỗi cô tôi phải quay lại để nhìn xem có phải một cái cửa đã bị để ngỏ không. Nhưng ông đã sử dụng một vài thành ngữ buồn cười đấy, ông Stephens ạ!

- Cô Sadie, cô còn thấy cái gì buồn cười nữa?

- Nay nhé, khi ông gởi cho tôi cái vé vào thăm ngôi đền và tấm thiệp nhỏ ông đã khởi đầu lá thư: “Kèm theo đây, xin vui lòng tìm ra...”. Và ở cuối lá thư, ông đã ghi giữa hai ngoặc đơn “Hai tấm vé dính liền nhau”.

- Thưa cô, đó là những công thức hiện hành trong các việc giao dịch.

“Trong các việc giao dịch!”, Sadie nhắc lại, giả bộ làm ra vẻ nghiêm trọng.

Một sự yên lặng đột ngột.

“Có một điều mà tôi mong muốn!” cô Adams đồng dạ nói với một dạng cứng cõi và lạnh lẽo để che dấu trái tim hiền dịu của cô. “Đó là việc được gặp Quốc hội của nước này và được trình bày với họ một số sự việc. Một đạo luật bắt buộc việc sử dụng thuốc đau mắt nước sẽ là một trong các kiến nghị của tôi. Một kiến nghị nữa là hủy bỏ những thứ mạng che mặt mày, là thứ đã biến đổi các phụ nữ thành những kiện bông có dùi lỗ để làm hai mắt”

Sadie nói :

- Tôi không hiểu tại sao họ lại đeo mạng che mặt. Cho tới ngày mà tôi thấy được một người kéo mạng che mặt của cô ta lên. Lúc đó thì tôi đã hiểu!

Cô Adams bực bội kêu lên.

- Họ làm tôi mệt mỏi, những người phụ nữ này! Cũng như truyền giảng về nghĩa vụ, về phép lịch sự và về sự thanh khiết ột khúc gỗ vậy! Còn nhớ không, ông Stephens mới hôm qua thôi ở Abou-simbel, tôi đi qua trước một trong các căn nhà của họ (nếu ông có thể gọi là căn nhà cái đồng bùn đó); tôi thấy hai đứa bé con trên bậc cửa với một đồng ruồi thường lệ chung quanh hai mắt chúng, và những lỗ thủng lớn trên những cái áo dài nhỏ bé, nghèo nàn, màu xanh của chúng! Tôi từ trên con lừa tụt xuống; tôi xắn tay áo lên; tôi lấy khăn mùi xoa lau mặt cho chúng; tôi khâu lại áo cho chúng. Trong xứ sở này, khi lên khỏi tàu giá để tôi mang theo một hộp đồ may vá chắc còn tốt hơn là mang theo một cái dù trắng, ông Stephens ạ! Thế là tôi phấn khởi với công việc và tôi đi vào trong nhà. Cái nhà mới tẻ làm sao! Tôi lừa những người ở trong đó ra ngoài và tôi dọn dẹp như một cô đầy tớ. Tôi đã không còn nhìn thấy đền Abou-Simbel như là tôi đã chưa bao giờ rời khỏi Boston. Ngược lại, tôi đã trông thấy nhiều bụi bặm và cẩu bẩn trong một căn nhà lớn như một cái buồng tắm ở New York, hơn là trong bất kỳ một căn hộ nào ở Mỹ. Giữa cái khoảnh khắc mà tôi xắn tay áo lên với cái khoảnh khắc mà tôi ra đi, với bộ mặt đen như đám khói này, đã không mất hơn một giờ đồng hồ; có lẽ tối đa là một tiếng rưỡi! Nhưng tôi đã để lại cái nhà này sạch sẽ cũng như một cái hộp mới. Tôi có mang theo một tờ báo New York Herald tôi trải nó lên trên cái kệ của họ. Và này, ông Stephens, tôi đi rửa tay ở bên ngoài, và khi tôi trở vào, lũ trẻ con vẫn còn những con mắt bám đầy ruồi, và chúng không thay đổi gì cả, trừ việc mỗi đứa đội trên đầu một cái mũ nhỏ của lính sen đầm làm bằng tờ báo New York Herald của tôi. Nhưng Sadie này, sắp mười giờ rồi, và cuộc du ngoạn ngày mai khởi hành sớm đó!

“Thật là tuyệt đẹp, bầu trời đỏ tía và những ngôi sao lớn bằng bạc!” Sadie lẩm bẩm nói “Hãy nhìn bãi sa mạc im lìm, và những bóng đen của các ngọn núi. Thật là đáng sợ!” Nhưng cũng khủng khiếp nữa. Khi người ta nghĩ rằng chúng ta đang thật sự ở chỗ rìa của nền văn minh, như anh thông ngôn vừa mới nói, không có gì khác hơn là sự man rợ và máu chảy tràn trề ở nơi xa kia mà chòm sao chữ thập chiếu sáng một cách quá đẹp này; người ta có cảm tưởng là đang đứng trong thế thăng bằng trên miệng một ngọn núi lửa!”

“Suyt, Sadie! con ơi, chớ có nói nhảm nhĩ!” người cô kêu lên. “Con có thể gây ra mối lo sợ cho những ai nghe thấy con nói đó”.

- Nhưng cô ơi, chính cô không cảm thấy điều đó à? Hãy nhìn bãi sa mạc lớn này, nó biến mất trong đêm tối mịt mù. Cô hãy nghe tiếng sì sào buồn bã của cơn gió đang thổi bên trên! Cháu chưa bao giờ nhìn thấy một quang cảnh thiêng liêng hơn!

- Cô lấy làm sung sướng là sau cùng chúng ta đã tìm thấy một điều gì làm cho cháu trở nên trang nghiêm, cháu thân mến ạ! Đôi khi cô nghĩ... nhân danh những người còn sống, điều đó là gì vậy?

Từ một nơi nào đó giữa các bóng đen của những ngọn núi, ở phía bên kia mặt nước, một tiếng kêu sắc nhọn vang lên. Tiếng kêu vút lên trên bầu trời đầy sao, và chấm dứt bằng sự tắt nghẹn đi trong một thứ rên rỉ ai oán.

“Đó chỉ là một con chó rừng, cô Adams ạ” Stephens giải thích. “Tôi đã nghe thấy một con chó rừng kêu như vậy khi chúng tôi đi xem tượng Sphinx dưới ánh trăng sáng.

Nhưng cô gái Mỹ đã đứng lên, nét mặt cô biểu lộ một sự bối rối sâu đậm.

Cô nói.

- Nếu có một chuyến du lịch nữa, cô sẽ không xuống quá phía bên kia Assouan. Cô không biết cái gì đã xui

khiến cô đưa cháu đến tận nơi này, Sadie ạ, mẹ cháu sẽ nghĩ rằng cô đã hoàn toàn điên rồ, và nếu có một sự cố rắc rối nào xảy ra thì chắc không bao giờ cô còn dám nhìn thấy mặt mẹ cháu nữa. Cô đã nhìn thấy trên con sông này tất cả những gì mà cô muốn nhìn; cô muốn quay trở về Le Caire ngay.

Sadie phản đối:

- Ô kia. cô ơi! Nhút nhát như vậy thật chẳng giống cô một chút nào!

- Sadie này, cô không biết cô có những tính gì, nếu không phải là những dây thần kinh bị căng thẳng, và cái con thú kêu meo meo ở đằng kia là quá lẩm rồi. Cô tự an ủi khi nghĩ rằng ngày mai chúng ta sẽ quay về sau khi xem ngọn núi này hoặc ngôi đền này, cô không biết hơn nữa. Cô đã chán ngấy với núi non và đền đài rồi. Ông Stephens ơi! Tôi sẽ rất sung sướng nếu tôi không nhìn thấy thêm một trái núi, một ngôi đền nào nữa trong suốt đời tôi. Lại đây, Sadie! Chúc ngủ ngon!

- Chúc ngủ ngon! Chúc ngủ ngon, Cô Adams!

Bà cô và người cháu gái trở về phòng của họ.

Ông Fardet thăm thì to nhỏ nói chuyện vãn với Headingly, chàng thanh niên vừa tốt nghiệp ở Harvard giữa hai hơi thuốc lá, ông cúi khom người xuống để giải bày tâm sự với ông ta.

“Những tu sĩ Hồi giáo à, ông Headingly?” ông nói với một thứ tiếng Anh tuyệt hảo, nhưng thường tách rời các vần như phần lớn những người Pháp. “Nhưng không có các tu sĩ Hồi giáo đâu. Những tu sĩ Hồi giáo không hiện hữu mà!”.

Ông người Mũ trả lời:

- Tôi thì tôi tin rằng sa mạc đầy rẫy các tu sĩ Hồi giáo đó. Ông Fardet ném một cái nhìn xéo tới chỗ mà đóm lửa đỏ của điều xì gà của đại tá Cochrane đang lập lòe trong bóng tối mù mịt. Ông nói lẩm bầm.

- Ông là người Mỹ, và ông không thích người Anh. Tất cả mọi người trên lục địa đều biết rằng người Mỹ hận thù người Anh.

- “Thú thật” Headingly nói với một giọng thông thả và chín chắn.

“Tôi không chối cãi là chúng tôi đã có những xích mích nhỏ, và một số người trong các đồng bào của tôi nhất là những người gốc gác Ái Nhĩ Lan, là những người bài Anh một cách điên cuồng; tuy nhiên đại đa số người Mỹ không nghĩ một điều gì xấu về mẫu quốc. Đôi khi những người Anh có thể làm chúng tôi tức giận, nhưng họ là người trong gia đình chúng tôi, không bao giờ chúng tôi quên điều đó.”

Ông người Pháp nói:

- Cho là thế đi! Ít nhất tôi đã có thể thổ lộ tâm tình với ông vì tôi không thể nói thế với những người khác mà không làm họ phật ý. Và tôi nhắc lại rằng không làm gì có những tu sĩ Hồi giáo. Những tu sĩ Hồi giáo đã được bịa đặt ra bởi Lord Cromer năm 1885.

Headingly kêu lên.

- Ông nói năng không nghiêm chỉnh đấy!

- Đó là một việc ai cũng biết ở Paris; nó đã được công bố bởi tờ La Patrie và những nhật báo thạo tin khác.

- Nhưng chuyện này là quan trọng đó! ông Fardet này, có phải từ việc này ông muốn nói rằng cuộc bao vây Khartoun và cái chết của Gordon, và tất cả những chuyện còn lại đều thuộc về một sự bịp bợm lớn lao không?

- Tôi không chối cãi là một vụ bạo động đã xảy ra, nhưng vụ đó chỉ là một sự cố địa phương, ông hiểu chứ? Một sự cố đã bị quên lãng từ lâu rồi. Từ đó nước Soudan đã được hưởng một nền hòa bình thật sự.

- Nhưng, thưa ông Fardet, tôi có nghe nói về những vụ cướp bóc và tôi đã đọc những báo cáo về các trận đánh nhau nữa, khi người Ả Rập toan tính xâm chiếm Ai Cập. Ngày hôm kia chúng ta đã vượt khỏi Toski; anh thông ngôn đã nói cho chúng ta biết là một trận đánh đã diễn ra ở đó. Việc này cũng là bịp bợm?

- Hừm, ông bạn của tôi ơi, ông không biết người Anh đâu! Ông nhìn thấy họ hút ống píp và nét mặt rạng rỡ, rồi ông nói: “Đây thật là những người dũng cảm, những con người giản dị, những người không làm thương tổn cả đến một con ruồi!” Nhưng lúc nào họ cũng đắn đo suy nghĩ, họ rình rập, họ thảo ra những kế hoạch. “Đây là nước Ai Cập yếu kém, họ nói. Chúng ta hãy tới đó!”

và họ chồm vào nước này như một con chim âu chồm lên một miếng bánh. Cả thế giới lên tiếng phản kháng. “Các ông không có quyền gì trên nước Ai Cập. Các ông rút đi!” Nhưng nước Anh đã bắt đầu thiết lập trật tự khắp nơi, giống hệt như cô Adams tốt bụng kia khi cô ấy chiếm cứ căn nhà một người Ả Rập. “Các ông rút đi!”. mọi người trên thế giới nhắc lại câu nói “nhất định rồi, nước Anh đáp lại. Hãy đợi một phút thôi, để tôi có thì giờ làm cho tất cả đều sạch sẽ và gọn ghẽ”. Rồi thế giới chờ đợi trong một năm hay hai năm, rồi họ lại nhắc nhở “Các ông hãy rút đi!” Và nước Anh lại trả lời: “Hãy kiên nhẫn một chút: có sự lộn xộn ở Khartoum; khi nào sự yên tĩnh được văn hồi, tôi sẽ rất hài lòng để đi khỏi”. Và thế giới kiên nhẫn chờ đợi. Nhưng khi sự lộn xộn ở Khartoum đã chấm dứt, thế giới lại đòi nước Anh phải ra đi. Nước Anh hỏi: “Làm sao tôi có thể ra đi khi còn những vụ cướp bóc và những trận chiến đang diễn ra? Nếu tôi đi khỏi thì Ai Cập sẽ làm mồi cho lũ man di!” Và thế giới lấy làm kinh ngạc: “Không có những vụ cướp bóc, không có cả những trận đánh nhau!” Lúc đó nước Anh nói: “À, không có thật à?” Và trong tuần lễ sau đó báo chí của họ đã tràn đầy những bài tường thuật về các trận đột kích và các cuộc chinh phạt của các tu sĩ Hồi giáo. Không phải tất cả chúng tôi đều mù, ông Headingly ạ! Chúng tôi hiểu rất rõ cách thức người ta xếp đặt các công việc: một vài tên Bédonins, một khoản tiền thưởng nhỏ, nhưng viên đạn không đầu chì, và hãy chú ý một vụ cướp bóc!

“Được, được!” ông người Mỹ nói “Tôi lấy làm hân hạnh, được biết sự thật về vụ này, vì nó thường làm cho tôi quan tâm tới, nhưng trong vụ này thì nước Anh được lợi lộc gì?”

- Thưa ông, một đất nước.

- Tôi biết. Ông muốn nói là chẳng hạn là có một quan thuế biểu ưu đãi cho các hàng hóa của nước Anh phải không?

- Thưa ông, không ạ. Quan thuế biểu giống nhau cho tất cả mọi nước.

- Vậy thì hẳn là người Anh đã ký được các hợp đồng?

- Thưa ông, đúng như vậy.

- Thí dụ con đường sắt mà người ta làm dọc theo con sông và nó chảy ngang qua nước này đã là đối tượng một hợp đồng béo bở ột công ty Anh phải không?

Ông Fardet có đầu óc tưởng tượng, nhưng ông ấy là người thật thà.

- Thưa ông, đó là một công ty của người Pháp đã ký được hợp đồng làm con đường sắt.

Ông người Mỹ ngạc nhiên, ông nói:

- Người Anh không có vẻ là đã kiếm được nhiều lợi lộc so với những khó khăn mà họ phải gánh chịu. Nhưng cuối cùng họ cũng phải hưởng được một vài mối lợi gián tiếp, chẳng hạn chắc chắn là Ai Cập phải trả tiền phí tổn cho tất cả những binh lính mặc y phục màu đỏ đỏ ở Le Caire chứ gì?

- Thưa ông, Ai Cập à? Không, những binh lính đó do nước Anh trả lương.

- Được rồi, không phải nhiệm vụ của tôi để nói với người Anh rằng họ làm cách nào để điều hành các quyền lợi của họ, nhưng tôi có cảm tưởng là họ tự làm khổ mình rất nhiều cho những thứ chẳng đáng bao nhiêu ! Nếu họ thích duy trì trật tự và bảo vệ biên cương với giá một cuộc chiến liên miên chống lại các tu sĩ Hồi giáo, thì tôi không hiểu tại sao có người lại lấy việc này ra để công kích. Sự thịnh vượng của đất nước đã gia tăng một cách đáng kể từ khi họ đến đây: những bản thống kê về sự thu nhập đã chứng tỏ điều này. Người ta cũng bảo đảm với tôi rằng hiện nay những dân nghèo đã được thừa nhận quyền lợi, điều này chưa từng bao giờ đã đến với họ.

“Nhưng nếu vậy thì họ ở đây làm gì?” ông người Pháp tức tối la lên. “Họ hãy trở về hải đảo của họ đi! chúng ta không thể dung thứ được việc họ cứ lan tràn như vậy trên khắp thế giới”.

- Dĩ nhiên là người Mỹ chúng tôi, chúng tôi sống ở nước chúng tôi trên mảnh đất của riêng chúng tôi, chúng tôi thấy khó chịu phải nhìn nhận rằng các ông, những dân tộc âu châu, lúc nào các ông cũng tràn lan, vào những nước khác là những nước hoàn toàn xa lạ với các ông. Tất nhiên chúng tôi dám mạnh miệng nói như vậy, vì dân tộc chúng tôi có nhiều đất đai hơn sự cần thiết. Khi nào chúng tôi bắt đầu thặng dư dân số, chúng tôi cũng sẽ phải tiến hành các cuộc thôn tính. Nhưng hiện giờ thì chỉ riêng ở Bắc Phi thôi đã thấy nước Ý ở Abyssinie, nước Anh ở Ai Cập, nước Pháp ở Algeria...

Ông Fardet nói lớn tiếng:

- Nước Pháp! nhưng Algeria là thuộc về nước Pháp! Thưa ông, ông cười à? Tôi rất hân hạnh chúc ông một đêm ngủ ngon!

Bực bội trong lòng tự tôn ái quốc bị xúc phạm, ông đứng dậy đi về phòng mình.

3. Chương 02

CHƯƠNG 2 - (THE TRAGEDY OF THE “KOROSKO”)

Người đàn ông Mỹ ngẩn ngơ một lát ông muốn lên bộ để gửi bưu điện bài tường thuật về những cảm tưởng trong chuyến du hành mà ông thường gửi hàng ngày cho chị gái ông, nhưng những điều xì gà của đại tá Cochrane và Cecil Brown vẫn còn đỏ lập lòe ở đầu bên kia của boong tàu, và ông thì lúc nào cũng rình rập để lấy các tin tức. Ông không biết cách làm thế nào xen vào cuộc đàm thoại của họ, nhưng ông đại tá đã đẩy lại phía ông một cái ghế đầu và gọi ông.

- Headingly, lại đây! Đây là nơi lý tưởng ột sự giải độc. Tôi tin chắc rằng Fardet vừa mới nói với ông về chính trị.

“Tôi luôn luôn nhận ra lỗi đề cập tới vấn đề chính trị quốc tế của ông ấy, chỉ cần trông thấy ông ấy cúi vai xuống để xông vào những cuộc bàn bạc thân mật”, nhà ngoại giao sang trọng nói. “Nhưng đó là một sự xuẩn ngốc quá chừng vào một buổi tối như hôm nay! Mặt trăng mọc trên sa mạc thế này hứa hẹn với chúng ta một bầu trời đêm kỳ diệu màu xanh và trắng bạc. Trong một bản nhạc của Mendel-Sohn đã có một tình cảm hình như bao gồm được tất cả những điều đó: một sự cảm xúc về vô biên, về sự nhắc nhở, tiếng gió hú bên các khoảng không vô tận. Âm nhạc là nghệ thuật diễn dịch các cảm hứng vĩ diệu mà các từ ngữ không diễn tả được”.

Ông người Mỹ đã ra nhận xét:

- Đêm hôm nay tôi thấy phong cảnh có vẻ man rợ hơn, dữ tợn hơn bao giờ hết. Nó cho tôi cảm giác của một sức mạnh tàn nhẫn, giống hệt như Đại Tây Dương vào một ngày lạnh lẽo và u ám của mùa đông. Có lẽ cảm giác này nảy sinh ở việc là chúng ta biết rằng chúng ta đang ở chỗ ranh giới cùng cực của tất cả các loại pháp luật và các nền văn minh. Thưa đại tá Cochrane, theo ý ông thì chúng ta còn cách những tu sĩ Hồi giáo bao xa?

Vị đại tá trả lời.

- Trên mạn bờ thuộc Ả Rập, chúng ta có đồn binh Ai Cập ở Sarras vào khoảng sáu mươi cây số về phía Nam của chúng ta. Bên ngoài nơi đó là những miền đất rất hoang vu nằm dài một trăm cây số trước mặt đồn canh của các tu sĩ Hồi giáo ở Akashek. Nhưng ở bờ bên kia thì không có một vật gì giữa họ và chúng ta.

- Abousir nằm ngay trên bờ bên đó phải không?

- Phải. Đó là lý do tại sao hồi năm ngoái chuyến du hành đã bị ngăn cấm. Nhưng bây giờ thì sự yên tĩnh đã trở lại.

- Ai có thể ngăn không cho bọn tu sĩ Hồi giáo tràn vào nơi này?

“Hoàn toàn không có gì cả”!. Cecil Brown đáp lại với một giọng hững hờ.

- Không có gì cả, ngoại trừ sự sợ hãi. Chắc chắn là họ có thể đến không khó khăn gì! Nhưng sự trở về sẽ nguy hiểm hơn: những con lạc đà kiệt sức của họ sẽ là những mồi ngon cho những con ngựa khỏe mạnh của đạo quân đồn trú ở Ouadi-Halfa. Họ cũng biết rõ điều này như chúng ta vậy : đó là lý do tại sao không bao giờ họ dám liều lĩnh làm việc đó.

Brown nói lớn:

- Suy luận về một cảm giác sợ hãi của những tu sĩ Hồi giáo là một điều không hợp lý. Không bao giờ chúng ta được quên rằng họ không tuân theo các động lực giống như những dân tộc khác. Họ đồng người và mong mỗi được chết, và họ nhất trí tin tưởng một cách mù quáng vào định mệnh, người ta có thể coi họ là một sự ngoan cố tốt cùng của tất cả các điều dị đoan, và chính đó là bằng chứng cho thấy sự cuồng tín và dị đoan đã dẫn con người thẳng tới tình trạng man rợ!

Ông người Mỹ hỏi:

- Ông có tin rằng dân tộc này tiêu biểu ột sự đe dọa thật sự đối với Ai Cập không? Tôi đã từng nghe thấy nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này, chẳng hạn như ông Fardet, ông ấy không nghĩ rằng mối hiểm nguy là rất cấp bách.

Đại tá Cochrane trả lời, sau một sự yên lặng ngắn ngủi.

- Tôi không phải là người giàu có, nhưng tôi sẵn sàng đánh cuộc tất cả những gì mà tôi có là trong ba năm sau khi các sĩ quan Anh đi khỏi, những tu sĩ Hồi giáo sẽ tới bờ biển Địa Trung Hải. Lúc đó thì nền văn minh Ai Cập sẽ ra sao? Hàng trăm triệu bạc đã được đầu tư vào nước này sẽ ra sao? Và những đền đài mà cả thế giới đều ngưỡng mộ và sùng kính và đó là những công trình quý giá nhất của cổ thời sẽ ra sao?

Headingly cười lớn phản đối:

- Này, ông Đại tá! Không phải là ông cũng định nói rằng họ sẽ phá hủy các Kim Tự Tháp đấy chứ?

- Không thể đoán trước được là họ sẽ làm gì! Không có một kẻ bài trừ thánh tượng nào lại điên cuồng hơn là một tên Hồi giáo cuồng tín. Trong cuộc xâm nhập cuối cùng của họ vào Ai Cập, các tu sĩ Hồi giáo đã đốt cháy thư viện ở Alexandrie: Ông biết rằng kinh Coran đã cấm đoán tất cả mọi sự hình dung cái mặt của con người. Do đó dưới mắt họ một pho tượng là một vật chống tôn giáo. Và bọn người man rợ này coi các cảm tính của Âu Châu như một điều xui xẻo. Ngược lại: họ càng lăng nhục chúng thì họ càng khoan khoái. Tượng Sphinx sẽ bị hạ xuống, pho tượng Colorse sẽ bị hạ xuống! Giống hệt như ở nước Anh, trước các quân lính của Cromwell, các vị thánh đều bị quăng xuống đất.

“Ta hãy xét kỹ một chút” Headingly nói với sự chậm chạp chín chắn của ông ấy. ”Ta hãy chấp nhận rằng bọn tu sĩ Hồi giáo có đủ khả năng chinh phục Ai Cập và ta cũng chấp nhận là người Anh các ông ngăn cản họ làm việc đó. Nhưng vì lý do nào mà các ông chi ra nhiều triệu đô la đó và các ông hy sinh bao nhiêu sinh mạng người Anh như vậy? Các ông kiếm được bao nhiêu lợi lộc hơn là nước Pháp, nước Đức hoặc bất cứ một nước nào không gánh chịu một sự rủi ro nào và không tiêu tốn một xu nào?”

Cecil Brown trả lời:

- Nhiều người Anh hiền lành cũng đặt ra câu hỏi như vậy. Theo ý tôi thì từ khá lâu rồi chúng tôi đã là những viên cảnh sát của thế giới: chúng tôi đã quét sạch bọn kẻ cướp và bọn buôn nô lệ khỏi các đại dương; hiện nay chúng tôi giải phóng trái đất khỏi tay các tu sĩ Hồi giáo và tất cả những lũ giặc cướp đe dọa nền văn minh. Nếu những người Kurdes quấy rối trật tự công cộng ở Tiểu Á-tê-á, nhân dân trên thế giới muốn biết rằng tại sao Anh Quốc lại không trừng trị họ. Nếu xảy ra một cuộc binh biến ở Ai Cập hay ở Soudan, cũng vẫn là Anh Quốc có nhiệm vụ dẹp tan nó. Và tất cả công việc đó giữa những lời nói xấu cùng một giọng điệu khắp nơi, giống như một nhân viên cảnh sát đã nghe thấy khi anh ta bắt giữ một tên côn đồ trong một ngõ hẻm tối tăm. Chúng tôi chỉ nhận được những lời nói xấu và không có một lời cảm ơn nào. Tại sao phải kiên trì như thế? Tốt nhất là ta nên để cho Âu Châu tự mình hoàn thành cái công việc bạc bẽo này.

“Thú thật là” đại tá Cochrane nói trong khi bắt chéo chân lên và khom mình về phía trước với vẻ cương quyết của một người đã có một ý kiến vững vàng “tôi không đồng ý với ông một chút nào, ông Brown ạ! và tôi cho rằng sự hẹp hòi trong lý luận của ông không phù hợp với những bốn phận của Anh Quốc. Tôi nghĩ

rằng đằng sau các quyền lợi quốc gia, đằng sau công việc ngoại giao và tất cả mọi thứ còn lại, còn có một mãnh lực chủ đạo nữa (thực sự là một thiên mệnh) là điều từ xưa vẫn luôn luôn gạn lọc lấy phần tinh hoa nhất của mỗi dân tộc và dùng nó để làm điều tốt đẹp cho cả loài người. Khi một dân tộc thôi không tuân theo điều này tức là nó đã cần cỗi để nằm trong cơn bệnh hoạn vài ba thế kỷ, như kiểu nước Tây Ban Nha hay nước Hy-Lạp: đó là vì những phẩm chất tốt đã rời bỏ họ, một người hay một quốc gia không phải chỉ được sinh ra trên trái đất này để làm việc gì thích thú hay việc gì mang lại lợi lộc. Thường khi người ta đòi hỏi chúng ta phải làm những việc vừa buồn chán, vừa tốn kém, nhưng nếu công việc là chính đáng thì chúng ta phải tiến lên và không lẩn tránh... ”

Headingly gật đầu tán thành.

-... Mỗi nước có một sứ mạng riêng của mình ! Nước Đức thì vượt trội trong tư tưởng trù tuợng; nước Pháp thì trong văn chương, trong nghệ thuật và sự thanh lịch. Nhưng các ông và chúng tôi (tất cả những người nói tiếng Anh đều ở trên một con tàu), chúng ta có trong giới thượng lưu của chúng ta một quan niệm cao cả hơn về tinh thần đạo đức và về nhiệm vụ chung so với bất kỳ một dân tộc nào khác mà đó là hai đức tính cần phải có để dẫn dắt một chủng tộc yếu kém hơn. Các ông không thể giúp đỡ các dân tộc yếu kém bằng tư tưởng trù tuợng hoặc bằng các nghệ thuật mua vui, nhưng chỉ có thể bằng cái tinh thần đạo đức này, nó giữ thăng bằng cho cán cân công lý và nó tự giữ được trong trắng, tránh khỏi mọi hoen ố. Đó là cách mà chúng tôi cai trị Ấn Độ. Chúng tôi đã tới nơi đó bởi kết quả của một thứ luật thiên nhiên, giống hệt như không khí ulla vào để lấp kín một chỗ trống. Ở khắp mọi nơi trên thế giới, đi ngược lại với quyền lợi trực tiếp của chúng tôi và bất chấp những ý định có sẵn của chúng tôi, chúng tôi đã bị đưa đẩy tới chỗ phải làm cùng một việc như vậy. Điều này rồi sẽ đến với cả các ông đó: áp lực của định mệnh sẽ ép buộc các ông phải điều khiển tất cả Mỹ Châu, từ Mễ Tây Cơ cho tới mũi Horn.

Headingly bật ra một tràng huýt gió.

“Những anh ái quốc cuồng tín hẹp hòi của chúng tôi sẽ rất sung sướng được nghe ông nói đấy, đại tá Cochrane ạ!”, ông ta nói. “Họ bỏ phiếu cho ông ở Thượng viện và sẽ làm ông trở thành một ủy viên của ủy ban ngoại vụ đấy!”

- Thế giới thì nhỏ bé, và mỗi ngày nó một thu nhỏ hơn. Nó tạo ra một cơ thể duy nhất: sự thối mục ở một địa phương sẽ có thể lan truyền và làm ung thối tất cả toàn thể. Trên trái đất không có chỗ cho những chính phủ gian lận, không làm tròn những lời cam kết, chuyên chế, vô trách nhiệm. Sự tồn tại của họ bao giờ cũng là nguồn gốc của các vụ lộn xộn và hiểm nguy. Nhưng nhiều chủng tộc có vẻ như quá bất lực trong sự tiến bộ khiến ta không thể hy vọng một ngày nào đó họ có được một chính quyền tốt. Vậy thì ta phải làm gì? Ngày xưa Thượng đế giải quyết vấn đề bằng sự tận diệt một Attila, một Tamerlan đã tĩa bớt những cành yếu kém nhất. Ngày nay thì những qui luật ít nghiêm ngặt hơn đã được thay vào đó: những Phó Vương ở Trung Á và những Quốc gia bảo hộ ở Ấn Độ là bằng chứng về điều này. Vì công cuộc này phải được hoàn thành, và bởi vì chúng tôi là những người có trang bị tốt nhất để thành công trong việc này, tôi nghĩ rằng bác - khước chúng tôi sẽ là một sự hèn nhát và một tội ác.

Ông người Mỹ phản đối.

- Nhưng ai giải quyết vấn đề để biết rằng các ông có phải là những người được trang bị tốt nhất để can thiệp hay không? Bất kỳ một quốc gia ăn cướp nào cũng có thể sử dụng chiêu bài này để thôn tính toàn thể trái đất.

- Chính những biến cố sẽ giải quyết vấn đề. Những biến cố tàn khốc và không thể tránh được. Thí dụ ông hãy xem vụ Ai Cập đó. Vào năm 1881, ở nước chúng tôi không ai nghĩ tới việc can thiệp ở Ai Cập. Vậy mà năm 1882 chúng tôi đã chiếm giữ nước này. Sự tiếp diễn của các biến cố không để cho chúng tôi một sự lựa chọn. Một vụ tàn sát trong các phố ở Alexandrie, việc bố trí các súng đại bác để xua đuổi hạm đội của chúng tôi đang có mặt tại đó để làm tròn các trách vụ thiêng liêng của - một thỏa ước, như ông đã biết đó, đã khơi ngòi cho cuộc oanh kích. Cuộc oanh kích đã khai mào ột cuộc đổ quân nhằm giải cứu thành phố khỏi bị hủy diệt. Cuộc đổ bộ dẫn tới sự mở rộng các cuộc hành quân... Và chúng tôi đang ở đây để trông nom, săn sóc đất nước này. Khi những vụ lộn xộn bùng lên, chúng tôi đã khẩn cầu, năn nỉ người Pháp và nhiều nước khác tới giúp chúng tôi văn hồi trật tự : họ đều ngoảnh mặt làm lơ, nhưng họ đã sẵn sàng để công kích chúng tôi. Khi chúng tôi định ra khỏi cái tổ ong vô vẻ này thì vụ nổi loạn của các tu sĩ Hồi giáo bùng ra, và chúng tôi đã phải trụ lại một cách vững chắc hơn bao giờ hết. Chúng tôi đã không đòi hỏi nhiệm

vụ này; nhưng khi chúng tôi bị bắt buộc phải hoàn thành nó, thì ít nhất chúng tôi cũng phải làm cho tốt. Chúng tôi đã thiết lập công lý, thanh lọc bộ máy cai trị, bảo vệ những dân nghèo. Nước Ai Cập, đã tiến bộ nhiều hơn trong vòng mười hai năm qua, so với suốt cuộc xâm lăng của Hồi giáo từ thế kỷ mười bảy. Ngoài số lương của hai trăm người, những người này lại tiêu tiền của họ ở ngay trong nước Anh Quốc đã không lấy đi một cách trực tiếp hay gián tiếp, một xu nào trong suốt công cuộc này. Tôi không tin rằng ông lại có thể tìm ra trong lịch sử một sự nghiệp thành công tốt đẹp và vị tha hơn thế.

Headingly hít một hơi thuốc lá trong khi suy nghĩ.

“Ở Boston có một ngôi nhà gần với nhà chúng tôi” ông nói, “đã làm hư hại tất cả vẻ đẹp trên vùng biển. Những cái ghế bành cũ nát quăng bừa bãi trên sân đất trước nhà, những bức tường sụp đổ, khu vườn là một bãi bụi hoang, nhưng tôi không nghĩ rằng những người hàng xóm có ý định xâm nhập bằng bạo lực để cư ngụ tại đó và để xếp đặt các đồ vật theo sở thích của họ”.

Ông đại tá hỏi:

- Nhưng nếu ngôi nhà bốc cháy thì sao?

Headingly cười lớn và đứng lên ông nói.

- Thưa ông đại tá, trường hợp này không được tiên liệu bởi chủ thuyết Monroe! Tôi bắt đầu nhận thức được rằng nước Ai Cập hiện đại cũng hoàn toàn thú vị như nước Ai Cập cổ đại và rằng vua Ramsès đệ nhị đã không phải là người đàn ông cuối cùng sống ở nước này.

Đến lượt họ, cả hai người Anh cùng đứng lên.

- Phải, đó là một sự mỉa mai của định mệnh đã xui khiến những cư dân một hòn đảo nhỏ trên Đại Tây Dương cai trị mảnh đất của các vị Hoàng đế Ai Cập“. Cecil Brown đưa ra lời nhận xét. ”Đến lượt chúng ta, chúng ta sẽ tự tàn lụi, và chúng ta sẽ không để lại một kỷ niệm đặc biệt nào trong số những chủng tộc khác nhau đã cai trị đất nước này, vì người Anh không có thói quen khắc các hành động của họ lên đá. Những dấu vết của một hệ thống thoát nước ở Le Caire chắc chắn sẽ là vết tích duy nhất của sự dừng chân của chúng tôi ở đây. Vậy mà rất có thể là sau đây một ngàn năm những nhà khảo cổ sẽ cho rằng công trình này đã được thực hiện bởi triều đại Hyksos. Nhưng kìa những bạn đồng hành khác của chúng ta đi dạo chơi thành phố đã trở về rồi.

Thật vậy, ở phía dưới họ, họ đã nghe thấy giọng nói Ái Nhĩ Lan êm ái của bà Belmont và tiếng nói trầm trầm của ông chồng bà. Ông Stuart vị mục sư to lớn của Birmingham đang tranh cãi về vấn đề những đồng bạc với một anh chàng dốt lửa lắm mồm; những ý kiến và lời khuyên can tuôn ra từ khắp mọi phía. Rồi sự thỏa thuận được dàn xếp xong, tiếng ồn ào giảm dần, những người về muộn leo lên cầu thang, những tiếng “Chúc ngủ ngon” được trao đổi, những cánh cửa sập mạnh và con tàu nhỏ trở lại yên lặng trong bóng tối của bờ cao của con sông. Ở bên kia cái điểm cùng cực này của nền văn minh và sự tiện nghi, trải dài một bãi sa mạc vô biên, man rợ, vĩnh cửu, màu rơm dưới ánh trăng, lốm đốm những bóng đen xì của những dãy núi.

4. Chương 03 Part 1

CHƯƠNG 3 -

“Đứng lại! Lui lại” viên hoa tiêu người bản xứ quát bảo anh thợ máy người Âu Châu.

Cái phần mũi phình ra của con tàu xẹp xuống trên vũng bùn trơn tuột màu nâu, và dòng nước đã đẩy con tàu đi song song với bờ sông. Ngay sau khi cái cầu phao dài được thả xuống, sáu người lính lực lưỡng của đoàn hộ tống người Soudan đã bắt tay vào công việc. Dưới ánh sáng trong trẻo của buổi ban mai, họ có

dáng bộ rất đẹp, với những bộ đồng phục màu xanh nhạt viền vàng và những chiếc mũ ca rô màu đỏ và vàng. Trên bờ sông, những con lừ được sắp đứng thành hàng, và lũ trẻ con làm ngột ngạt không khí với những tiếng reo hò của chúng. Những lời reo hò này là dành cho người nào bằng một kiểu cách bén nhọn nhất biểu dương được các phẩm chất của con lừ của mình và dèm pha các phẩm chất của con bên cạnh.

Đại tá Cochrane và ông Belmont cùng đứng trên mũi tàu, họ đội cái mũ trắng rộng vành cùng với cái khăn che mặt của khách du lịch. Cô Adams và người cháu gái đứng tựa vào tấm lan can tàu bên cạnh họ.

Ông đại tá nói:

- Tôi lấy làm tiếc rằng quý phu nhân đã không cùng đi với chúng ta, ông Belmont ạ.
- Tôi nghĩ rằng hôm qua bà ấy đã bị ngã nặng qua loa; bà ấy nhức đầu lắm.

Ông ấy có giọng nói của cái bóng của ông ấy : mạnh mẽ và mập mạp.

“Tôi tình nguyện ở lại để bầu bạn với bà ấy, ông Belmont ạ” cô gái già người Mỹ nói. “Nhưng tôi nghe nói là bà Shlesinger thấy cuộc du ngoạn quá dài và bà ấy có nhiều thư từ phải viết để hôm nay gửi bưu điện, như vậy là bà Belmont sẽ không cảm thấy quá đơn độc nữa”.

- Cô rất khả ái, cô Adams ạ. Có lẽ chúng tôi sẽ quay về vào lúc hai giờ đó.
- Chắc vậy không?
- Chắc chắn mà. Chúng tôi không mang theo bữa ăn sáng. Chúng tôi sẽ đói ngấu!

“Phải, tôi có cảm tưởng là chúng tôi sẽ chạy xô tới một cốc rượu vang Rhin và nước có hơi” ông đại tá phát biểu đồng tình. “Bụi ở sa mạc sẽ làm cho chúng tôi thấy thứ rượu vang tệ nhất cũng khoái khẩu rồi!”

“Bây giờ, thưa các quý bà và các quý ông!” Mansoor, anh thông ngôn đang đi tới và nói lớn (người ta có thể nói đó là một vị linh mục với cái áo dài của anh ta bay phất phới trước gió và bộ mặt cạo nhẵn nhụi của anh ta) “Chúng ta phải khởi hành sớm để tránh cái nóng buổi trưa...”.

Cái nhìn trù mến của anh lướt qua nhóm du khách ít ỏi.

- Cô Adams, xin cô hãy đeo kính màu vào, vì trong sa mạc sự phản xạ rất mạnh. À, ông Stuart, tôi đã dành cho ông một con lừ! Một con lừ hảo hạng đấy, thưa ông, con lừ mà tôi thường vẫn để dành cho vị khách nào cường tráng nhất. Quý vị không cần đem theo vé. Bây giờ, thưa các quý bà và các quý ông, xin quý vị vui lòng!

Người này nối theo người nọ, các du khách đi qua cầu tàu. Ông Stephens đi đầu, người gầy gò, khô khốc, nghiêm nghị, đầu đội một cái mũ rơm, quyển sách hướng dẫn cấp trong cánh tay, ông giúp cho cô Sadie và bà cô của nàng leo lên bờ và tiếng cười của cô thiếu nữ vang lên tươi mát và trong trẻo khi quyển sách hướng dẫn tuột ra và rơi xuống rìa vũng bùn. Ông Belmont và đại tá Cochrane đi theo sau, những cái vành mũ của họ chạm vào nhau vì họ tranh luận với nhau về các ưu điểm của các loại súng Mauser, Lebel và Lee-Metford. Đằng sau họ Cecil Brown bước đi một cách lơ đãng, với cái nhìn chăm chọc, lặng lẽ. Vị mục sư cao lớn dùng thì giờ để leo lên đỉnh cao của bờ dốc. Vừa leo vừa càu nhàu về thân hình phì nộn của ông.

“Tôi thuộc vào loại những người mang tất cả mọi thứ ở phía trước họ”, ông vừa rên rỉ vừa nhăn nhó nhìn thân thể tròn vo của ông. Những lời nói đùa của chính ông đã làm ông tươi tỉnh lại và ông cố nén một tiếng cười nhỏ.

Headingly, người cao và gầy, lưng hơi gù, và Fardet, người dân thành phố Paris, người thích lý luận, là hai người đi sau cùng.

Người đàn ông Pháp thì thầm với ông người Mỹ.

- Ông thấy đó, hôm nay chúng ta có một toán hộ tống!
- Vâng, tôi đã nhận ra việc này.
- Hừm! Tại sao lại không có một toán hộ tống giữa Paris và Versailles? Sự trang trí là một phần của căn phòng, ông Headingly ạ. Không ai bị lừa đâu, nhưng với căn phòng đó thì phải có sự trang trí này. Này, anh thông ngôn, tại sao chúng ta phải dẫn theo những anh lính kỳ cục đó?

Vai trò của người thông ngôn là làm vui lòng tất cả mọi người, do đó anh ta thận trọng nhìn quanh mình trước khi trả lời; anh muốn biết chắc rằng mấy người Anh không nghe thấy anh ta nói.

- Thưa ông, đúng là buồn cười đó! Nhưng ông muốn gì? Đó là lệnh chính thức của giới chức Ai Cập.

Ông người Pháp kêu lên.

- Các giới chức Ai Cập à? Ý anh muốn nói các giới chức Anh hả! Lúc nào cũng là những người Anh đó!

Trong khi đó, các du khách đã chọn xong lừa, ngựa của họ, và những chiếc bóng của họ ngồi trên lưng ngựa nổi bật trên nền trời màu xanh xám. Belmont ngồi một cách ngay ngắn, vững vàng trên một con lừa trắng bé nhỏ, vung vẩy cái mũ với bà vợ ông ấy vừa đi ra trên boong con tàu Korosko. Cochrane giữ rất thẳng người, với một cách ngồi nghiêm ngặt của nhà binh: hai bàn tay thấp xuống, đầu ngẩng cao lên, hai gót chân chỉ xuống đất. Bên cạnh ông, nhà ngoại giao trẻ, người đã được đào tạo ở Oxford, đang quan sát phong cảnh với một cái nhìn nặng nề và cao ngạo, như thể ông ta nghi ngờ sự đáng kính của sa mạc nói riêng và của vũ trụ nói chung. Ở phía sau, các du khách khác tiến bước theo hàng dọc, dọc theo bờ dốc, khi thì vất vả ít nhiều, khi thì thoải mái đôi chút. Mỗi con lừa đều có một người dắt: những thằng nhỏ vừa ồn ào, vừa chai lì. Trên boong tàu màu chì, chiếc khăn mùi xoa của bà Belmont vẫn còn nhấp nháy. Dòng sông nâu vẽ ra những vòng lớn tới tận tám cây số đằng xa; những đồn canh trắng, vuông ở trên những trái núi đen xì và lởm chởm chỉ rõ miền ven của Ouadi-Halfa, nơi mà các du khách đã ra đi buổi sáng.

Sadie kêu lên một cách vui thích:

- Không phải là kỳ diệu hả? Tôi có một con lừa chỉ thích phi nước đại thôi, và các vị nhìn đây, cái yên của tôi mới sang trọng làm sao! Các vị đã từng nhìn thấy cái gì tinh xảo hơn những cái hột kết thành chuỗi này và những thứ nhỏ nhất khác quần quanh cổ nó không? Chắc ông phải làm một bản bị vong lục về con lừa đó, ông Stephens ạ! Tôi sử dụng từ ngữ pháp lý có đúng không đó?

Stephens quay lại phía khuôn mặt xinh đẹp, sinh động đang nhìn ông dưới cái nón rơm đốm dấp và ông rất muốn nói chính nàng mới là kỳ diệu, nhưng ông rất sợ làm phật lòng nàng và làm tan vỡ sự thân mật vui vẻ của họ nên thay vì tất cả những lời khen ngợi, ông chỉ tặng nàng một nụ cười.

Ông nói:

- Cô có vẻ rất sung sướng!

- Xem kìa! Ai có thể không cảm thấy sung sướng với không khí khô ráo và lạnh mạnh này, bầu trời xanh này, bãi cát vàng lạo xạo này, và một con lừa tuyệt diệu để chở bạn đi? Tôi đã có đủ tất cả mọi thứ cần có để làm cho tôi sung sướng!

- Tất cả mọi thứ?

- Tóm lại, tất cả mọi thứ tôi cần có trong lúc này.

- Tôi nghĩ là cô không biết thế nào là buồn bã phải không?

- À, khi tôi cảm thấy buồn khổ, tôi buồn khổ quá đi, không thể nói sự buồn tẻ nên lời! Trong bao nhiêu ngày, hết ngày này tới ngày khác, tôi đã không ngừng khóc ở Smith College; các cô con gái khác hỏi nhau tại sao tôi khóc và tại sao tôi không muốn nói với họ lý do mà tôi phải khóc. Lý do thật sự là chính tôi cũng không biết tại sao tôi khóc. Ông biết đó; đôi khi một bóng đen lớn tới lơ lửng bên trên người ông, ông không biết một chút gì về nó cả; nhưng ông chỉ còn có cách là tự xét lại mình và tự cảm thấy buồn khổ thôi.

- Nhưng cô đã không bao giờ có một lý do thật sự để buồn rầu mà?

- Không, ông Stephens ạ. Suốt cả đời tôi, tôi đã có rất nhiều thời kỳ tốt đẹp khiến cho khi tôi nhìn lại phía sau, tôi không tin là tôi đã từng có một lý do thật sự để buồn phiền.

- Được rồi, cô Sadie này, tôi hết lòng hy vọng rằng cô vẫn sẽ có thể nói điều này khi cô tới độ tuổi của bà cô của cô. Nhưng tôi nghe thấy tiếng bà ấy gọi chúng ta!

“Ông Stephens này, tôi muốn ông trừng trị tên dắt lừa của tôi bằng cái roi của ông nếu hắn còn đánh con vật khốn khổ của tôi!”, cô Adams nói lớn, vì cô đã vớ phải một con lừa cao lớn chỉ có da bọc xương. “Nè, anh thông ngôn! nói với thằng ranh con này là tôi sẽ không dung thứ việc nó hành hạ những con vật: nó

phải biết hổ thẹn chứ! Nó trưng ra với tôi những nụ cười như là một tấm hình quảng cáo của thợ làm răng vậy. Ông Stephens, ông có tin rằng nếu tôi đan một đôi bít tất len cho anh lính da đen này, thì anh ấy sẽ được phép mang không? Tên quý khốn khổ này chỉ có những băng vải quấn quanh chân!”

“Đó là những cái xà cạp, cô Adams ạ” đại tá Cochrane quay lại giải thích. “Ở Ấn Độ chúng tôi đã nhận thấy rằng không có thứ gì tốt hơn để làm cho việc đi bộ được dễ dàng. Đối với một người lính thì những cái xà cạp đượ ưa thích hơn những bít tất len rất nhiều”.

- Vậy thì chúng ta không nói tới chuyện đó nữa! nhưng người ta nói một con ngựa bị thương. Tôi thấy chúng ta rất oai vệ với đoàn hộ tống có võ trang này. Nhưng ông Fardet khẳng định với tôi rằng chúng ta không có gì phải lo sợ cả.

“Ít nhất đó là ý kiến riêng của tôi, thưa cô!” người đàn ông Pháp vội vã đính chính. “Rất có thể là đại tá Cochrane lại có một ý kiến khác biệt”

“Ý kiến của ông Fardet trái ngược với ý kiến của những sĩ quan chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh ngoài biên giới”, vị đại tá lạnh lùng trả lời. “Nhưng tôi nghĩ là tất cả chúng ta đều đồng ý để thấy rằng sự hiện diện của những người lính này sẽ đóng góp thêm vào sự tráng lệ của khung cảnh”.

Bên phía tay phải của họ, sa mạc kéo dài những luống cát mềm mại mấp mô của nó, trông giống như những cồn cát bao quanh một cái biển cổ xưa đã bị quên lãng. Khi các du khách leo lên những cồn cát này, từ trên cao họ nhìn thấy những chóp đỉnh đen xì của những núi lửa kỳ quái đứng sừng sững trên bờ sông về phía Libye. Những người lính tiến lên bằng những bước mau lẹ, khẩu súng lăm lăm trong tay, lúc thì những bóng của họ hiện lên trên các đỉnh cao, lúc thì chúng mất dạng trong các hang hõm.

“Họ được tuyển mộ ở đâu vậy?” Sadie hỏi. “Họ có cùng một màu da như những người gác thang máy ở Mỹ”.

“Tôi đã nghĩ là cô sẽ đặt với tôi một câu hỏi về họ”. Ông Stephens nói, ông là người không bao giờ hài lòng hơn là khi đoán trước được một ý nguyện của cô gái Mỹ xinh đẹp. “Sáng hôm nay tôi đã thực hiện một vài sự sưu khảo trong thư viện của con tàu. Đây này... Ré.. Tôi muốn nói: Vấn đề những người lính da đen. Theo những điều ghi chép của tôi, họ thuộc về tiểu đoàn mười người Soudan trong quân đội Ai Cập. Họ được tuyển mộ trong các bộ lạc da đen Dinkas và Shilluks sinh sống ở miền Nam của xứ sở các thầy tu Hồi giáo, gần đường xích đạo”.

“Làm cách nào mà các tân binh có thể đi qua xứ sở của những thầy tu Hồi giáo?” Headingly hỏi.

“Tôi nghĩ họ đã không gặp quá nhiều khó khăn đâu”. Ông Fardet nói lẩm bẩm và nháy mắt với người đàn ông Mỹ.

- Những chiến binh lão luyện là những người sống sót của hai tiểu đoàn già nua lính da đen. Một vài người đã phục vụ dưới quyền của Gordon ở Khartoum và họ đã dành được một huy chương ở đó, những người khác thì phần lớn là các đào binh của đạo quân ở Mahdi.

Cô Adams nói:

- Thú thật là khi mà chúng ta không cần tới sự phục vụ của họ thì trông họ cũng khá dễ thương trong bộ đồng phục xanh dương này. Nhưng khi gặp sự bức bối, tôi tưởng rằng ta nên cầu chúc cho họ đỡ phần trang trí đi và trắng hơn lên một chút!”

“Tôi không tin chắc ở điều đó, thưa cô”, ông đại tá trả lời. “Tôi đã nhìn thấy những người này trên trận địa; người ta có thể tin ở sự dũng cảm của họ trong khói lửa”

“Nhưng này, tôi thích tin ở ông qua lời nói chứ không phải qua việc thực hiện một kinh nghiệm!” cô Adams tuyên bố với một giọng làm mọi người mỉm cười.

Con đường chảy dài theo bờ sông Nil, nước sông bị xao động bởi những xoáy nước dưới sâu, chảy theo sức mạnh của những thác nước ở thượng nguồn. Có chỗ đà chảy của dòng nước bị vỡ tung vì một tảng đá đen xì óng ánh ướt sũng những bọt nước. Ở trên cao hơn, các du khách nhìn thấy rõ ràng sự lấp lánh như bạc của những cái thác nước, những bờ sông đã bắt đầu hóa thành những bờ dốc thẳng đứng. Chẳng bao lâu một núi đá hình bán nguyệt hiện ra sừng sững. Người thông ngôn đã không cần phải nói rõ đó là ngôi đền có tên trong chương trình du ngoạn của họ. Một con đường bằng phẳng dẫn tới ngôi đền. Những con lừa đi

vào con đường với nước kiệu nhỏ, ở giữa những tảng đá đen trên nền màu cam, những khúc cột chỉ thẳng lên trời, cũng như một tường thành còn sót lại có mang những dòng chữ, cứ theo màu da xám xịt của nó và sự vững chãi của nó thì hình như nó đã được tạo ra bởi tạo hóa chứ không phải bởi con người. Chàng thông ngôn Mansoor đã xuống ngựa và đợi cho những người đi chậm bắt kịp anh ta.

“Thưa quý ông và quý bà ngôi đền này”, anh nói lớn với điệu bộ một nhân viên đầu giá đang chuẩn bị lần rao giá cuối cùng, “là một kiểu mẫu mỹ thuật rất đẹp dưới triều đại thứ mười tám. Đây là khuôn ảnh của Hoàng đế Thotmes Đệ Tam!” anh lấy cán roi ngựa chỉ vào những chữ tượng hình khắc sâu trong vách đá. “Ngài đã sống sáu trăm năm trước chúa cơ đốc, và tấm bia ký này là để kỷ niệm chuyến du ngoạn đắc thắng của ngài ở Mesopotamie. Trên những hình chạm nổi kia chúng ta có lịch sử của ngài, từ thuở ngài sống với mẹ cho tới khi ngài hồi cung với những tù nhân bị cột vào xe của ngài. Chỗ này quý vị trông thấy ngài được tấn phong bởi Ai Cập Hạ, và chỗ kia bởi Ai Cập Thượng, nước đã dâng một thánh lễ lên thần Ammon-Ra, để tôn vinh chiến thắng của ngài. Chỗ này những tù nhân đứng trước mặt ngài, và mỗi tên đều bị ngài cắt mất bàn tay phải. Trong góc kia, quý vị nhìn thấy một đồng nhỏ, chỉ nguyên những bàn tay phải.

“Lạy chúa tôi, chắc tôi không muốn có mặt ở nơi này vào thời gian đó!” cô Adams nói.

“Này, không có gì thay đổi cả!” Cecil Brown đưa ra nhận xét. “Đồng phương bao giờ cũng là Đồng phương. Tôi không nghi ngờ chút nào rằng, cách chỗ mà hiện giờ cô đang đứng chừng một trăm năm mươi cây số hoặc có thể là ít hơn thế nữa...”

5. Chương 03 Part 2

“Ông hãy im đi!” ông đại tá nói nhỏ.

Các du khách đi dọc theo bức tường thành trong khi ngẩng đầu lên và hắt những cái mũ lớn của họ ra phía sau. Đằng sau họ mặt trời đổ vào bức tường cổ xưa này một ánh sáng màu đồng và chiếu lên các tảng đá những cái bóng đen của các du khách lẫn lộn với những chiến binh da đen. Cái bóng đồ sộ của cha John Stuart ở Birmingham trong một lúc bao trùm cả ông vua ngoại đạo và vị thượng đế mà ông tôn thờ.

“Cái gì đây?” ông hỏi với giọng sắc nhọn trong khi giơ thẳng cái ba tôn màu vàng ở Assouan lên.

“Một con trâu nước” anh thông ngôn trả lời.

Và tất cả các du khách cố nén một tiếng cười nhỏ vì con vật này có một nét nào đó của ông Stuart.

“Nhưng nó không lớn hơn một con heo con!” ông phản đối. “Hãy nhìn kia, ông vua xiên nó trên ngọn giáo một cách dễ dàng”.

“Nó đã được vẽ rất nhỏ, để chứng tỏ rằng so sánh với nhà vua nó chỉ là một vật bé nhỏ” anh thông ngôn giải thích. “cũng như quý vị có thể trông thấy các tù nhân chỉ đứng tới đầu gối nhà vua; đó không phải vì ông ấy có một thân hình đồ sộ mà vì ông ấy có rất nhiều quyền lực hơn họ. Xin hãy nhìn nữa đây, ông ấy to hơn con ngựa của ông ấy vì ông ấy là vua và một con ngựa chỉ là một con ngựa. Một thí dụ nữa: những người đàn bà bé bỏng mà quý vị nhận ra ở chỗ này hay chỗ khác đều là những người vợ tầm thường của ông ấy!”

“Thật đẹp mắt!” Cô Adams la lên với sự giận dữ. “Nếu người ta khắc được linh hồn của vị vua này, thì hẳn ta phải có một cái kính hiển vi để xem cái linh hồn đó. Liệu ta có thể chấp nhận được rằng ông ấy đã cho phép các bà vợ ông ấy được trưng bày ra theo cái cách thật lố bịch này không?”

“Nếu ông ấy sống vào thời đại chúng ta” ông người Pháp nói. “thì trong lĩnh vực này ông ấy sẽ vấp phải nhiều khó khăn hơn là ông ấy đã từng gặp phải ở Mesopotamie. Nhưng thời gian sẽ đem lại những sự phục hận. Có thể là rồi đây chúng ta sẽ nhìn thấy hình ảnh một người đàn bà cường tráng và người chồng bé nhỏ tầm thường của bà ta, phải không?”

Cecil Brown và Headingly đứng ở phía sau, vì những lời bình luận điên đảo thị phi của anh thông ngôn và những câu nói dông dài vô bổ của các du khách đã làm ngột ngạt cảm giác về sự trang nghiêm của họ. Họ lặng lẽ đứng nhìn cái đám rước kỳ quái của những chiếc mũ che nắng và những chiếc khăn trùm đầu màu

xanh này diễu hành trước bức tường thành xám xỉ cổ lỗ. Bên trên đầu họ hai con chim sẻ quạt vừa bay đập chũng vừa gọi nhau ở giữa những cây cột trụ đổ nát hoang tàn.

“Đó có phải là một sự báng bổ không?” cuối cùng người đàn ông xuất thân từ Oxford lẩm bẩm nói.

“Này, tôi hài lòng với cảm tưởng của ông! Nó tương hợp với ý của tôi” Headingly trả lời. “Tôi không biết rõ người ta phải tiếp cận loạt sự vật này như thế nào, một khi ta chấp nhận rằng họ phải tiếp cận chúng, nhưng chắc chắn đây không phải là cách đúng. Tóm lại tôi ưa thích những cảnh hoang phế mà tôi chưa nhìn thấy hơn là những cảnh mà tôi đã thấy...”

Nhà ngoại giao trẻ ném cho ông ta một cái nhìn đầy nhiệt tình, mỉm cười, nhưng rồi ông lấy lại ngay bộ mặt của con người đã quá chai lì.

“... Tôi có một tấm bản đồ” ông người Mỹ nói tiếp, “Đôi khi ở rất xa mọi sinh vật, ở tận giữa bãi sa mạc, không có nước, không có đường mòn, tôi đọc thấy ”phế tích” hay “di tích một đền đài”. Ngôi đền của Jupiter Ammon chẳng hạn, một trong những đền đài danh tiếng nhất trên thế giới lại ở cách xa hàng trăm cây số với bất cứ một vật nào. Đó là những phế tích hẻo lánh bị che dấu, tồn tại qua nhiều thế kỷ, làm kích động trí tưởng tượng của con người. Nhưng khi tôi xuất trình một tấm vẽ ở ngoài cửa và khi tôi đi vào như tôi đã đi vào trong gác xiếc Barnum, thì tất cả vẻ thơ mộng, tất cả sự vi diệu đều tan biến”.

“Hoàn toàn đúng!” Cecil Brown trả lời trong khi nhìn ra sa mạc bằng một con mắt âm đạm và khát khe. “Nếu người ta có thể đi chơi ở đây một mình thôi, do sự tình cờ mà đi tới, và trong sự hiu quạnh hoàn toàn đứng trước những bức phù điêu kỳ quặc này thì thật là không thể cưỡng được. Có lẽ người ta sẽ muốn quỳ lạy trong sự kinh hãi và cảm mến. Nhưng khi Belmont rút cái ống vỏ kék xù của ông ấy, khi Stuart bắt người ta phải nghe cái giọng khô khò hen suyễn của ông ấy, khi cô Sadie Adams phá lên cười...”

” Và khi con chim cà cưỡng thông ngôn này đọc bài của anh ấy!” Headingly thở dài. “Tôi chỉ có một mong muốn, ngồi im lặng và suy ngẫm, tôi đã không bao giờ thỏa mãn được sự mong muốn đó. Đã có lúc tôi gần phạm phải tội sát nhân khi tôi đang đứng trước Kim Tự Tháp lớn và tôi đã không có thể hưởng được một khoảnh khắc yên tĩnh, vì người ta đã làm tôi điên đầu lên với những lời rao hàng. Tôi đã nện cho gã bán hàng một cái đá, cái đá này suýt nữa đã giết chết hắn ta trên mũi giày! Khi tôi nghĩ rằng tôi đã thực hiện một chuyến đi từ Mỹ Châu để xem Kim Tự Tháp, và một khi đứng trước nó, tôi đã chẳng thấy gì tốt đẹp hơn là việc tặng cho anh chàng người Ả Rập một cái đá!”

Người cựu sinh viên Oxford cười một cách dịu dàng. Ông nói:

- Họ lại lên đường kia!

Rồi họ thúc những con lừa của họ đi về phía trước để đi vào phía sau đám rước buồn cười này, bây giờ thì đám rước đi vào giữa những núi đá lớn, giữa những ngọn đồi lởm chởm đá. Một con đường nhỏ hẹp và ngoằn ngoèo len lỏi giữa những tảng đá. Phía sau các du khách chân trời bị che khuất bởi những ngọn đồi khác trông đen ngòm và kỳ quái như những đồng bả quặng ở một cái giếng khai mỏ. Sự yên lặng ngột ngạt trong toán người. Nét mặt thường ngày vui vẻ của Sadie sa sầm lại như để suy ngẫm về sự phũ phàng của tạo hóa. Đoàn hộ tổng xích lại gần nhau, tiến bước theo hàng một. Ông đại tá và Belmont vẫn phi ngựa đi tiên phong.

“Ông Belmont, ông có biết không?” ông đại tá hạ thấp giọng nói. “Có lẽ ông sẽ cho tôi là ngu ngốc, nhưng tôi không thích cái chuyến du ngoạn nhỏ nhặt này”.

Belmont phát ra một tiếng cười gằn nhỏ.

“Từ trong phòng của tàu Korosko nhìn ra thì mọi thứ đều có vẻ hoàn hảo. Bây giờ khi chúng ta ở đây chúng ta cảm thấy một cách mơ hồ một cái gì đó trong không khí”, ông ta nói. “Tuy nhiên tuần lễ nào các du khách cũng tới đây, và chưa từng bao giờ xảy ra một sự cố nhỏ nhặt nào”.

“Tôi tự ý chấp nhận các sự rủi ro khi tôi đi trên con đường của chiến tranh”, ông đại tá trả lời. “Chiến tranh rất thành thật, người ta biết rằng với nó thì người ta phải chạm trán với cái gì. Nhưng khi ta dẫn theo các phụ nữ, và khi ta được ban tặng một toán hộ tổng tồi tệ như toán này, thì đúng là chơi đùa với lửa! Tất nhiên là có chín mươi chín phần trăm vận may là mọi việc sẽ suông sẻ, nhưng nếu điều trái ngược xảy ra...”

Tốt nhất là đừng nghĩ tới chuyện đó! Điều đáng khen là họ hoàn toàn không biết rằng xứ sở này rất nguy hiểm”.

“Tôi à, tôi rất thích những cái áo dài của người Anh để đi bộ đường dài, ông Stephens à!” Sadie cất tiếng nói đằng sau họ. “nhưng với một cái áo dài để mặc buổi chiều thì tôi tin rằng các thợ may người Pháp có nhiều kiểu cách hơn là các đồng nghiệp người Anh của họ. Những người tạo mẫu thời trang của các ông có những sở thích nghiêm ngặt, và họ ít biết khai thác những dây băng và những cái nơ”.

Ông đại tá mỉm cười.

“Dù sao thì cô ấy cũng có một tâm hồn trong sáng!” ông nói với Belmont. “Tôi sẽ không nhắc lại với ai điều mà tôi vừa nói với ông, và tôi hy vọng rằng những nỗi lo sợ của tôi sẽ tự phơi bày ra là không có cơ sở vững chắc”.

Belmont trả lời:

- Xin ông hiểu cho là tôi cũng tưởng tượng rằng những băng đảng thầy tu Hồi giáo đang đi trộm cướp kiếm mồi nhưng sẽ không thể có chuyện là chúng đợi đúng cái ngày mà chúng ta đi qua nơi này.

- Biết rằng một cuộc quảng cáo rầm rộ đã được tung ra về các sự di chuyển của chúng ta và rằng mọi người đều biết trước một tuần các cuộc du ngoạn được xếp đặt cho chương trình của chúng ta, thì sự trùng hợp sẽ không có gì là kỳ lạ!

“Sự rủi ro một phần trăm, ông đã nói mà!” Belmont lẩm bẩm nói, trong thâm tâm ông thấy vui thích khi biết rằng bà vợ ông được an toàn trên con tàu.

Chả mấy lúc họ ra khỏi vùng ngổn ngang sỏi đá, chỗ làm cản trở bước đi của những con lừa, bây giờ thì bãi cát vàng, mịn trải dài ra cho tới chân quả đồi hình chóp đứng sừng sững trước mặt họ. “Ày-a! Ày-a!” những người dắt lừa vừa quát vừa lấy roi đánh vào mông các con vật, những con vật này chạy nước đại và lao mình vào trong cánh đồng. Chúng chỉ dừng lại ở dưới chân con đường nhỏ leo lên núi, theo lệnh của anh thông ngôn.

- Thưa quý bà và quý ông, bây giờ chúng ta đã tới chân ngọn núi Abousir lừng danh. Đứng trên đỉnh núi này, quý vị sẽ phát hiện ra một toàn cảnh rất đa dạng, nhưng trước hết quý vị sẽ nhận thấy trên vách đá các bậc vĩ nhân đã khắc tên của họ vào đá, những vị này đã đi qua đây trong các cuộc hành trình của họ, có khi còn trước cả lúc Chúa Ki Tô giáng sinh.

“Ông có Moise không?” Cô Adams hỏi:

“Cô ơi, cô làm cháu kinh ngạc đó!” Sadie kêu lên.

- Tại sao, hử cháu cưng? Ngài ở nước Ai Cập, đó là một bậc vĩ nhân, rất có thể là ngài đã du ngoạn ở nơi này.

“Rất có thể là tên của Moise có ở đó, cũng như tên của Hérodote”, anh thông ngôn tuyên bố một cách nghiêm trọng, “nhưng cả hai đều đã phải gánh chịu sự phũ phàng của thời gian, ngược lại ở đằng kia, trên tảng đá màu nâu, quý vị sẽ đọc thấy tên của Belzoni. Trên cao hơn là tên của Gordon. Không có một nhân vật nổi tiếng nào ở Soudom mà quý vị không thể tìm thấy tên nếu quý vị chịu khó tìm một chút. Và bây giờ, với sự cho phép của quý vị chúng ta sẽ để những con lừa ở đó để đi bộ leo lên bằng con đường này, từ trên đỉnh núi quý vị sẽ nhìn thấy con sông và sa mạc...”.

Sau hai hay ba phút leo trèo các du khách đã tới chỗ bằng phẳng hình bán nguyệt nằm trên ngọn núi. Phía dưới chân họ, ở một bên, một ghềnh đá đen xì đứng thẳng, cao tới năm chục mét, cắm sâu xuống những xoáy nước sủi bọt của sông Nil. Tiếng âm ì ình tai của con sông và tiếng rít lên của nước sông chảy ồ ạt giữa các tảng núi đá vang lên một cách quái dị trong không khí oi nóng và im lìm. Đàng xa ở thượng nguồn hay hạ nguồn, họ trông thấy dòng sông rộng tới bốn trăm mét, mạnh mẽ, sâu thẳm và gần như đen kịt. Ở mạn bên kia, trải ra một khoảng bao la hoang vu, đó đây rải rác những tảng đá đen xì, vốn là những thứ đá vụn do sông Nil mang tới khi nó chảy tràn khỏi lòng sông. Không một nơi nào có vết tích của đời sống con người.

“Ồ đằng kia”, người thông ngôn chỉ về hướng Đông “là con đường quân sự đi từ Ouadi-Halfa tới Sarras. Sarras ở về phía Nam, dưới cái núi đen này. Hai quả núi xanh mà quý vị trông thấy ở chân trời đều nằm trong xứ Dongola, cách Sarras hơn một trăm cây số. Con đường xe lửa dài sáu mươi lăm cây số, nhưng nó đã chịu thiệt hại nhiều vì bọn thầy tu Hồi giáo, bọn này rất thích chế biến các đường rầy thành những ngọn giáo. Chúng cũng rất thích những sợi dây của máy điện báo. Bây giờ nếu quý vị muốn quay trở về, tôi sẽ giải thích với quý vị những gì quý vị sẽ có thể nhìn thấy ở mạn bên kia...”.

Đó là một toàn cảnh mà ta không thể quên được sau khi đã nhìn thấy một lần. Cái dải sa mạc hoang dã và liên tu bất tận này có phải là thuộc về một hành tinh đã tiêu mòn và nguội lạnh hay thuộc về trái đất khoan dung của chúng ta? Nó kéo dài cho tới một đám sương mù nhẹ màu tím có vẻ như là chỗ tận cùng của thế giới. Ở lớp thứ nhất, cát có một màu vàng đẹp rực rỡ mà nắng làm thành chói lóa. Sáu người lính trung thành da đen dừng lại ở phía dưới, họ im lìm bất động tựa vào những khẩu súng của họ, mỗi người chiếu ra một cái bóng có vẻ cũng chắc nịch như chính con người của họ vậy. Ở bên ngoài cái cánh đồng vàng hoe này những đồng cỏ kim loại đen xì xếp thành từng hàng, được phân cách nhau bởi những thung lũng cát thổ hoàng. Những đồng cỏ kim loại này bị che lấp bởi những quả đồi cao hơn và có hình dạng kỳ quái hơn, những quả đồi này xếp thành tầng và kề sát nhau cho tới lúc tan biến vào trong màn sương mù xa xôi, tím ngắt. Trong những quả đồi này, không quả nào có được một độ cao đáng kể; quả cao nhất có thể được một trăm năm mươi hay hai trăm mét; nhưng các chóp đỉnh hình răng cưa của chúng, những vách dựng đứng bằng đá đã bị nắng nung chín đã cho chúng một vẻ tàn bạo, khủng khiếp.

“...Bãi sa mạc của nước Libye” anh thông ngôn loan báo trong lúc giơ tay lên một cách kiêu hãnh. “Một sa mạc lớn nhất thế giới. Giả dụ quý vị đi từ chỗ này về hướng Tây, và quý vị không rẽ ngang về hướng Bắc hay về hướng Nam, thì những cái nhà đầu tiên mà quý vị nhìn thấy sẽ là những căn nhà ở nước Mỹ. Thưa cô Adams, tôi nghĩ rằng sự giả thiết này làm cho cô nhớ nhà phải không?”.

Nhưng cô gái già người Mỹ đã không nghe anh nói nữa. Sadie đã nắm lấy cánh tay cô và với bàn tay kia nàng chỉ cho cô một vật gì trong bãi sa mạc.

“Ồ, đây là mức tốt độ của sự mỹ lệ!”, cô kêu lên, mặt đỏ bừng vì bị kích động. “Ông Stephens, hãy nhìn kìa! Chỉ còn thiếu một vật nữa là quang cảnh được hoàn hảo! Hãy nhìn những người ngồi trên lưng lạc đà đang nhô ra từ các ngọn đồi!”.

Lúc đó tất cả bọn họ đều trông thấy một hàng dài những kỵ binh quần khăn đỏ đang thúc những con lạc đà ra khỏi một khe núi. Một sự im lặng chụp xuống, im lặng quá đến nỗi họ có thể nghe rõ được tiếng vo ve của những con ruồi. Đại tá Cochrane vừa bật một que diêm, rồi ông đứng im bất động không nghĩ tới việc châm lửa vào điều thuốc lá, và ngọn lửa làm bỏng các ngón tay ông, Belmont huýt sáo qua các khe răng. Anh thông ngôn đứng há hốc mồm ra, cặp môi béo mọng và đỏ thắm của anh ta, trở nên xám ngoét. Những người khác nhìn nhau, khó chịu trước màn phụ diễn bất ngờ của chương trình. Ông đại tá phá tan sự im lặng.

Ông nói:

- Ông Belmont này, nhờ ơn trên phù hộ, tôi nghĩ rằng đây là một phần trăm sự rủi ro đã xuất hiện đó!

6. Chương 04 Part 1

CHƯƠNG 4 -

“Mansoor, thế này là nghĩa làm sao?” Belmont kêu lớn với một giọng thô lỗ, “những người đó là ai, và tại sao anh đứng hai mắt trợn trừng như thể anh đã hóa thành pho tượng bằng muối vậy?”

Anh thông ngôn, trước khi trả lời, thè lưỡi liếm vào cặp môi khô khan của anh ta. Anh ta nói ấp úng: “Tôi không biết họ là ai”.

“Họ là ai?” ông người Pháp quát lớn. “Anh chỉ cần nhìn cho rõ. Đó là những người có võ trang cười lạc đà: những người Bédouins như là những người mà chính quyền trên biên giới thường thuê mướn”.

“Xin ơn trên phù hộ, có lẽ ông ấy nói đúng, Cochrane ạ!” Belmont quay lại phía viên đại tá và nói: “Tại sao những người kia lại không phải là những bằng hữu?”

“Chúng ta không có bằng hữu trên bờ bên này của sông Nil”, ông đại tá trả lời với một giọng quả quyết. “Tôi hoàn toàn biết chắc về việc đó. Chúng ta sẽ sai lầm khi tự lừa dối mình. Chúng ta phải chuẩn bị cho điều tệ hại nhất”.

Bất kể những lời nói này, các du khách vẫn im lìm bất động, đứng sát vào nhau và nhìn xuống cánh đồng. Sự kinh động bất ngờ này đã làm họ điếng người, họ đang sống trong một giấc mộng không có bản ngã của họ, mơ hồ và phi thực tại. Những kỵ binh đã đi ra từ một khe núi ở cách con đường họ vừa đi qua chừng một ngàn năm trăm mét, như thể là chúng đã cắt hết đường rút lui của họ. Theo như đám bụi bốc lên và chiều dài của đám người thì người ta có thể nói là cả một đoàn quân đang xuất hiện từ những quả đồi. Thật tình thì bảy mươi người cười trên lưng lạc đà cũng che phủ được một mảng đất lớn.

Sau khi chúng đã tới cánh đồng cát, chúng xếp thành hàng và sau một hồi kèn chát chứa chúng xông lên theo hàng ngang, những cái bóng sắc sảo nhiều màu của chúng chao đảo trên những cái yên của chúng; cát bốc tung lên thành một đám mây vàng lẫn theo dưới chân những con lạc đà. Vừa nhìn thấy những sự việc này, sáu anh lính da đen đã lùi lại và ẩn mình trên sườn đồi đằng sau những tảng đá, như những binh sĩ đã thành thạo trong việc tập luyện, những hộp cơ bản kêu lách cách cùng một lúc khi viên hạ sĩ ra lệnh cho họ nạp đạn vào súng.

Sự hoảng hốt đầu tiên của các du khách lúc đó đã nhường chỗ cho sự thi triển lớn lao về nghị lực, vừa cuồng nhiệt, vừa bất lực. Tất cả bọn họ đều bắt đầu chạy trên khoảng đất bằng trong sự vội vã không có mục đích, trông họ giống như một đàn gà vịt bị hoảng sợ trong sân chuồng. Họ đã không có thể quyết định nhìn nhận là họ không còn một phương cách nào để thoát hiểm cả. Đã nhiều lần họ cúi xuống bên trên cái mép của ghềnh đá lớn đâm sâu xuống sông Nil, nhưng người trẻ nhất và người táo bạo nhất trong nhóm họ cũng không bao giờ có thể tụt xuống chiều cao của cái vách đá nhẵn thín này. Hai người đàn bà níu chặt lấy tay của Mansoor trong lúc anh này run lấy bầy, như thể các cô cho là anh ta phải chính thức chịu trách nhiệm về sự an toàn của mọi người. Stephens, người đại diện cho thân chủ trước tòa án, không rời khỏi Sadle Adams và nói thầm thì như một cái máy hát: “Đừng sợ cô Sadle ạ! Đừng sợ!” việc này cũng không ngăn cản được ngay chính ông ta đang run rẩy cả chân tay. Ông Fardet dậm chân, lấy đi lấy lại những chữ “r” khi lúng búng nói những câu không ai hiểu được và ném những cái nhìn bức bối vào các bạn đồng hành, ông thấy mình đã bị họ phản bội một phần nào đó. Ông mục sư to lớn đứng rất ngay ngắn dưới cái dù của ông và cặp mắt to, hoảng sợ của ông đang quan sát sự di chuyển của những gã kỵ binh. Cecil Brown đang xoắn bộ ria ngắn của ông; ông tái người đi nhưng vẫn có vẻ khinh khỉnh. Ông đại tá, Belmont và nhà khoa bảng trẻ tuổi của Harward vận giữ được sự điềm tĩnh; họ là những người có nhiều thủ đoạn.

“Tốt nhất là chúng ta cùng đứng lại với nhau”, ông đại tá nói, “không còn cách nào để tránh khỏi bọn chúng, do đó tốt nhất là chúng ta đừng rời xa nhau”.

“Chúng đứng lại” Belmont loan báo.

“Vì chúng quan sát chúng ta, chúng biết chắc rằng chúng ta nằm trong quyền sinh sát của chúng; do đó chúng không vội vã. Tôi không nhìn thấy điều gì mà chúng ta sẽ có thể làm được”.

“Nếu chúng ta dấu các phụ nữ đi có được không?” Headingley đề nghị. “Chắc chắn là chúng không biết chúng ta có bao nhiêu người. Khi chúng đã bắt được chúng ta rồi, các phụ nữ sẽ có thể ra khỏi nơi ẩn nấp và trở lại tàu thủy”.

“Tuyệt diệu!” ông đại tá kêu lên. “Cô Adams, xin cô vui lòng lại đây. Mansoor, hãy mời các bà tới chỗ này! Không còn một giây phút nào để bỏ mất nữa”.

Một phần của khoảng đất bằng không thể nhìn thấy được từ bên dưới, những người đàn ông cuống cuống dựng lên một chỗ trú ẩn nhỏ bằng những tảng đá, những tảng đá thì không thiếu; không cần phải lâu la gì

để dựng nghiêng một tảng đá lớn nhất vào một núi đá; và theo lối đó làm thành một thứ mái che, rồi lấp kín hai bên bằng hai tảng đá khác cùng một màu với núi đá; thoát mới nhìn chỗ ẩn nấp không quá lộ liễu đâu. Hai người đàn bà chui vào chỗ ẩn nấp và ngồi xuống. Sadie ôm choàng lấy bà cô trong hai cánh tay. Khi đã dựng xong chỗ trú ẩn, những người đàn ông đi ra nhìn những việc đang diễn ra trong cánh đồng với một tấm lòng nhẹ nhõm hơn. Lúc tới gần rìa của khoảng đất bằng, họ nghe thấy những phát súng đầu tiên; đó là toán hộ tống của họ bắn; nhưng những phát súng rời rạc đó đã mau chóng bị nhận chìm trong một tiếng ầm ì inh tai, và không khí tràn đầy tiếng rít của những viên đạn. Tất cả các du khách đều nằm nép xuống sau các tảng đá, ngoại trừ anh chàng người Pháp thì cứ tiếp tục dậm chân và lấy tay đấm mạnh vào cái mũ rơm của mình. Belmont và Cochrane bò xuống nơi mà những người lính Soudan đang bắn một cách bình tĩnh và theo đúng phương pháp, với những khẩu súng kê trên các tảng đá.

Bọn người Ả - Rập dừng lại ở khoảng năm trăm mét, sự ung dung trong các cử động của chúng chứng tỏ rằng chúng đã biết rõ tình thế tuyệt vọng của các du khách. Chúng chỉ dừng lại để đếm số du khách trước khi xông lên tấn công, một phần lớn bọn chúng ngồi trên mông lạc đà mà bắn, nhưng một vài tên đã tụt xuống đất và quì xuống. Những vết trắng nhỏ, lung linh của chúng hiện rõ ràng trên những sắc vàng của hậu cảnh. Lúc thì chúng bắn lẻ tẻ, lúc thì chúng bắn hàng loạt. Quả đồi kêu gầm gừ như một bọng ong; những viên đạn văng vào núi đá với một tiếng khô khan.

“Ông đứng phơi mình ra như vậy chẳng có ích lợi gì đâu”, Belmont nói.

Ông kéo ông đại tá vào phía sau một tảng đá lớn, gồ ghề, nơi đã có ba người lính Soudan ẩn nấp.

“Một viên đạn là điều mà chúng ta có thể hy vọng là tốt nhất”, Cochrane trả lời với một nụ cười ảm đạm. “Belmont ạ, tôi thật là ngu ngốc quá chừng khi không phản đối một cách cương quyết hơn cuộc du ngoạn kỳ cục này! Tôi hoàn toàn xứng đáng với những gì xảy ra

với tôi, nhưng khi tôi nghĩ tới những người bất hạnh kia, họ không nghi ngờ tới một chút hiểm nguy nào...”

- Tôi giả thiết rằng chúng ta không thể hy vọng có sự giải cứu?

- Không có một chút nào.

- Ông có nghĩ rằng những tràng súng này có thể gợi ý cho những toán quân ở Ouadl-Halfa tới đây không?

- Ồ, nếu chúng ta không trở về, tàu thủy sẽ báo động!

- Và trong thời gian đó chúng ta sẽ ở đâu?

“Norah khốn khổ của tôi! Em bé Norah khốn khổ!” Belmont nói lẩm bẩm đằng sau bộ ria mép lồm đồm bạc của ông.

Sau một lúc yên lặng, ông hỏi:

- Ông Cochrane này, theo ý ông thì chúng sẽ làm gì với bọn ta?

- Chúng sẽ cắt cổ họng chúng ta, hoặc đưa chúng ta tới Khartoun để làm nô lệ. Tôi không biết trong hai cách đó thì cách nào dễ chịu hơn. Kìa dù sao thì một người trong bọn chúng ta cũng đã rũ sạch hết phiền muộn rồi !

Anh lính đang bắn bên cạnh họ vừa ngã ngồi phệt xuống, đầu anh ta gục xuống giữa hai đầu gối. Anh ta vừa bị một viên đạn bắn trúng giữa đầu. Anh ấy không động đậy nữa. Anh ấy không thốt ra một tiếng rên rĩ nào. Các bạn của anh cúi xuống bên trên xác của anh, rồi họ nhún vai và lại quay đầu về phía những tên Ả Rập. Belmont lượm lấy khẩu súng của người chết cũng như cái bao đạn của anh.

“Hơn ba bì đạn. Cochrane ạ!” ông nói và để ba khúc đồng nhỏ lên lòng bàn tay. “Chúng ta đã để cho họ bắn quá sớm và bắn nhiều quá. Lẽ ra chúng ta phải đợi cho bọn thầy tu xông lên tấn công đã”.

“Ông đã nổi tiếng là xạ thủ thượng thặng đó, Belmont ạ !” ông đại tá lẩm bẩm nói. “Ông không tin là ông sẽ có thể bắn hạ được tên chỉ huy của bọn chúng à?”

- Tên đó là thằng nào ?

- Tôi nghĩ nó là tên đang ngồi trên con lạc đà trắng ở bên phải. Tên đó đang nhìn về phía chúng ta, lấy hai bàn tay che lên mắt.

Belmont nạp đạn vào súng và điều chỉnh thước ngắm. Ông nói:

- Ánh sáng xấu quá khó mà ước định khoảng cách. Được, tôi sẽ thử ở khoảng năm trăm mét!...

Ông bắn, nhưng không có gì nhúc nhích cả, cả con lạc đà trắng, cả người ngồi trên lưng nó.

-... ông có trông thấy cát bay lên không ?

- Không, tôi không trông thấy gì cả.

- Tôi chắc rằng tôi đã bắn quá xa.

- Hãy thử lại một lần nữa đi.

Belmont ngắm với một sự tin chắc hoàn toàn, nhưng con lạc đà và tên chỉ huy vẫn không động đậy. Phát thứ ba chắc đã đi qua gần hơn, vì con vật nhích nhiều bước về bên phải như kiểu nó muốn di chuyển. Belmont ném khẩu súng hết đạn xuống trong khi thốt ra một tràng than chán nản.

“Đúng là tự cái ánh sáng chết tiệt này ! ” ông nói lớn, mặt đỏ bừng vì bức bối. “Cứ cho rằng tôi đã bắn uổng ba bì đạn! Ở Bisley thì chắc tôi đã bắn rơi cái khăn của nó rồi, nhưng sự phản quang chết tiệt này... Điều gì đã xảy ra với anh chàng người Pháp?”

Ông Fardet dậm chân trên bãi cát với bộ điệu một người vừa bị ong vò vẽ đốt

“Đồ chết toi!”, ông gào lên. “Đồ chết toi!”.

Những cái răng trắng ớn của ông lóng lánh dưới bộ ria mép đen. Ông vặn xoắn một cách dữ dội bàn tay phải của ông và máu chảy dọc theo các ngón tay của ông. Một viên đạn đã làm sượt cổ tay ông. Headingly phóng mình ra khỏi nơi trú ẩn mà ông đã nấp, chắc chắn là ông có ý định bắt buộc anh chàng người Pháp nằm xuống mặt đất, nhưng ông chưa đi được ba bước thì một viên đạn đã bắn vào lưng ông, ông ngã gục xuống giữa những hòn đá. Ông muốn đứng dậy, ông lão đảo, rồi lại ngã xuống cùng một chỗ đó. Ông vùng vẫy tứ chi như một con ngựa bị gãy lưng vậy.

“Chúng bắn trúng rồi!” ông ấp úng nói.

Ông đại tá chạy tới cứu ông, nhưng Headingly không động đậy nữa, đôi má trắng bệch của ông tì lên những hòn đá đen xỉ. Một năm trước đây, khi ông đi dạo chơi dưới những cây du của trường Cambridge, không bao giờ ông nghĩ rằng cuộc đời trần thế của ông sẽ bị chặt đứt trong sa mạc Libye bởi viên đạn của một tên hồi giáo cuồng tín.

Tiếng súng của toán hộ tống đã ngưng, những người lính đã hết đạn. Một người lính thứ hai đã bị giết, và một người thứ ba, người làm chức năng của hạ sĩ, đã bị một viên đạn vào đùi, anh ta ngồi trên một mảnh đá và băng bó vết thương với vẻ nghiêm trọng, chăm chú của một bà già đang cố gắng gắp lại những mảnh của một cái đĩa bị vỡ. Ba người khác cầm lưỡi lê lên nòng súng, họ quyết tâm bán mạng sống của họ càng đắt giá càng tốt.

“Chúng nó tới!” Belmont kêu lớn, ông đang quan sát cánh đồng.

“Được, chúng cứ tới đi!” ông đại tá trả lời trong khi cho hai bàn tay vào túi quần. “Ồ, lũ súc sinh! Lũ súc sinh chết toi!”.

7. Chương 04 Part 2

Chính số phận, những tên dốt lửa khốn khổ đã làm mất sự điềm tĩnh của người quân nhân già. Trong lúc những phát súng được bắn qua, bắn lại, lũ trẻ bụi đời nằm chất đống lên nhau, làm thành một nhóm người đáng thương giữa các tảng đá, dưới chân đồi. Khi chúng nhìn thấy bọn thầy tu Hồi giáo xung kích, chúng nghĩ rằng chúng có nguy cơ trở thành những nạn nhân đầu tiên; thế là chúng nhảy tót lên lưng lừa, miêng thì gào thét vì sợ hãi, và chúng tìm cách chạy trốn qua cánh đồng. Nhưng tám hay mười kỵ binh đứng gác bên hông đã tiến lên trong lúc súng nổ. Chúng xông ngay vào lũ trẻ dốt lửa và chém chúng thành từng mảnh với một sự hung bạo lạnh lùng, một thằng nhỏ bụi đời chạy thoát khỏi bọn truy sát được một lúc, nhờ những bước chân dài của chúng, nhưng con lạc đà cuối cùng cũng bắt kịp con lừa của nó, con lừa này không còn trẻ trung nữa, và một tên Ả-Rập đã phóng ngọn giáo của y cắm sâu vào cái lưng đang cúi xuống. Những cái xác bé nhỏ mặc đồ trắng trông giống như một đàn cừu đang gặm cỏ trong bãi sa mạc.

Nhưng các du khách đã không có thì giờ để thương xót cho số phận những đứa bé dốt lửa. Chính ngay cả ông đại tá, sau sự bùng nổ của cơn giận dữ, ông cũng quên ngay bọn chúng. Bọn kỵ binh của toán tiền phong đã cho những con lạc đà phi xuống tới chân đồi; ở đó chúng nhảy xuống đất, và để mặc cho những con vật quì phục xuống một cách lặng lẽ, chúng tiến bước trên con đường nhỏ dẫn tới chỗ đất bằng. Chúng có năm mươi tên nhảy nhót từ tảng đá này sang tảng đá nọ. Không một phát súng, không chậm trễ, chúng tràn ngập ba người lính da đen, giết chết một người, và đâm lên hai người khác, rồi chúng xuất hiện trên nền đất bằng, nơi đó một cuộc chống cự bất ngờ đã chặn chúng lại một lúc.

Đứng sát vào với nhau, các du khách đang chờ đợi bọn Ả Rập tới, mỗi người một tâm trạng khác nhau. Ông đại tá, tay rút trong túi quần, đang gắng gỏi huyết sáo miêng, mặc dù môi ông đã khô khốc. Belmont thì khoanh tay đứng tay vào một tảng đá, đầu cúi gằm, ông cau mày một vẻ bức bối, trí não con người đã được sinh ra như vậy, cho nên anh chàng người Ái Nhĩ Lan cảm thấy bối rối vì ba viên đạn đã mất và vì một vết vết vào danh tiếng xa thủ thượng thặng hơn là vì cái số phận đang chờ đợi ông. Cecil Brown đứng thẳng người, cứng nhắc, nôn nóng kéo những cái đầu của những sợi râu mép lơ lửng. Ông Fardet vừa lau bầu vừa nhìn cái cổ tay đầy máu me của ông. Ông Stephens lắc đầu trong lúc suy nghĩ tới sự bất lực cực nhọc của ông và tiêu biểu khá đúng cho cái trật tự và luật pháp đang bị nhạo báng.

Ông Stuart, lúc nào cũng được che kín bởi cái dù của ông, thì có một bộ mặt lầm lì và một cái nhìn chăm chú. Headingly thì nằm bất động trên tảng đá : cái mũ của ông đã rơi mất; ông có vẻ rất trẻ với mái tóc vàng hoe bù xù và những đường nét rất rõ ràng. Anh chàng thông ngôn thì ngồi trên một hòn đá và vắn xoắn hai bàn tay một cách bồn chồn, nôn nóng. Đó là tình trạng của họ mà bọn Ả Rập đã bắt gặp trên lòng đường khi chúng tràn ra.

Và rồi trong lúc những tên xung kích đầu tiên xông tới để bắt những nạn nhân của chúng thì một sự cố hoàn toàn bất ngờ đã chặn chúng lại. Từ lúc nhìn thấy bọn thầy tu Hồi giáo, vị mục sư to béo của Birmingham đã cho người ta ấn tượng một người toàn thân bị cứng đờ. Ông đã không nhúc nhích, ông đã không há miệng ra nhưng bất thành linh ông nhảy chồm lên với một khí lực vừa dũng mãnh, vừa oai hùng. Phải chăng ông đã bị thúc đẩy bởi ruột thứ cuồng điên nảy sinh từ sự hoảng sợ? Dòng máu của một vị tổ tiên đã đột ngột thức dậy trong các mạch máu của ông chăng? Sự thật là ông đã phát ra một tiếng kêu man dại, cướp lấy một cây gậy và bắt đầu đánh những tên Ả Rập với một sự hung hãn còn dữ tợn hơn cả sự hung hãn của chúng. Một người trong các nhân chứng của cảnh này đã khẳng định với tôi rằng trong tất cả những hình ảnh đã làm sáng rực ký ức của ông, không có hình ảnh nào được lưu lại rõ ràng hơn cái hình ảnh của con người to lớn này, mình đầm mồ hôi và nhảy nhót với một sự mau lẹ không thể tưởng tượng được, dùng hết tay này tới tay khác đánh vào những tên Ả Rập vừa thoái lui, vừa la hét om sòm. Rồi từ phía sau một tảng đá một ngọn giáo bay từ thấp lên cao, và vị mục sư ngã quị xuống, rồi cả đàn những tên xung kích chạy ủa ra đâm lên trên xác ông để bắt giữ các du khách. Những con dao lấp lóe sáng, nhưng bàn tay thô cục nắm lấy cổ tay họ và cổ họ, họ bị xô đẩy và đem đi một cách thô bạo trên con đường nhỏ, mà phía dưới nó những con lạc đà đang đứng đợi.

“Quốc vương vạn tuế!” Từ trưởng vạn tuế!” anh chàng người Pháp kêu lên trong lúc vung vẩy cái bàn tay không bị trói của anh ta.

Một nhát báng súng vào lưng bắt ông ta im lặng.

Vào lúc này thì cái nhóm nhỏ các khách du ngoạn đang đứng dưới chân núi Abousir, nếu bọn người Ả Rập không vung vẩy những khẩu súng của chúng thì họ đã có thể tưởng rằng họ bị sa vào tay những tên man rợ của thế kỷ thứ bảy. Thật sự không có một chút gì khác biệt giữa những kẻ bắt cóc họ với những chiến binh của sa mạc là những người đầu tiên đã mang biểu tượng lưỡi liềm ra ngoài nước Ả Rập. Đông phương là bất biến. Những tên kẻ cướp thầy tu Hồi giáo vẫn không kém dũng cảm, kém hung bạo, kém cuồng tín hơn là tổ tiên của chúng. Chúng đứng thành vòng tròn, tựa lên những khẩu súng hay những ngọn giáo của chúng, và ngắm nghía những kẻ bị bắt với những cái khăn đỏ thắt nút quanh cổ và quanh đầu, đến nỗi mà những cái nhìn hung hãn của chúng nom như toé lên từ một cái khung đỏ sẫm, những đôi giày màu vàng bằng da sống, một cái áo dài trắng với những mảnh nâu và vuông ghép lại với nhau. Tất cả bọn chúng đều được võ trang bằng súng, một tên trong bọn chúng nó một cái tù và đeo dưới nách. Một nửa trong bọn chúng là người da đen: hai gã đàn ông đẹp trai, mình đầy bắp thịt, những chàng Hercules da đen chính cống. Những tên Ả Rập bagarras họp thành một nửa kia; người nhỏ bé, da nâu khô khan, nóng nảy, với những con mắt hung ác và những cặp môi mỏng dính. Tên chỉ huy cũng là một tên Bagarra nhưng y to lớn hơn những đồng bào của y, và một chòm râu đen dài xuống tới ngực y; dưới cặp lông mày rậm rạp đen xì đôi mắt lạnh lùng và cương nghị của y sáng long lanh như thủy tinh trong khi y kiểm tra các tù nhân của y. Ông Stuart đã được khiêng xuống phía dưới; ông đã bị mất cái mũ, ông vẫn còn bộ mặt đỏ bừng vì giận dữ, và ở một chỗ cái quần của ông bị dính vào cẳng chân. Hai người lính Soudan còn sống sót, những y phục màu xanh đầy các vết máu, đang đứng yên, không nhúc nhích và rất chăm chú, bên cạnh cái nhóm người xơ xác này.

Tên chỉ huy lần lượt nhìn vào mặt họ, từng người một trong khi lấy tay vuốt ve bộ râu của y. Sau đó y thốt ra mấy tiếng với một giọng khàn khàn, oai vệ, và Mansoor bước ra, lưng khom xuống và những lòng bàn tay cầu khẩn. Bao giờ cũng có một cái gì đó hài hước trong cái vẩy của hắn kêu xột xoạt trước ngọn gió và trong cái kiểu áo tơi không có tay che phủ hai vai của hắn; nhưng lúc này, dưới ánh nắng buổi trưa, ở giữa vòng vây của những bộ mặt hung tợn, cái bóng của hắn đã cho thêm vào cảnh trí một phần bổ sung kỳ cục của sự kinh hoàng. Chàng thông ngôn chào đi, chào lại như một con búp bê máy trước khi đột ngột ngã lăn ra, mặt úp xuống đất, sau một câu nói ngắn ngủi của tên chỉ huy. Anh ta vùi kín trán và hai bàn tay vào trong cát.

” Thế là nghĩa làm sao, Cochrane?” Belmont hỏi. “Tại sao hắn lại làm cho người ta chú ý như vậy nhỉ?”

Ông đại tá trả lời:

- Theo chỗ tôi hiểu thì tất cả đều chấm dứt với chúng ta.

“Nhưng thật là vô lý!” anh chàng người Pháp bị hoàn toàn khích động, kêu lớn lên. “Tại sao những người kia lại làm cho tôi phải đau khổ, dù là một chút ít thôi? Tôi chưa bao giờ làm hại họ cả. Ngược lại, lúc nào tôi cũng đã là bạn của họ. Nếu tôi có thể nói chuyện với họ, tôi sẽ làm cho họ hiểu được tôi. Ờ này anh thông ngôn! Mansoor!...”

Những điệu bộ đầy nhiệt tình của ông Fardet đã lôi kéo sự chú ý của tên chỉ huy bagarra. Tên này lại phát ra một câu hỏi ngắn gọn. Mansoor quỳ gối dưới chân y, trả lời y.

-... Nói với ông ấy rằng tôi là người Pháp, anh thông ngôn! nói với ông ấy rằng tôi là một người bạn của Quốc Vương, nói với ông ấy rằng các đồng bào của tôi không bao giờ có xích mích với ông ấy, mà những kẻ thù của ông ấy cũng là kẻ thù của chúng tôi!

Mansoor nói:

- Ông chỉ huy hỏi ông theo tôn giáo nào. Ông ấy nói Quốc vương không cần chút nào tới tình bạn của những kẻ ngoại đạo và những kẻ vô tín ngưỡng.

- Hãy giải thích cho ông ấy rằng ở Pháp chúng tôi coi tất cả các tôn giáo đều tốt cả.

- Ông chỉ huy nói rằng chỉ có con chó báng bỏ tôn giáo và đứa con trai của một con chó mới khẳng định rằng tất cả mọi tôn giáo cũng đều tốt như nhau. Ông ấy nói rằng nếu ông đích thực là bạn của Quốc Vương, thì ông sẽ tiếp nhận kinh Coran và sẽ trở thành ngay tại nơi đây một tín đồ chân chính. Trong trường hợp đó, ông ấy sẽ gửi ông về Khartoum bình an vô sự.

- Nếu không thì sao?

- Nếu không thì ông sẽ chịu chung số phận với những người khác.

- Vậy thì hãy trình lên ông chỉ huy những lời chúc tụng của tôi và nói với ông ấy rằng người Pháp không có thói tục thay đổi tôn giáo dưới sự cưỡng ép.

Viên chỉ huy nói ra một vài tiếng, rồi quay lại bàn bạc với một tên Ả Rập thấp lùn đứng bên cạnh y.

“Ông ấy nói, thưa ông Fardet” anh chàng thông ngôn nói tiếp, “nếu ông còn nói nữa thì ông ấy sẽ làm ông biến thành một miếng thịt băm để cho chó ăn. Xin ông đừng nói gì thêm làm cho ông ấy nổi giận, vì ông ấy đang quyết định số phận của chúng ta”.

“Hắn là ai vậy?” ông đại tá hỏi.

- Ali Vabrahim. Chính là người năm ngoái đã mở cuộc hành quân vào làng của người Nubie và là người đã tàn sát tất cả dân làng ở đó.

“Tôi đã nghe nói tới hắn ta”, ông đại tá nói. Hắn ta đã nổi danh là một trong những tên trùm thầy tu Hồi giáo gan dạ nhất và cuồng tín nhất. Cảm ơn Thượng đế là các phụ nữ đã không lọt vào tay chúng!”

Hai tên Ả Rập trao đổi vài câu với sự dè dặt khắc khở làm người ta kinh ngạc trong một chủng tộc ở miền Nam, chúng quay lại phía anh thông ngôn vẫn còn quì gối trên bãi cát. Chúng đưa ra nhiều câu hỏi linh tinh về các tù nhân trong khi chỉ chờ hết người này tới người nọ. Chúng lại bàn bạc với nhau một lần nữa, và sau cùng thì chúng nói với Mansoor một vài tiếng, cùng lúc kèm theo một cử chỉ khinh mạn bằng bàn tay để biểu thị rằng y có thể dịch những câu này cho các du khách.

“Thưa Quý vị, ta hãy tạ ơn trời, vì tôi tin rằng chúng ta được thoát nạn trong lúc này!” Mansoor nói thì thào trong khi chùi cái trán lem luốc cát của y. “Ali Wad Ibrahim nói rằng một kẻ vô tín ngưỡng chỉ đáng lãnh một nhát kiếm của người con trai của đấng tiên tri, nhưng đáng bề trên Omdurman cho rằng có số vàng mà gia đình các quý vị trả cho các quý vị thì tốt hơn. Cho tới khi nộp khoản tiền chuộc đó, quý vị sẽ có thể làm việc như những người nô lệ của Quốc Vương trừ khi ngài quyết định bắt quý vị phải chết. Quý vị sẽ leo lên lưng lạc đà và quý vị sẽ cùng đi với đoàn quân.

Chờ tới khi chấm dứt việc thông dịch, tên chỉ huy ra một cái lệnh ngắn gọn, một tên da đen bước một bước về phía trước và giơ cao lên một thanh gươm mũi cong, dài. Anh chàng thông ngôn co dúm người lại như một con thỏ khi trông thấy một con chồn đen và y lại phủ phục xuống trên bãi cát.

“Việc gì xảy ra vậy, Cochrane?” Cecil Brown hỏi. Quả thực viên đại tá đã từng phục vụ ở Đông Phương và ông là người duy nhất trong bọn du khách đã có một vài hiểu biết về tiếng Ả Rập.

- Theo chỗ mà tôi hiểu được thì hắn ta nói giữ lại mạng sống của anh thông ngôn thật là vô ích, vì không có ai quan tâm tới chuyện trả tiền chuộc cho anh ta, và anh ta lại quá mập để làm một tên nô lệ tốt.

“Rõ tội nghiệp!” Brown kêu lên “Này, Cochrane, hãy nói với bọn chúng tha mạng cho anh ta. Chúng ta sẽ không để cho anh ấy bị sát hại trước mắt chúng ta chứ? Báo cho chúng biết là chúng ta sẽ gom góp tiền bạc trong chúng ta. Tôi đồng ý với bất cứ một số tiền phải chăng nào”.

“Tôi cũng tham gia cho tới giới hạn các khả năng của tôi”. Belmont la lớn.

“Chúng ta sẽ ký một tờ bảo chứng”, ông luật sư nói. “Nếu tôi có được một tờ giấy và một cái bút chì, tôi sẽ thảo văn bản trong một lát, và tên chỉ huy này sẽ có thể tin vào hiệu lực của nó”.

Nhưng tiếng Ả Rập của ông đại tá còn kém quá và chính Mansoor thì lại quá hoảng sợ không còn hiểu được cái đề nghị mà anh ta là đối tượng. Tên da đen nhìn lão chỉ huy để hỏi ý kiến, rồi cái tay dài thông, đen đúa của y dẫn ra. Nhưng anh chàng thông ngôn gào lên một câu làm nhát chém ngừng lại, tên chỉ huy và gã phụ tá bước tới gần hắn. Những tên khác làm thành một vòng tròn chung quanh con người đang phủ phục van xin lòng thương.

Ông đại tá không hiểu nguyên do của sự thay đổi đột ngột này, nhưng một bản năng đã cảnh báo Stephens làm ông tái mét đi vì hoảng sợ.

“Ôi đồ khốn kiếp!” ông la lớn mặt tái nhợt đi. “Câm miệng mi lại, đồ khốn nạn! Im miệng đi! thà rằng chết... Phải, chết một ngàn lần!”

Đã quá trễ rồi. Những du khách đã đoán ra với phương sách đề tiện nào tên hèn nhát hy vọng cứu vãn mạng sống của hắn; hắn sẽ tiết lộ những người đàn bà. Họ nhìn tên chỉ huy, mà nét mặt để lộ ra sự khinh bỉ của một con người dũng cảm, ra một dấu hiệu cao ngạo

tỏ sự ưng thuận; rồi Mansoor nói một cách vội vã trong lúc chỉ lên đỉnh núi! Theo một hiệu lệnh của tên chỉ huy, hơn mười tên chiến binh leo lên con đường nhỏ và trở lại chỗ nền phẳng; tới đó các du khách không còn nhìn thấy chúng nữa, họ nghe thấy một tiếng kêu sắc nhọn, một tiếng gào thét kéo dài của sự kinh ngạc và khủng khiếp. Một vài lát sau bọn man rợ tái hiện, chúng đi vây quanh hai người đàn bà. Saddle là người có đôi chân nhanh nhẹ nên đi xuống sườn đồi cùng với những tên đi đầu và cổ vũ người cô bằng cách quay đầu nhìn lại phía bà ấy! Người con gái già vùng vẫy chống cự giữa bọn chiến binh mặc đồ trắng, nàng có dáng điệu một con gà nhép bị lôi ra khỏi ổ.

Cặp mắt đen của tên chỉ huy, thần nhiên trước cảnh tượng của cô Adams, nhưng lại bốc lửa lên khi y nhìn thấy cô thiếu nữ. Theo lệnh của y, các tù nhân được dẫn tới chỗ những con lạc đà đang quì gối. Họ đã bị lục soát, các vật dụng trong túi họ được ném vào một cái bao mà Aail Wad Ibrahim đã tự tay mình lấy dây buộc lại.

“Này Cochrane” Belmont thì thầm nói. “chúng đã không phát hiện được khẩu súng lục nhỏ mà lúc nào tôi cũng mang trong người. Nếu tôi bắn hạ tên không ngôn khôn kiếp kia về tội đã tố cáo các phụ nữ có được không?”

Ông đại tá lắc đầu.

“Tốt nhất là ông hãy giữ nó đấy”. Ông trả lời với một giọng ảm đạm “Các phụ nữ sẽ có thể rất cần tới nó trước khi kết thúc mọi chuyện này!”.

8. Chương 05 Part 1

CHƯƠNG 5 -

Những con lạc đà lông trắng hay màu hạt dẻ đang quì gối thành một hàng; những quai hàm của chúng luôn động đậy để nhai một cách nhịp nhàng và những cái đầu diêm lệ của chúng quay về bên phải hay bên trái với một bộ điệu ông ẹo. Đó là đặc điểm của phần lớn những con vật cao quý, là những con vật chính cống để chạy ở nước Ả Rập, chúng có những cái chân mảnh dẻ và cái cổ nhỏ là những thứ chứng thực cho chủng loại của chúng. Nhưng chúng cũng được kèm theo một vài con vật chậm chạp hơn, nặng nề hơn, được nuôi nấng tồi tệ và trên da những con vật này ta còn nhìn thấy những vết sẹo đen của những trận đánh nhau từ trước. Lúc đi thì chúng chuyên chở lương thực và những túi da đựng nước uống của bọn kẻ cướp, được trút bỏ các vật nặng trên mình, các vật này được san sẻ ngay cho những con lạc đà khỏe mạnh, chúng lặng lẽ tiếp nhận những tù nhân. Chỉ có một mình ông Stuart là bị trói tay thôi : bọn người Ả Rập đã biết rằng đó là một giáo sĩ và vốn có thói quen liên kết tôn giáo với bạo lực, chúng thấy cơn nóng giận của ông là hoàn toàn bình thường thôi, tuy nhiên chúng đã coi ông như một kẻ nguy hiểm nhất và liều lĩnh nhất trong toán tù nhân của chúng. Ngược lại, những người khác không phải là đối tượng của một biện pháp phòng ngừa nào, hơn nữa sự chậm chạp của những con vật họ cưỡi sẽ ngăn cản mọi hy vọng đào thoát của họ. Trước những lời quát tháo của bọn Ả Rập, những con lạc đà đứng lên và đám rước dài chuyển động, quay lưng về phía con sông hiền hậu, đám rước hướng về phía đám sương mù tím lóng lánh bao quanh bãi sa mạc vừa rừng rợn vừa xinh đẹp, với màu sắc sặc sỡ như một tấm da cạp có màu đen và vàng ửng.

Đại tá Cochrane là người duy nhất trong đám du khách đã từng nếm mùi di chuyển trên lưng lạc đà. Những người bạn đường của ông thấy mình bị nhấc bổng lên khá cao bên trên mặt đất, với sự lắc lư quái dị của con vật, cộng với sự thiếu vững vàng của cái yên làm họ nôn mửa, và sợ hãi. Nhưng sự khó chịu về thể xác này không thấm thía gì so với cơn lốc trong đầu óc họ, một cái vực thẳm vừa được đào ra giữa quá khứ và hiện tại của họ. Được đào ra một cách mau lẹ quá, bất ngờ quá! Trước đây chưa đầy một giờ họ còn ở trên

đỉnh núi Abousir cười nói huyền thuyên hay cầu nhau với sự nóng bức hay lũ ruồi. Headingly đã công kích dữ dội những màu sắc thái quá của tạo hóa, làm sao mà có khi nào họ sẽ quên được sự tái nhợt của đôi má của ông ấy khi ông ấy bị đánh chết nằm bất động trên núi đá đen xì? Sadic đã thuyết giảng về những chiếc áo dài và những quần áo, lúc này thì nàng đang bám chặt lấy cái núm của cái yên bằng gỗ, gần như phát điên cuồng, với tất cả hy vọng chỉ còn là ngôi sao đỏ của sự tự sát đang mọc lên trong bộ não non trẻ của nàng. Về lòng nhân đạo, về sự hợp lý, về cách lập luận, những điểm đó không còn là vấn đề nữa: chỉ có sự hạ nhục phũ phàng của bạo lực là còn lại. Trong lúc này tàu thủy của họ đang đậu phía sau mỏm đá thứ nhì, đang đợi họ ở nơi đó, tàu thủy của họ, những căn phòng của họ, quần áo tinh khiết, những cái cốc óng ánh, quyển tiểu thuyết sau cùng hợp thời trang, những tờ báo ở Luân Đôn. Họ không cần phải có một cố gắng lớn lao về trí tưởng tượng để hình dung ra cái lều vải trắng, bà Shlesinger dưới cái mũ màu vàng của bà ấy, và bà Belmont nằm duỗi dài trên cái ghế dài! Phải, nó gần như hiện ra trong tầm mắt của họ, cái mảnh nhỏ bé đang nổi bập bềnh này của tổ quốc họ, và cứ mỗi bước chân không đều đặn, lặng lẽ là những con lạc đà lại làm cho họ cách xa con tàu một cách tuyệt vọng. Ngay cả buổi sáng hôm ấy, hình như đáng tối cao đã tỏ ra tốt bụng với họ! Và đời sống thoải mái biết bao! Có thể là hơi nhàm một chút, nhưng rất thư thái, rất an nhàn, còn bây giờ thì...

Cái khăn đỏ, những cái áo với nhiều mảnh chấp nối, những đôi giày vàng đã báo cho ông đại tá biết rằng những người này không hợp thành một bọn cướp của dân du mục, mà chúng thuộc về đạo quân chính qui của Quốc Vương. Càng đi vào sâu trong sa mạc, chúng càng tỏ ra là chúng có một kỷ luật thô bạo cần thiết cho nhiệm vụ của chúng. Cách một ngàn năm trăm mét về phía trước và ở mỗi bên sườn, những tên xích hầu của chúng lặn vào và lại hiện ra ở giữa những cồn cát vàng. Ail Wad Ibrahim dẫn đầu đoàn người, viên phụ tá của hắn chỉ huy toán hậu vệ. Đám rước kéo dài trên hai trăm mét, với nhóm nhỏ những tù nhân ở quãng giữa. Vì bọn Ả Rập không tìm cách cách li họ với nhau, ông Stephens đã có thể lướt con lạc đà của ông vào giữa những con lạc đà của hai cô gái.

“Chớ nản lòng, cô Adams ạ!” ông nói. “Rõ ràng đây là một sự lãng nhịch không thể tha thứ được, nhưng không nghi ngờ gì là sẽ có những biện pháp thích ứng để dàn xếp công việc. Tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ không phải chịu đựng một thứ gì trầm trọng hơn là một vài sự bức bối tạm thời. Nếu không có tên đạo tặc Mansoor, thì không ai phát hiện ra các cô!”.

Chỉ trong thời gian một giờ đồng hồ cô gái già ở thành phố Boston đã thay đổi một cách đáng thương: cô đã trở thành một bà lão rất già. Cặp má nâu của cô hôm xuống, cặp mắt cô long lanh một cách dữ tợn và không ngừng nhìn vào Sadie với sự lo sợ, những tai hoạ thường thường gây ra các kỳ tích của sự bất tự kỷ: tất cả những con người này đang đi tới số mạng của họ, đều đã vứt bỏ tất cả sự phù phiếm, tất cả lòng vị kỷ, mỗi người chỉ nghĩ tới người khác. Sadie thì nghĩ tới bà cô của nàng, bà này lại nghĩ tới Sadie. Bọn đàn ông nghĩ tới những phụ nữ, Belmont nghĩ tới bà Belmont, nhưng ông cũng nghĩ tới việc khác nữa, vì ông đã dẫn con lạc đà của ông tới độ cao bằng con lạc đà của cô Adams.

“Tôi có một điều muốn nói với cô”, ông thăm thì nói. “Chúng ta có nguy cơ là sắp phải xa nhau, do đó ta nên thực hiện những sự xếp đặt mà không để mất thì giờ”.

“Xa nhau!” cô Adams rên rỉ.

- Nói nhỏ chứ, vì cái thằng quỷ Mansoor kia có thể phản bội chúng ta một lần nữa. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không phải xa nhau, nhưng đó là một việc có thể xảy ra. Chúng ta phải chuẩn bị cho sự tệ hại nhất. Thí dụ chúng sẽ có thể quyết định trừ khử những đàn ông và giữ các cô lại.

Cô Adams rùng mình:

- Tôi phải làm gì? Cầu xin Thượng đế, ông hãy nói cho tôi biết là tôi phải làm gì, ông Belmont! Tôi là một phụ nữ già, tôi đã sống. Nếu chỉ có một mình tôi bị liên lụy tôi sẽ có thể chịu đựng tất cả. Nhưng còn Sadie! Tôi đã hoàn toàn phát điên lên khi tôi nghĩ tới nó, mẹ nó đang chờ nó ở nhà, và tôi thì...

Cô chấp hai bàn tay nhỏ nhắn, gầy gò vào nhau trong một sự lo âu không thể diễn tả được.

“Hãy luồn một tay vào trong áo choàng của cô”, Belmont nói trong khi cho con lạc đà của ông đứng sát vào con lạc đà của cô gái già người Mỹ. “Chớ để nó rơi mất. Đó! Bây giờ hãy giấu nó bên trong áo dài của cô. Cô sẽ luôn luôn có một cái chìa khóa để mở cho cô bất kỳ một cái cửa nào”.

Cô Adams sờ vào cái vật mà ông ta mới đưa cho cô và thoát đầu cô nhìn ông với sự kinh hoàng. Rồi cô cắn môi và lắc cái đầu khắc khổ của cô với sự bất đồng ý. Cuối cùng thì cô nhét khẩu súng nhỏ dưới áo dài của cô, và cô tiếp tục tiến lên, tâm hồn trong một cơn bão tố. Có phải đúng là cô ấy không, cô Eliza Adams ở Boston, người đã sống một cuộc đời chật hẹp nhưng sung sướng giữa căn nhà êm ả của cô ở Đại lộ Commonwealth và giáo đường trường lão phái ở Tremont không? Kia kìa, cô đang ngồi chót vót trên một con lạc đà, bàn tay úp chặt trên một cái báng súng lục, và đang cân nhắc trong đầu sự biện minh ột vụ sát nhân. Hỡi ôi cõi đời, cõi đời phản phúc, làm thế nào để đặt lòng tin vào mi? Khi mi phô bày những bộ mặt tồi tệ của mi với chúng ta thì chúng ta có thể đối phó được, nhưng khi mà mi làm ra bộ điệu dằn nhắt và trơn tru nhất là khi mà chúng ta phải e sợ mi nhiều hơn.

“Cô Sadie ạ, cùng lắm thì chỉ là vấn đề tiền chuộc thôi”, Stephens nói trong khi diễn tả sự trái ngược với điều mà ông đang thật sự suy nghĩ. Ngoài ra chúng ta vẫn còn ở rất gần Ai Cập và ở xa xứ sở bọn thầy tu Hồi giáo. Cô có thể tin chắc rằng sự truy lùng sẽ được thực hiện một cách ráo riết. Điều cần thiết là cô phải cố sức đừng để mất lòng can đảm, và phải hy vọng rằng mọi sự rồi sẽ qua đi một cách tốt đẹp”.

“Không, ông Stephens ạ, tôi không sợ!” Sadie trả lời trong lúc quay về phía ông một bộ mặt trắng bệch, sự kiện này đã phủ nhận những lời nói của cô. “Chúng ta đang nằm trong tay Thượng đế, và chắc chắn là Ngài sẽ không độc ác với chúng ta. Khi các sự việc diễn tiến tốt đẹp thì người ta dễ dàng nói chắc rằng người ta tin tưởng ở Ngài, nhưng bây giờ sự thử thách có tính chất quyết định đang tới gần, nếu Ngài có ở trên cao kia, đằng sau khoảng trời xanh...”

“Ngài ở trên cao kia!” một tiếng nói ở phía sau họ đáp lời. Đó là vị mục sư ở Birmingham, người vừa theo kịp nhóm họ. Hai bàn tay bị trời của ông bám chặt lấy cái yên và ông lắc qua, lắc lại cái thân hình béo xị ở mỗi bước đi của con lạc đà, máu chảy nhỏ giọt ở cẳng chân bị thương của ông, và những con ruồi bám chặt vào đó, ánh nắng thiêu đốt của sa mạc giội lên đầu ông vì trong lúc đánh lộn ông đã đánh mất cái mũ và cái dù của ông. Sự khởi đầu của cơn sốt nóng lạnh đã làm hơi ửng hồng cặp má đỏ sộ xanh mét của ông, mắt ông long lanh, với các bạn đồng hành của ông thì bao giờ ông cũng có vẻ với tầm thường. Lúc này thì ông đã biến đổi, ông đã trở thành thanh khiết, linh diệu và hăng say. Ông đã trở thành dũng mãnh một cách quá kỳ lạ khiến cho chỉ cần nhìn vào ông mà những người khác cũng cảm thấy dũng mãnh hơn lên. Ông nói về sự sống và sự chết, về hiện tại và về những hy vọng về tương lai của họ, đám mây đen của sự khốn khổ của họ đã bắt đầu thủng rách và để một tia ánh sáng lọt qua. Cecil Brown nhún vai, vì không phải chỉ trong một giờ đồng hồ mà ông thay đổi được các tín niệm của cả đời ông, nhưng số người còn lại của cái nhóm nhỏ này, kể cả Fardet, đều cảm thấy động tâm và tăng thêm nghị lực. Mọi người đều bỏ mũ ra khi ông cầu nguyện. Ông đại tá lấy khăn quàng cổ bằng lụa đỏ của mình làm ra một cái khăn đội đầu và nài nỉ ông Stuart hãy quấn nó lên đầu. Với bộ y phục tăng lữ và cái khăn sặc sỡ này, trông ông giống như một người nghiêm nghị mà lại hóa trang để đùa với lũ trẻ con.

Rồi sự hành hạ bất khả kháng của sự khát nước tới góp thêm vào với những cơn nôn mửa do bước đi của những con lạc đà gây ra, nắng như thiêu đốt; ánh nắng phản chiếu trên bãi cát vàng; cánh đồng rộng lớn sáng long lanh đến độ mà họ có cảm tưởng là cối ngựa đi

trên một lớp kim loại đang bị nung chảy thành chất lỏng. Môi họ khô queo như bị nóng cháy, và lưỡi họ thì như là một tiếng da khô. Khi họ nói chuyện với nhau, họ nói một cách cứng đờ kỳ quặc vì họ chỉ phát âm được các nguyên âm là không cần cố gắng thôi. Cô Adams

cúi đầu xuống, cái mũ lớn đã che khuất bộ mặt của cô.

Sadie nói:

- Cô tôi sẽ ngắt xỉu nếu người ta không cho cô ấy uống nước. Ông Stephens ơi, chúng ta không thể làm được một việc gì cả à?

Bọn thầy tu Hồi giáo đang ở gần đó đều là bọn bagarras, ngoại trừ một tên da đen mà bộ mặt còn mang dấu vết của một bệnh đậu mùa mới lành. Hắn có vẻ ít hung ác hơn lũ bạn người Ả Rập của hắn, do đó Stephens đã đánh liều chạm vào khuỷu tay hắn và lần lượt chỉ cho hắn cái túi da đựng nước và cô gái già. Tên da đen lắc đầu một cách không đồng ý, nhưng hắn ném một cái nhìn đầy ý nghĩa vào những tên Ả Rập như thể muốn nói rằng nếu không có chúng ở đó thì hắn sẽ xử sự một cách khác. Rồi hắn đặt ngón tay trở đen đúa của hắn lên ngực hắn.

“Tippy Tilly” hần nói.

“Là cái gì?” đại tá Cochrane hỏi.

“Tippy Tilly”, tên da đen nhắc lại, hạ thấp giọng như thể hần không muốn để cho lũ bạn của hần nghe thấy. Ông đại tá lắc đầu.

“Rõ ràng là tiếng Ả Rập của tôi quá tệ. Tôi không hiểu hần muốn nói gì”, ông càu nhàu.

“Tippy Tilly. Hicks Pacha”, tên da đen nhắc lại.

“Tôi nghĩ rằng hần không muốn làm hại chúng ta, nhưng tôi không hiểu một tiếng nào trong ngôn ngữ của hần”, ông đại tá nói với Belmont. “Ông không nghĩ rằng hần muốn nói tên hần là Tippy Tilly và hần đã giết chết Hicks Pacha chứ?”

Tên da đen nghe những cái răng lớn, trắng ớn ra khi hần nghe thấy nhắc lại những từ mà hần đã dùng.

Hần nói:

- Aiwa, Tippy Tilly, Bimbashi Mormer... Boum!

“Đúng rồi! tôi hiểu rồi” Belmont nói lớn. Hần cố sức nói tiếng Anh Tippy Tilly, đó là gần như tiếng pháo binh Ai Cập. Hần đã phục vụ trong pháo binh Ai Cập dưới quyền Bimbashi Mortimer. Hần đã bị bắt làm tù binh khi Hicks Pacha bị tiêu diệt và hần đã trở thành thầy tu Hồi giáo để giữ lấy mạng sống của hần. Hãy hỏi hần xem tôi có lầm không!”.

Ông đại tá nói vài tiếng và nhận được một câu trả lời nhưng hai tên Ả Rập tiến lại gần, tên da đen im tiếng và thúc lặc đà bước nhanh.

“Ông nói đúng”, ông đại tá nói. “Tên da đen này không muốn làm hại chúng ta một chút nào, và hần thích chiến đấu cho Phó Vương Ai Cập hơn là cho Quốc Vương. Tôi không biết là bằng cách nào hần sẽ có thể giúp đỡ chúng ta, nhưng tôi đã từng ở trong những tình thế tệ hại hơn trong hợp này, tuy nhiên tôi vẫn thoát nạn được. Tóm lại, không phải là chúng ta đã ở ngoài tầm tấn kích, và những người truy kích còn có thể bắt kịp chúng ta trong bốn mươi tám giờ nữa ”.

Belmont làm những con toán với sự chính xác thường lệ của ông.

“Khi chúng ta ở trên núi thì vào khoảng gần trưa”, ông nói. “Ở trên tàu người ta bắt đầu lo lắng khi thấy chúng ta không trở về vào lúc hai giờ”

“Đúng”, ông đại tá ngắt lời. “Chúng ta phải ăn điểm tâm lúc hai giờ. Tôi nhớ rằng tôi đã nói là khi trở về tôi sẽ uống rượu... Ồ, lạy Chúa, tốt nhất là đừng nghĩ tới chuyện đó nữa!”.

“Viên thiếu tá là một ông già nhu nhược”, Belmont nói tiếp. “Nhưng tôi có lòng tin tuyệt đối vào sự miễn nhuệ và tinh thần cương quyết của vợ tôi. Bà ấy sẽ đòi phải ban hành lệnh báo động. Giả thiết là họ đã lên đường lúc hai giờ rưỡi, thì họ sẽ tới Ouadi-Halfa lúc ba giờ, vì họ đi theo dòng nước. Phải mất bao nhiêu thì giờ để cho đoàn quân cỡi lạc đà rục rịch di chuyển?”.

- Ta hãy tính là một giờ đi.

- Thêm vào một giờ để chúng qua sông. Chúng sẽ tới núi Abousir vào lúc sáu giờ, và chúng sẽ thấy đường đi ngay tức thì. Vào lúc đó là sự truy lùng sẽ bắt đầu. Chúng ta chỉ đi trước có bốn giờ, và trong những con lạc đà này một vài con đã mệt lử. Chúng ta còn có thể

được giải thoát, Cochrane ạ !

- Phải, có thể một vài người trong bọn chúng ta. Nhưng tôi không nghĩ rằng ông mục sư còn sống được tới sáng mai, cả cô Adams nữa. Không phải họ được sinh ra cho cái loại phiêu lưu, mạo hiểm này. Hơn nữa, chớ quên rằng bọn người này thường có thói ám sát các tù

nhân khi những người này tìm cách trốn khỏi tay chúng. Belmont này, trong trường hợp mà ông thoát hiểm, chớ không phải là tôi, tôi có một vấn đề để áp mà tôi sẽ nhờ ông thanh toán thay tôi.

Họ tiến lại gần nhau để nói rõ hơn về các chi tiết của công việc.

Tên da đen tự đặt tên mình là Tippy Tilly đã tìm cách lén đưa một mảnh vải ướt sũng nước vào tay ông Stephens và cô Adams có thể làm ướt cặp môi. Một vài giọt nước này đã ban cho cô một sức mạnh mới, một khi qua khỏi sự chấn động đầu tiên, cái bản chất hăng hái, dẻo dai của cô lại y nguyên như trước.

“Ông Stephens này, những người này không có vẻ muốn làm hại chúng ta”, cô nhận xét. “Họ phải có một tôn giáo giống hệt như chúng ta; chắc chắn là họ cũng thấy là xấu những gì mà chúng ta coi là xấu...”.

Stephens lắc đầu không trả lời. Ông đã chứng kiến sự tàn sát những tên dốt lửa, việc mà cô gái già người Mỹ không nhìn thấy.

“... có lẽ” cô nói tiếp, “chúng ta được cử tới chỗ họ để dẫn dắt họ theo một con đường tốt hơn. Có lẽ chúng ta được cử ra để hoàn thành một công trình tốt đẹp trong nước họ”.

Nếu cô cháu gái không có mặt tại đó thì cái tính tình dửng dưng, táo bạo của cô đã tìm được sự ủy lạo trong cái khả năng thực hiện một cuộc truyền giảng phúc âm rực rỡ ở Khartoum, hay sự biến đổi Omdurman thành cái mẫu nhỏ của một thành phố ở Nouvelle-Angleterru với những đại lộ rộng lớn.

9. Chương 05 Part 2

“Cô có biết cháu đang không ngừng nghĩ tới một điều gì không?” Sadie hỏi. “Cô có nhớ tới ngôi đền mà chúng ta đã xem vào lúc nào nhỉ? Phải rồi, đó là vào sáng hôm nay!”

Cả ba người đều thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc. Phải, họ đã xem ngôi đền đó ngay buổi sáng hôm nay, vậy mà ký ức hình như xuất hiện từ một quá khứ xa xôi, mờ mịt, biến cố xảy ra trong đời họ càng đột ngột và sâu đậm, thì những ý nghĩ của họ càng đi theo một chiều hướng khác biệt. Họ ngồi trên lưng lạc đà di chuyển trong sự yên lặng, cho tới lúc Stephens nhắc nhở Sadie là nàng chưa nói hết câu nói của nàng.

- À phải! Tôi muốn nói về những hình chạm nổi ở ngôi đền. Ông có nhớ đoàn tù nhân khốn khổ bị kéo lê dưới chân vị Đại Vương không? Và hình như họ bị hạ sát giữa bọn chiến binh dẫn giải họ thì phải? Ai có thể nghĩ rằng chưa đầy ba giờ nữa chúng ta sẽ gặp cùng một

số phận như vậy! và ông Headingly ...

Nàng lấy tay che mặt và khóc òa.

“Sadie, cháu đừng buồn tủi như thế!” người cô thì thào nói. “Cháu có nhớ những điều mà ông mục sư đã nói không, tất cả chúng ta đều nằm trong lòng bàn tay của thượng đế. Ông Stephens, ông nghĩ rằng chúng sẽ dẫn chúng ta tới đâu?”

Cái mép đỏ của cuốn sách chỉ nam còn thò ra trên cái túi của ông luật sư, vì bọn người dã man đã không cho nó là đáng quan tâm. Ông vuốt ve nó bằng một cái nhìn.

- Nếu chúng để tôi giữ nó cho tới chạng vạng chẵn sau tôi sẽ chỉ cho cô xem vài trang. Trong khi chờ đợi tôi có một kiến thức tổng quát về nước này, vì hôm kia tôi đã vẽ một bản đồ nhỏ. Sông Nil chảy từ Nam tới Bắc. Vậy là chúng ta phải đi thẳng tới phía Tây. Tôi cho là khi đi dọc theo quá gần bờ sông chúng sợ bị truy kích. Tôi nhớ là có một con đường cho các đoàn xe, con đường này chạy song hành với sông Nil, vào khoảng một trăm cây số ở bên trong đất liền. Nếu chúng ta tiếp tục đi theo hướng này trong một ngày nữa thì chúng ta sẽ gặp con đường đó. Nếu tôi không lầm thì nó chảy ngang qua một dãy giếng nước khơi đầu từ Asslout, về phía Ai Cập, để chảy tới mạn bên kia trong lãnh thổ của bọn thầy tu Hồi giáo, cũng có thể...

Ông bị cắt ngang bởi một giọng nói sắc nhọn bắt thần tuôn ra một tràng những từ ngữ không có mạch lạc, mà cũng chẳng có ý nghĩa. Hai má của ông Stuart trở nên đỏ hồng, cặp mắt thất thần của ông sáng rực và vừa di chuyển trên lưng lạc đà, ông vừa nói những lời lảm nhảm không ai hiểu được. Đáng tạo hóa từ mẫu! Ngài không để cho lũ con của ngài phải chịu đựng quá nhiều sự hành hạ. “Thế là đủ rồi! ngài nói. Cái chân bị thương này, những cái vảy trên môi này, sự kinh sợ này, sự chán chường này... Này, hãy thoát ra

một chốc lát, cho tới khi thể xác người lại trở thành nơi cư ngụ được!” Và ngài dẫn dắt linh hồn vào cảnh Nát bàn của sự nhiệt cuồng, trong lúc các tế bào chỉnh trang và vịu bên trong ngõ hầu mọi thứ được ở tình trạng hoàn hảo hơn để đón linh hồn trở về. Khi bạn nhìn thấy tấm màn của sự hung ác mà tạo hóa dựng lên, thì bạn hãy cố gắng kéo nó lên, khi đó bạn sẽ kinh ngạc phát hiện ra một bộ mặt khả ái và rất từ bi.

Bọn Ả Rập quan sát cơn đột biến bất ngờ của ông mục sư với vẻ hoài nghi, thật ra nó đi gần tới chỗ điên cuồng mà đối với họ bệnh điên là một điều siêu nhiên và đáng sợ. Một tên trong bọn chúng tách khỏi hàng để đi nhận lệnh của tù trưởng. Khi hắn trở lại, hắn nói với những tên bạn của hắn, rồi hai tên Ả Rập đi vây quanh gần con lạc đà của ông mục sư để giữ cho ông này khỏi ngã. Anh chàng da đen tốt bụng lướt tới bên ông đại tá và nói thì thầm vào tai ông hai hoặc ba câu.

“Belmont này, chúng ta sắp dừng chân đó”, Cochrane loan báo.

- Cảm ơn Thượng đế! Chúng sẽ cho bọn ta uống nước. Chúng ta không thể tiếp tục như thế này!

Tôi đã nói với Tippy Tilly là nếu y giúp đỡ chúng ta, chúng ta sẽ cho y làm bimbashi khi chúng ta đưa y trở lại Ai Cập. Tôi nghĩ là y không đòi hỏi gì hơn đâu, mà y cũng sẽ phải có quyền hành chứ. Này Belmont, hãy quay đầu lại và nhìn con sông kia!

Cho tới lúc này con đường của họ đã đi qua một khoảng bãi cát có rải rác những núi đá với các sông núi đen xì và lởm chởm; bây giờ thì nó chạy tới một cánh đồng khô cằn, chia thành nhiều thung lũng, phủ đầy những đá cuội tròn vo, những đợt sóng trập trùng lên xuống của địa hình kéo dài tới những ngọn đồi tím ngắt tận chân trời; chúng đều đặn quá, dài quá, nâu quân, khiến ta có thể tưởng chúng là những đợt sóng tới om của một cơn sóng khổng lồ đã bị đông đặc lại. Thỉnh thoảng một túm cỏ xanh nhỏ bé của lạc đà mọc lên giữa những tảng đá. Phía trước các tù nhân, không còn gì khác ngoài cái cánh đồng màu nâu và những ngọn đồi màu tím này. Đằng sau họ, trước hết là những núi đá lởm chởm đen xì mà họ vừa đi qua với những thung lũng cát vàng ối, nhưng xa hơn, xa hơn rất nhiều, một đường màu xanh nhỏ nhắn chỉ rõ dòng sông Nil. Bên cạnh sự đơn điệu hoang dã này, đối với họ màu xanh lục ấy có vẻ tươi mát và kỳ diệu biết bao! Họ cũng nhận ra ngọn núi cao Abousir, ngọn núi mắc dịch đã gây ra sự tổn thất của họ. Ở đằng xa kia, con sông vạch ra những khúc quanh co óng ánh của nó. Ôi, cái thứ chất lỏng long lanh này. Ôi, những bản năng thô cục, sơ khai đã trỗi dậy ngay trong tâm hồn họ! Họ đã đánh mất gia đình, đánh mất tổ quốc, đánh mất tự do, nhưng họ đã quên tất cả để chỉ còn nghĩ tới thứ nước này. Trong cơn mê sảng, ông Stuart kêu lớn đòi những quả cam, nghe tiếng ông kêu thật là rùng rợn. Chỉ có một mình anh chàng thô lỗ người Ai Nhĩ Lan là vượt được lên trên con thú vật: cái đoạn sông mà ông đang ngắm chắc phải ở gần Ouadi-Halfa và chắc chắn là vợ ông đang ở chỗ đó. Ông kéo chụp mũ xuống bên trên mắt và miệng nhả sợi râu mép đã bạc.

Mặt trời chậm chạp ngã về phương Tây, bóng của họ kéo dài ra trên con đường hẹp. Trời đã mát hơn, gió sa mạc đã nổi lên và thổi vi vu bên trên cánh đồng. Tên tù trưởng gọi tên phụ tá, cả hai đều nhìn kỹ các nơi phụ cận, lấy bàn tay che lên hai mắt, chắc chắn là chúng đang tìm một nơi để nghỉ chân. Rồi, thốt lên một tiếng gầm gừ thỏa mãn, con lạc đà của tên chỉ huy quí xuống trên các đầu gối, rồi tới trên các cổ chân và để bụng của nó lên mặt đất. Tất cả những con lạc đà đi tới chỗ cao của nó đều bắt chước nó, và đều nằm xuống trên cùng một hàng ngang. Các kỵ binh đặt chân xuống đất và bày ra trước mắt những con lạc đà các thức để ăn, nhưng trên các miếng vải, vì một con lạc đà giống tốt không bao giờ ăn trên mặt đất ngay chỗ nó đứng. Trong những con mắt hiền lành của các con vật, trong cung cách điềm tĩnh khi ăn, trong điệu bộ khoan đại của chúng, có một thứ gì là duyên dáng, là thuộc về nữ tính: chúng gợi ra một cách không thể chối cãi được hình ảnh một buổi cắm trại của những cô gái già ở giữa bãi sa mạc của nước Libye.

Những tù nhân được để tự do trong các cử động của họ, làm sao mà họ có thể nghĩ tới việc đào thoát ở giữa cánh đồng bao la này? Tên tù trưởng bước lại gần, nhìn họ với những con mắt hắc ám, trong khi lấy các ngón tay chải chòm râu của y. Trong lúc run lấy bối, cô Adams phát hiện ra là cái nhìn của tên chỉ huy quay trở lại dính chặt vào Sadie. Rồi, thấy rõ tình cảnh thể chất của họ, y phát ra một mệnh lệnh, một tên da đen mang tới một túi nước và rót ối người một nửa chén. Nước thì nóng, đầy bùn, nó có mùi vị của da thuộc, nhưng với khẩu-cái khô queo của họ, nó có vẻ ngon ngọt biết bao!

Tên tù trưởng nói một vài tiếng khô khan với gã thông ngôn rồi đi khỏi.

“Thưa quý bà quý ông!...” Mansoor bắt đầu. Hắn định tự ý lấy lại vẻ quan trọng của hắn, nhưng trước một

thứ tia sáng nào đó trong cặp mắt của ông đại tá hắt khởi đầu một bài biện hộ dài cho cách cư xử của hắn. Hắn rên rĩ:

-... Làm thế nào mà tôi có thể hành động khác đi được, với lưỡi gươm kề vào cổ họng?

“Nếu một ngày nào chúng ta trở lại Ai Cập, tôi hứa là sẽ cho anh một sợi dây thừng quấn vào cổ?” ông đại tá lầu bàu một cách hung hãn. Trong khi chờ đợi...

“Đúng lắm thưa ông đại tá!” Belmont cắt ngang. “Nhưng vì lợi ích của bản thân chúng ta, chúng ta phải biết là tên chỉ huy đã nói những gì”.

- Đối với riêng tôi, tôi không còn muốn dính líu gì với đồ chó má này nữa!

- Tôi nghĩ đó là ta đi quá xa rồi. Chúng ta không thể tự cho phép mình làm ngơ những điều mà tên chỉ huy đã nói.

Cochrane nhún vai. Những sự thiếu thốn, đói khát đã làm cho ông trở nên hay bực bội. Ông phải cắn môi lại để kìm lại một câu trả lời chua chát. Ông đi xa ra một cách thông thả.

- Tôi thấy rằng hắn có vẻ dễ chịu hơn trước đôi chút. Hắn nói rằng khi nào còn có nước thì các vị sẽ có phần của các vị, nhưng nước đã không có nhiều. Hắn cũng nói rằng ngày mai chúng ta sẽ tới các giếng nước ở Selimah, và rằng mọi người sẽ có nhiều nước để uống,

kể cả những con lạc đà.

- Hắn không nói rõ với anh là chúng ta sẽ ở lại nơi này bao lâu à?

- Một sự nghỉ chân rất ngắn, hắn nói với tôi, rồi sau đó lại lên đường! Ồ, ông Belmont!...

“Im lặng!” anh chàng người Ải Nhĩ Lan cầu nhàu nói. Belmont lại bắt đầu tính toán những thời hạn và những khoảng cách. Nếu tất cả mọi việc đều diễn ra như đã dự trù, nếu bà vợ ông đã rũ sạch được sự biếng nhác của viên thuyền trưởng để cho sự báo động được ban hành ở Ouadi-Haffa, thì những người truy lùng đã được tung ra theo dấu vết của bọn họ. Đạo quân cưỡi lạc đà hay đoàn kỵ binh Ai Cập di chuyển tốt và nhanh dưới ánh trăng hơn là dưới ánh sáng mặt trời. Ông biết rằng ở Ouadi-halfa người ta có tục lệ là lúc nào cũng giữ ít nhất một nửa trung đội kỵ binh trong tình trạng báo động. Ông đã ăn uống thâu đêm suốt sáng ở câu lạc bộ, và các sĩ quan đã giảng giải cho ông biết cách thức mà bán trung đội kỵ binh này trong trường hợp khẩn cấp có thể đánh xuyên thẳng ngay tức thì. Họ đã chỉ cho ông thấy những nơi dự trữ nước, thức ăn làm sẵn ở bên cạnh mỗi con vật và ông đã cảm phục sự chu đáo dành cho các việc chuẩn bị này mà không lúc nào nghĩ rằng ông sẽ có thể cần tới chúng. Muốn cho cả một đội đến trú cùng di chuyển thì phải tính tới một giờ sớm sửa. Có thể là sáng ngày hôm sau...

Những sự suy tư của ông bị cắt ngang một cách thê thảm, vùng vẫy như một thằng điên, ông đại tá xuất hiện trên đỉnh một cồn cát ở gần nhất, với một tên Ả Rập đeo cương ở mỗi cổ tay ông. Mặt ông đỏ bừng vì giận giữ và lo sợ.

“Lũ sát nhân khốn kiếp!” ông la lớn. “Belmont ơi, chúng ta đã giết chết Cecil Brown rồi!”

Đây là sự việc đã xảy ra. Trong cơn tức giận, ông đại tá đã đi tới ngọn đồi gần nhất, trong thung lũng nhỏ ông chợt nhìn thấy một toán lạc đà và nhiều người đang tức giận nói lớn tiếng. Brown đang đứng ở giữa đám chiến binh; ông xanh mét, có một cái nhìn nặng nề, nhưng lúc nào ông cũng xoắn bộ ria mép và ông giả bộ ra một tư thế lơ là. Ông đã bị lục soát, nhưng bây giờ chúng có vẻ quyết định lột hết quần áo của ông với hy vọng tìm ra một vật gì mà ông còn dấu diếm. Một tên da đen xấu xí với những chiếc khoen đeo tai, nhìn mặt một cách giận dữ trước vẻ mặt bất động của nhà ngoại giao trẻ. Trong thâm tâm của mình, ông đại tá cho sự trầm tĩnh không thể lay chuyển được này là phi nhân tính và anh hùng. Quần áo của Cecil Brown đã bị cởi hết cúc, cái bàn tay kéch xù của tên da đen bay tới cổ ông ta và xé tung áo sơ mi của ông cho tới thắt lưng. Nghe tiếng rách soạt này và thấy sự đụng chạm của những ngón tay thô kệch đó, người thị dân này, cái sản phẩm hoàn thiện của thế kỷ thứ mười chín bèn đoạn tuyệt ngay với các nguyên tắc của ông: ông trở thành một tên man rợ trước mặt một tên man rợ khác. Mặt ông đỏ bừng, môi ông mím lại, răng ông nghiến kèn kẹt, mắt ông đỏ ngầu. Ông chồm lên tên da đen và đánh vào mặt y nhiều lần. Ông đánh như một cô con gái, cánh tay tròn trĩnh và bàn tay xòe ra. Thoạt đầu bị hoảng sợ vì cơn điên đại bất chợt đó, tên da đen lùi lại, rồi hắt bật ra một tiếng cười gằn, rút một con dao từ ống tay áo thùng

thình của hắn ra và phạt từ dưới lên trên dưới cái cánh tay đang quay cuồng. Brown ngã người xuống và bắt đầu ho, ông ho như một người bị nghẹn trong bữa ăn, hết cơn này tới cơn khác, không thể ngừng được. Cặp má của ông mà sự phẫn nộ đã làm đỏ ửng đã dần dần phủ màu tái nhợt của chết chóc. Cổ họng ông để lộ ra vài tiếng “ong-óc”. Ông đặt một bàn tay lên miệng và nằm lẩn xuống. Tên da đen phát ra một tiếng gầm gừ khinh bỉ và nhét con dao vào tay áo trong lúc ông đại tá điên cuồng trong cơn thịnh nộ bất lực đã để cho lũ người đứng xem nắm lấy và dẫn trở lại chỗ các bạn đồng hành đang hoang mang của ông. Chúng trói tay ông lại và ông ngồi gần bên vị mục sư bất cần ước lệ lúc nào cũng mê sảng.

Như vậy là Headingley đã chết, và Cecil Brown cũng đã chết. Những người sống sót nhìn nhau với những con mắt đờ đẫn, như thể cố sức dò tìm những quyết định của số phận và tiên đoán xem người nào trong bọn họ sẽ là nạn nhân sắp tới. Trong mười du khách thì hai người đã chết và một người điên. Nhất định là những ngày nghỉ của họ đã kết thúc rất tệ.

Fardet, anh chàng người Pháp ngồi riêng một mình. Ông tì cằm trên hai bàn tay và những khuỷu tay trên đầu gối ông đang ngắm nhìn bãi sa mạc. Đột nhiên Belmont nhìn thấy ông ta giật nảy người và đồng tai lên như một con chó nghe thấy tiếng bước chân của một kẻ lạ, Rồi, đan những ngón tay vào nhau, Fardet khom mình về phía trước và mắt nhìn ngầu ngẩn những ngọn đồi đen xì ở mạn Đông mà họ vừa vượt qua, Belmont trông theo hướng nhìn của ông ta, và... Đúng, đúng! một vật gì đang động dậy ở phía đó ? Kim loại lóng lánh, một cái áo trắng bay phấp phới, một tên thầy tu Hồi giáo đi tuần tra bên hông doanh trại quay con lạc đà của hắn trở lại hai lần ra hiệu báo động, rồi bắn một phát súng chỉ thiên. Trống vang của phát súng chưa tắt lịm hẳn mà tất cả những tên Ả Rập và tất cả những tên da đen đều đã nhảy lên yên và thúc những con lạc đà đứng dậy, chúng thông thả đi về phía mà lệnh báo động đã được phát ra. Nhiều người có vũ trang vây quanh các tù nhân, không quên lấp những bì đạn vào những khẩu súng trường của chúng để khuyến họ hãy đứng yên.

“Lạy trời, đó là những người cười trên lưng lạc đà!” Cochrane kêu lên, trong ông tất cả mọi ưu lo đều tan biến. “Chắc chắn là những người của chúng ta!”

Trong sự hoang mang đều khắp, ông đã tự cởi trói cho hai bàn tay.

“Tôi không tin rằng họ lại nhanh chóng đến như thế” Belmont lẩm bẩm nói, hai mắt ông sáng rực lên. “Tôi không trông đợi họ ít nhất là trước hai hay ba giờ. Hoan hô ông Fardet, như thế tốt hơn, phải không ?”

“Hoan hô! Hoan hô! Tốt một cách kỳ diệu! người Anh muôn năm! người Anh muôn năm!” anh chàng người Pháp kêu to, toàn thân bị kích động.

Một đoàn lạc đà từ trong các núi đá mà ra.

“nghe đây, Belmont” ông đại tá nói lớn, “Chắc chắn là lũ kẻ cắp này sẽ muốn hạ sát chúng ta nếu công việc của chúng không trôi chảy. Tôi biết phong tục của chúng, và chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng. Ông có muốn nhảy tới tấn công thẳng chột mắt không? Tôi, tôi sẽ bắt thằng da đen cao lớn, nếu hai cánh tay tôi có thể ôm vòng thân mình nó. Stephens, ông sẽ làm việc gì ông có thể làm được. Còn ông, Fardet, ông đã hiểu lời tôi nói chứ? Phải hoàn toàn đặt những tên cướp này ra ngoài tình trạng làm hại chúng ta trước khi chúng có thể làm tổn thương chúng ta. Còn anh, anh thông ngôn, hãy nói cho hai người lính Soudan biết... nhưng, nhưng...”

Giọng ông trầm xuống, ông nuốt nước miếng.

” Đó là những tên Ả Rập” ông nói.

Và không ai nhận ra giọng nói của ông nữa.

Trong tất cả cái ngày khủng khiếp này, đây là lúc khủng khiếp nhất. Ông Stuart, con người vui vẻ, nằm dài trên những hòn đá sỏi, tựa lưng vào hông con lạc đà của ông và ông nín những tiếng cười nhỏ mỗi khi các tế bào bên trong người ông bận rộn một cách vui vẻ để tái lập trật tự trong thân thể ông. Bộ mặt hồng hào, tươi tắn của ông toát ra vẻ thánh thiện nhưng với những người khác sự tuyệt vọng thật vô cùng! những người đàn bà oà lên khóc thốn thức, những người đàn ông thì núp nấu trong một sự yên lặng còn tệ hơn là khóc lóc. Ông Fardet thì khổ sở vì những cơn nấc cụt, ngã sụm xuống, mặt úp xuống đất.

Bọn Ả Rập bắn súng chỉ thiên để chúc mừng sự may mắn cho các bạn của chúng. Bọn này phi lạc đà chạy

trên cánh đồng trống, đáp lại bằng những loạt súng và vung vẩy những cây giáo của chúng. Cái toán mới này không đông bằng toán thứ nhất; nó không có tới quá ba mươi kỵ binh, chúng mang cùng một thứ khăn đỏ và những chiếc áo chaps nối nhiều mảnh. Một tên trong bọn chúng vác một lá cờ trắng nhỏ có trang hoàng một bản văn thêu màu đỏ. Nhưng sự chú tâm của các du khách, bất thần bị lôi cuốn bởi một vật khác. Lòng họ có cùng một điều lo sợ như nhau, cùng một sự xung động đã chế ngự sự im lặng. Ở giữa đám chiến binh của sa mạc một bóng trắng lảo đảo trên một con lạc đà.

“Chúng có ai đi với chúng vậy?” cuối cùng Stephens nói lớn. “Hãy nhìn kia, cô Adams! Ta phải nói đó là một phụ nữ!”

Quả thực một hình dáng người hình như được đặt trên một con lạc đà, nhưng khó mà đặt cho hình dáng đó một cái tên. Khi hai toán người gặp nhau, những kỵ binh tan hàng. Lúc đó thì các tù nhân mới hiểu.

- Đó là một người đàn bà da trắng!

- Tàu thủy đã bị tấn công.

Belmont thốt ra một tiếng kêu như xé rách màn đêm. Ông gào lên,

- Norah, em yêu của tôi! Chớ để mất lòng can đảm! Tôi ở đây và mọi sự đều tốt đẹp.

10. Chương 06 Part 1

CHƯƠNG 6 -

Thế là tàu Korosko đã bị tấn công và chiếm đoạt; do đó những cơ may giải cứu mà họ tính toán (tất cả những con toán phức tạp về giờ giấc và khoảng cách) cũng tỏ ra hư huyền như một ảo ảnh. Sự báo động sẽ không được loan ra ở Ouadi-halfa trước khi các nhà chức trách thấy rằng con tàu đã không trở về trong buổi tối. Vậy thì vào giờ này của buổi hoàng hôn khi mà sông Nil chỉ còn là một cái dải mỏng màu xanh dương ở rất xa đằng sau họ, chắc chắn là sự truy lùng chưa khởi sự. Và chỉ một trăm năm mươi cây số nữa thôi. Có thể còn ít hơn nữa. đã chia cách họ với xứ sở của bọn thầy tu Hồi giáo. Hầu như không còn chút hy vọng nào là các lực lượng Ai Cập kịp thời gặp được họ. Khi đó một sự chán nản âm thầm, ảm đạm đã chiếm ngự các tù nhân, ngoại trừ Belmont mà bọn Ả Rập phải kiềm chế vì ông muốn chạy tới cứu vợ.

Hai đôi quân đã nhập lại với nhau. Lũ Ả Rập trao đổi những lời chào và lời tán tụng một cách nghiêm trọng và oai vệ, trong khi bọn da đen cười, la lối. nói huyền thuyên với sự vui tính hồn nhiên mà kinh Coran đã bất lực không cải tạo được. Tên chỉ huy của bọn mới tới là một ông già mũi to, khoằm và có chòm râu bạc. hình dáng gầy gò. khổ hạnh, thô lỗ, hung bạo, điệu bộ rất vô biên. Anh thông ngôn rên rỉ khi nhận ra ông ta. Y giơ hai tay lên trời và lắc đầu, rõ ràng là y đã phát hiện ra một viễn cảnh mới của những sự bực bội.

“Đó là tù trưởng Abderrahman” y nói. “Bây giờ thì tôi sợ rằng khi tới Khartoum chúng ta không còn sống nữa!”

Chỉ có một mình đại tá Cochrane là biết hẳn qua lời đồn đãi: hẳn nổi tiếng là một con quái vật của sự tàn ác và cuồng tin. là một tên hồi giáo khủng khiếp, là một nhà truyền giáo và một chiến sĩ không bao giờ ngần ngại khi áp dụng những chủ thuyết hung tàn của kinh

Coran cho tới chung cuộc của chúng... Lão khởi đầu bằng việc chuyện trò với tù trưởng Wad Ibrahim, những con lạc đà của chúng đứng sát vào nhau. Chòm râu đen hòa lẫn với chòm râu bạc. Rồi cả hai tên cùng quay nhìn về phía toán tù nhân khốn khổ. Tên đàn em cung cấp rất nhiều lời giảng giải cho tên lớn tuổi, tên này lắng nghe, vẻ nghiêm trọng và không mấy may xúc động.

“Cái ông già có bộ râu trắng là ai vậy?” Cô Adams hỏi, cô là người đầu tiên đã trấn tĩnh lại sau cơn thất vọng. “Ông ta có dáng điệu rất phi phàm”.

“Đó là tên chỉ huy mới” Cochrane đáp.

- Ông không muốn nói là hấn có cấp bậc cao hơn tên kia chứ?

-“Có thưa cô” anh thông ngôn nói “Hiện nay hấn là vị chỉ huy tối cao”

- Được như thế càng tốt! Hấn làm tôi nhớ tới ông già Mathews của giáo hội trưởng lão vào thời mục sư Scott. Cái lão chỉ huy có bộ râu đen và cái nhìn sáng rực như than hồng không nói với tôi một điều gì có giá trị cả. Sadie này, cháu cưng của cô. cháu cảm thấy dễ chịu hơn với sự mát mẻ phải không?

- Vâng thưa cô. Xin cô chờ bận tâm tới chuyện của cháu, chính cô, thì cô cảm thấy thế nào?

-Thực ra cô nhiều tin tưởng hơn lúc này. Cô đã cho cháu một tấm gương xấu Sadie ạ, cô đã bị hoàn toàn choáng váng bởi sự đột ngột của tất cả cuộc phiêu lưu này, rồi cô nghĩ tới mẹ cháu. Bà ấy đã giao phó cháu cho cô và cô tự hỏi bà ấy nghĩ thế nào khi nhìn thấy cả

hai cô cháu mình. Cô nghĩ là sẽ có một vài tiêu đề đặt bên trên trong tờ Boston Herald! Và cô đánh cá rằng một người nào đó sẽ phải viết những bài tường thuật!

-“Ông Stuart đáng thương” Sadie kêu lên khi lại nghe thấy cơn mê sảng đơn điệu của ông mục sư. “Cô ơi. lại đây! Thử xem chúng ta có thể làm được điều gì cho ông ấy không”.

“Tôi lo sợ về chuyện của bà Shlesmger và đứa con của bà ấy” đại tá Cochrane nói “Ông Belmont này. tôi nhìn thấy rõ bà vợ ông, nhưng không nhìn thấy ai khác nữa”.

Chúng dẫn bà ấy tới đây“. Belmont kêu lên. “Cám ơn Thượng đế! Chúng ta sẽ biết hết mọi chuyện. Norah, chúng đã không làm tổn hại mình chút, tôi hy vọng...”

Ông chạy tới chỗ bà vợ, và hôn bàn tay bà chìa ra để ông đỡ bà, từ trên lưng lạc đà xuống.

Cặp mắt xám hiền hậu và bộ mặt dịu dàng, trầm tĩnh của người đàn bà Ái Nhĩ Lan mang lại đôi chút khuây khỏa và hy vọng cho các tù nhân. Đây là một người phụ nữ công giáo thuần thành; mà tôn giáo của Giáo hội La Mã là một sự trợ lực tuyệt hảo trong giờ phút hiểm nghèo. Với bà, với ông đại tá là người theo Anh quốc giáo, với ông mục sư không theo nghi thức, với những phụ nữ Mỹ theo phái trưởng lão, và ngay cả với hai người Soudan ngoan đạo, dưới những phương diện khác nhau của nó, tôn giáo đã làm cùng một nhiệm vụ: nó không ngừng nhắc nhở rằng điều xấu xa mà con người có thể gây ra là điều rất nhỏ nhất, và rằng bất kể sự khắc nghiệt bề ngoài, trên những con đường của Chúa, chúng ta không có điều gì tốt và khôn ngoan để làm hơn là cứ tự để cho cái Bàn Tay Vĩ đại dẫn dắt chúng ta. Những người bạn trong hoàn nạn này không có cùng chung một giáo

điều. Nhưng họ có lòng dũng cảm sâu đậm và lòng tin số mạng an- nhiên, cần thiết là những thứ đã tạo ra cái khuôn khổ cổ xưa của tôn giáo, những giáo điều mới đã mọc lên như loài rêu phủ du trên mặt tảng đá hoa cương.

“Các bạn khốn khổ! ” người phụ nữ Ái Nhĩ Lan nói lớn ”tôi thấy rằng các bạn đã chịu khổ hơn tôi rất nhiều. Thật vậy đó anh John yêu quý ạ, tôi hoàn toàn khỏe mạnh mà ngay cả tôi không bị khát nữa, vì trên chúng tôi đã đổ đầy nước vào các túi da ở sông Nil, và tôi đã uống thỏa thuê theo ý thích. Nhưng tôi không trông thấy ông Headingly, cả ông Brown nữa. Và ông Stuart khốn khổ! ông ấy ra thế nào rồi?

“Headingly và Brown không còn biết ưu phiền nữa”, ông chồng bà trả lời. “Norah này, mình không biết rằng hôm nay chúng tôi đã tạ ơn Thượng đế bao nhiêu lần về việc mình đã không cùng đi với chúng tôi! Vậy mà mình cung lại ở đây!”

-Tôi sẽ ở nơi nào tốt hơn là ở bên cạnh chồng tôi? Tôi thích một trăm lần, một ngàn lần ở đây hơn là được an toàn ở Quadl-halfa.

-Thành phố có được báo động không?” ông đại tá hỏi.

- Một cái ca nô đã trốn thoát được. Bà Shlesinger, con bà ấy và người vú nuôi đã ngồi trên ca nô đó. Khi bọn Ả Rập tấn công chúng tôi thì tôi ở bên dưới. Những người ở trên boong đã có thì giờ nhảy lên ca nô. Tôi không biết họ có bị thương không vì bọn Ả Rập đã bắn

theo trong một lúc lâu.

“Thật vậy à?” Belmont kêu lên “như thế đoàn quân trú phòng phải nghe thấy tiếng súng bắn, ông nghĩ thế nào. ông Cochrane? Từ bốn giờ rồi họ phải được tung ra trên con đường của chúng ta! Từng phút một chúng ta có thể hy vọng trông thấy xuất hiện trên đỉnh đồi kia cái mũ cứng của một sĩ quan Anh!

Nhưng những sự thất vọng liên tiếp đã làm cho ông đại tá thành hoài nghi.

“Nếu họ không tới với lực lượng mạnh” ông đáp, “ thì tốt hơn là họ đừng tới nữa. Bọn kẻ cướp này là những tên lính tinh nhuệ và những tên chỉ huy giỏi, và trên chính địa thế của chúng, chúng sẽ kháng cự kịch liệt...”

Đột nhiên ông ngừng lại và nhìn về phía bọn Á Rập. “...Lạy Chúa tôi!” ông lẩm bẩm nói. “Cái cảnh này rất đáng xem!”

Mặt trời to lớn, đỏ rực đã dấu một nửa cái đĩa của nó đằng sau đám sương mù tím lịm ở chân trời. Lúc này là giờ cầu nguyện của người Á Rập. Một nền văn minh cổ đại hơn và thông thái hơn phải quay về hướng chân trời huy hoàng này và thờ phụng nó, nhưng những đứa con mọi rợ của sa mạc vốn có một tính chất cao quý hơn những người Ba Tư phong nhã, họ đặt tinh thần cao hơn vật chất. Vì vậy họ cầu kinh trong khi quay lưng về phía mặt trời và hướng mặt họ về phía ngôi đền chính của tôn giáo họ. Đó là cách họ cầu nguyện, những kẻ cuồng tín đó! Say sưa một cách sâu xa, với những cặp mắt long lanh và nét mặt rạng rỡ họ đứng lên, quì xuống, trán họ chạm vào tấm thảm để cầu kinh. Khi nhìn thấy một sự sùng kính như thế, ai còn dám nghi ngờ sự hiện hữu của một thế lực lớn lao trên toàn thế giới, phản động nhưng khủng khiếp, có sẵn trong tay hàng trăm triệu đứa con ở giữa mũi Juby và những ranh giới của nước Trung Hoa? Nếu một ngày nào cùng một luồng gió đó đốt cháy họ, nếu một binh gia vĩ đại hay một nhà cai trị vĩ đại đứng lên để tổ chức họ, họ sẽ chẳng phải là khí cụ mà Đáng tối cao quét sạch miền Nam Châu Âu, nơi đã suy tàn, thối nát, ích kỷ, không có dũng khí, như chuyện đã xảy ra một ngàn hai trăm năm trước, để dọn chỗ sạch sẽ ột chủng tộc tốt đẹp hơn.

Khi họ đứng dậy, một hồi tù và vang lên; lúc đó các tù nhân hiểu rằng sau khi đã đi suốt cả ngày, họ sẽ phải đi suốt cả đêm. Belmont cầu nhàu, vì ông đã hy vọng là những người giải cứu sẽ theo kịp họ trước lúc nhổ trại, nhưng những người khác thì đều đã quá sẵn sàng, để tuân theo sự không thể tránh được. Họ nhận được mỗi người một cái bánh dẹp của dân Á Rập, rồi để làm tăng thêm phần sảng khoái, một chén nước thứ hai lấy từ những túi da của toán quân thứ nhì. Nếu xác thật biết tuân lệnh của linh hồn một cách cũng dễ dàng như linh hồn tuân lệnh xác thật thì trái đất đã là một thiên đường rồi! một khi các nhu cầu về thể chất đã được thỏa mãn, họ lấy lại can đảm và lại leo lên lưng những con lạc đà trong khi chấp nhận một cách độ lượng hơn cái khía cạnh lãng mạn của cuộc phiêu lưu khủng khiếp của họ. Ông Stuart cứ đeo đuổi những lời lảm nhảm trẻ con trên bãi cát ngay cả bọn Á Rập cũng không nghĩ tới việc đặt ông ngồi lại trên yên lạc đà. Trong bóng đêm đang đổ xuống, bộ mặt to phì của ông ngẩng lên trời làm thành một vệt trắng.

“Anh thông ngôn!” ông đại tá quát lớn. “Nói với chúng là chúng bỏ quên ông Stuart”.

“Thưa ông vô ích thôi!” Mansoor đáp lại. “Họ nói rằng ông ấy mập quá, và họ không đem ông ấy đi xa hơn nữa. Họ nói là ông ấy sắp chết rồi, như thế bạn tâm tới ông ấy có ích gì?”.

Cochrane la lớn:

- Không đem ông ấy đi! Thế nào! nhưng ông ấy sẽ chết đói và chết khát! ông tù trưởng đâu?...

Ông gọi lão Á Rập có bộ râu đen với cái giọng mà ông đã dùng để quả mắng một tên dốt lừa đến trẻ. Tên chỉ huy không thèm trả lời ông, nhưng hắn nói hai hay ba tiếng với một trong những tên chiến binh, và tên này đánh vào mạng sườn ông đại tá một nhát báng súng. Người lính già ngã xấp xuống rồi được nâng lên yên lạc đà, gần như bất động. Những người đàn bà lại bắt đầu khóc; những người đàn ông thì lúng búng những câu nguyện rửa và xiết chặt những nắm tay, họ có thể làm được việc gì trong cái địa ngục của sự bất công và những cách đối xử tàn tệ này? Belmont tìm khẩu súng lục nhỏ của ông, nhưng ông nhớ ra là ông đã giao nó cho cô Adams. Nếu ông còn giữ nó thì tên tù trưởng đã bị hạ sát rồi, nhưng tất cả các du khách đều sẽ bị tàn sát hết.

Khi tiếp tục lên đường, họ thấy hiện ra trước mặt họ một trong những hiện tượng hy hữu nhất của sa mạc Ai Cập; đúng thực là các tình huống đã làm cho họ chẳng còn bụng dạ nào để thưởng thức cái đẹp. Khi mặt trời đã biến dạng, chân trời còn giữ lại một sắc tím như màu đá đen, nhưng bây giờ thì màn sương mù

đó mỗi lúc mỗi trở thành sáng sủa, một bình minh giả hiệu hiện lên. Họ có thể cho là một vùng mặt trời đang lúg lểng mọc trở lại trong bầu trời theo con đường mà nó vừa lặn xuống. Một tấm màn màu hồng lơ lửng bên trên phía Tây đã trang hoàng cho cái rìa phía trên của nó bằng những ánh phản quang có màu xanh tươi mát và trang nhã, nhưng các màu sắc đó đã từ từ hòa tan vào một màu xám mờ mờ khởi đầu àn đêm. Trước đây hai mươi bốn giờ, ngồi trên những cái ghế dài hoặc những cái ghế đẩu, họ bàn luận về chính trị trên boong tàu Korosko, dưới ánh sáng những ngôi sao Mười hai giờ trước đây, họ ăn điểm tâm trước khi khởi hành cho cuộc du ngoạn cuối cùng của họ. Rồi từ lúc đó, họ đã khám phá ra cả một thế giới của những cảm giác mới lạ. Họ đã bị xô xuống từ đỉnh cao của sự sung túc với sự phũ phàng làm sao! Cũng là những ngôi sao bạc này, cũng là mảnh trăng lưỡi liềm này, nhưng giữa quá khứ và hiện tại đã có một hố sâu làm sao! Những con lạc đà cũng di chuyển lặng lẽ như những bóng ma vậy. Phía trước các tù nhân, phía sau họ những tên Ả Rập cũng không gây ồn ào nhiều hơn là những con vật chúng cười. Không chỗ nào có một tiếng ồn. Không một chút tiếng ồn. Rồi thình lình từ rất xa về, phía sau, một tiếng người cất lên trong sa mạc, một tiếng mạnh, vo vo, không theo nhạc điệu mấy ti, dần dà một điệp khúc toát ra từ trong tiếng hát xa xăm ấy, các tù nhân có thể phân biệt ra trong điệp khúc ấy những câu:

”Ban đêm chúng ta dừng cái lều di động của chúng ta,

Chưa tới một ngày trước lúc trở về của chúng ta...”

Ông Stuart đã hồi phục thần trí rồi, hoặc đây chỉ là sự ngẫu nhiên trong cơn mê sảng mà ông đã chọn khúc ca này? Các bạn của ông quay nhìn lại, mắt nhắm lại, họ biết chắc rằng người lữ hành này đã ở rất gần ngày trở về rồi... Tiếng hát dần dà thấp giọng xuống, nó chấm dứt bằng cách chìm ngập trong cái im lặng bao la của sa mạc.

“Ông bạn già thân mến, tôi hy vọng là ông không bị thương chứ?” Belmont vừa hỏi vừa đặt một bàn tay lên đầu gối ông đại tá.

Cochrane ngồi dậy, nhưng ông còn thở hổn hển.

- Tôi hoàn toàn bình phục rồi. Xin ông vui lòng chỉ cho tôi thấy kẻ nào đã đánh tôi?
- Tên ăn cướp đứng trước mặt ông, tên mà con lạc đà của nó đứng ngang tầm con lạc đà của Fardet đó.
- Tên thanh niên với bộ ria mép... Với ánh sáng này tôi không phân biệt được nó rõ ràng, nhưng tôi tin rằng tôi sẽ nhận ra nó lúc ban ngày. Cảm ơn Belmont!
- Tôi nghĩ rằng nó đã đâm gãy xương sườn của ông.
- Không, nó đã cắt đứt hơi thở của tôi, tất cả cơ thể.
- Người ông chắc phải bằng sắt! Đó là một đòn khủng khiếp. Làm thế nào mà ông có thể hồi phục nhanh quá như vậy?

Ông đại tá gãi cổ và nói hơi lúng búng khi trả lời.

- Ông bạn Belmont thân mến, sự thật là... Tôi tin chắc rằng việc này sẽ chỉ có hai chúng ta biết... nhất là đừng nhắc lại việc đó với các đàn bà!... Nhưng tôi có đôi chút già hơn điều mà tôi nhìn nhận, và thà rằng để mất phong thái quân cách là thứ lúc nào cũng quý giá với tôi, tôi...

“Ông mặc áo nịt ngực à, lạy Chúa tôi!” anh chàng người Ái Nhĩ Lan kêu lên.

“Thật tình, đó là một sự hỗ trợ nhân tạo!” ông đại tá nói một cách khô khan, và ông lái cuộc đàm thoại sang các sự may rủi của ngày hôm sau. ”

Những người còn sống sót còn nhìn thấy trong những giấc mơ của họ cái đêm dài phải đi trong sa mạc ấy. Hơn nữa tất cả đều là một thứ mộng mơ: sự im lặng mà họ thấy trên những cái chân có sức đàn hồi của lũ lạc đà, và những cái bóng lơ mơ, chuyển động đang lắc lư ở bên trái và ở bên phải họ. Vũ trụ hình như được treo lơ lửng trước mặt họ như một cái mặt đồng hồ khổng lồ. Một ngôi sao lấp lánh ngay tại cuối con đường của họ. Thời gian mà họ nhắm mắt lại, và lại mở mắt ra, một ngôi sao khác đã sáng rực lên bên dưới ngôi sao trước. Giờ này sang giờ khác, làn nước bao la của các vì sao vẫn trôi đi một cách chậm chạp trên cái nền màu xanh dương của trời đêm, những thế giới và những hệ thống thiên thể trôi giạt một cách ỳ nghi bên trên đầu họ, để làm đầy vòm trời mà sự hoành tráng đã an ủi một cách mơ hồ những người bị bắt,

nhất là số phận riêng của họ và bản thân con người của họ hình như quá nhỏ nhoi bên cạnh một sự triển khai các uy lực như vậy, muốn diễn hành trên bầu trời, đám rước lớn của các tinh tú phải bắt đầu bằng việc leo lên nó, rồi đứng lại gần như bất động theo hàng dọc, và cuối cùng thì tụt xuống một cách không vội vã cho tới lúc về mạn đông hiện ra ánh sáng lạnh lẽo, đầu tiên, và khi các tù nhân bị sững sờ vì những gì mà nó làm cho họ thấy ở những bộ mặt của họ.

11. Chương 06 Part 2

Ban ngày đã hành hạ họ bằng sự nóng bức, ban đêm đem lại cho họ một cái lạnh còn khó chịu hơn. Bọn Á Rập cuộn mình trong những cái chăn và trùm khăn lên đầu. Các tù nhân thì lạnh run lên, xoa tay vào nhau để làm cho người ấm lên. Cô Adams là người khổ sở nhất vì sự gầy còm và sự huyết mạch lưu thông xấu do tuổi tác của cô. Stephens cởi cái áo choàng của ông ra và khoác lên vai cô. Ông đi bên cạnh Sadie, miệng huyết sáo và lầm nhảm hát để làm cho cô nghĩ là bà cô của cô đã làm cho ông nhẹ nhõm khi chấp nhận việc mang hộ cái áo choàng của ông, nhưng ông đã gây quá nhiều tiếng ồn khiến người ta khó mà tin được là ông không bị rét lạnh. Tuy nhiên, thật tình thì ông cảm thấy đỡ lạnh hơn những người khác, vì ngọn lửa xưa cũ đang đốt cháy trái tim ông, và một niềm hân hoan kỳ dị hòa nhập lẫn lộn với những sự bất hạnh của ông, ông không thể nói cuộc phiêu lưu này là sự tệ hại nhất trong các điều tệ hại hay nó là một ân huệ lớn lao nhất của đời ông. Khi ở trên tàu, sự trẻ trung của Sadie, nhan sắc của nàng, sự thông minh của nàng và tính tình của nàng đã không cho phép ông hy vọng điều gì hơn là một lòng khoan dung từ ái đối với ông. Nhưng lúc này ông cảm thấy đối với nàng ông không phải là vô dụng; ông biết rằng mỗi giờ mới tới đều thúc đẩy nàng phải nhờ cậy vào ông nhiều hơn như người bảo vệ tự nhiên của nàng, và nhất là (nhất là!) ông đã phát hiện ra nhân cách riêng của ông; ông bắt đầu hiểu là đằng sau tất cả những tập quán của luật pháp, những thứ đã tạo ra cho ông một bản chất giả tạo, một con người mạnh mẽ và hoàn toàn đáng tin cậy đã hiện hữu thật sự. Một tia sáng nhỏ về lòng tôn kính cá nhân đã làm máu ông nóng lại. Thời trẻ trung, ông đã làm hư hỏng tuổi thanh xuân, nhưng lúc này thì nó bùng lên như một bông hoa nở muộn.

“Ông Stephens ạ, đó là tôi tin rằng ông đang vui thích lắm!” Sadie nói với ông bằng một giọng chua chát.

Ông trả lời.

“Tôi sẽ không đi tới chỗ khẳng định là tôi vui thích. Nhưng tôi hoàn toàn tin chắc rằng tôi không muốn rời xa cô ở đây.

Ông chưa từng bao giờ dịu dàng như thế trong lời nói; cô thiếu nữ nhìn ông, kinh ngạc.

“Tôi nghĩ rằng cho tới lúc này tôi đã là một người con gái rất ác độc” nàng nói, sau một lúc im lặng. “Bởi vì chính bản thân tôi được sung sướng, không bao giờ tôi nghĩ tới những người khổ khổ. Cuộc phiêu lưu này làm cho tôi nhìn thấy các sự việc dưới một ánh sáng khác. Nếu tôi thoát nạn, tôi sẽ hoàn hảo hơn trong tương lai, đứng đắn hơn, chín chắn hơn”.

- Và tôi cũng vậy, tôi sẽ hoàn hảo hơn. Tôi giả sử rằng chính vì điều đó mà chúng ta phải trải qua cuộc phiêu lưu này. Hãy cho như là nó đã làm nổi bật các đức tính của tất cả các bạn bè chúng ta. Thí dụ hãy nói tới ông Stuart xấu số kia; đã có bao giờ chúng ta nghi ngờ tâm hồn cao cả và chung thủy của ông đâu? Và hãy nhìn Belmont và vợ ông ấy ở trước mặt chúng ta kia, họ nắm tay nhau tiến bước, không sợ sệt, người này chỉ nghĩ tới người kia. Và Cochrane, người mà khi ở trên tàu lúc nào cũng cho người khác cảm tưởng rằng ông ta có một tâm hồn hẹp hòi đến đáng ghét! Hãy suy nghĩ về lòng dũng cảm và sự phần nộ vô tư lợi của ông khi một người trong bọn chúng ta bị ngược đãi. Cả Fardet cũng can đảm như một con sư tử. Tôi nghĩ là sự bất hạnh đã làm điều tốt lành cho tất cả chúng ta.

Sadie thở dài.

- Phải, nếu mọi việc đều kết thúc tốt đẹp, thì ông nói đúng. Nhưng nếu chúng ta phải chịu sự khổ cực nhiều tuần hay nhiều tháng với cái chết ở một bên, tôi không biết chúng ta sẽ mất nhứt lợi ích của sự tiến bộ của chúng ta ở đâu. Giả dụ rằng ông rút tỉa được lợi ích từ đó, ông sẽ làm gì?

Ông luật sư ngần ngừ, nhưng các bản năng nghề nghiệp của ông vẫn còn mạnh mẽ.

- Tôi sẽ xem có thể phát khởi quyền tố tụng được không, và kiện ai. Rất có thể là, kiện những kẻ đứng ra tổ chức đã đưa chúng ta tới núi Abousir. Nếu không thì phải kiện chính phủ Ai Cập về tội không bảo đảm được an ninh ở biên giới của họ. Đây là một vấn đề thú vị của luật pháp! Và cô Sadie, cô sẽ làm gì?

Đây là lần đầu tiên ông đã không dùng từ “Cô” trước tên người con gái trẻ tuổi, nhưng nàng đang quá bận tâm nên không để ý tới điều này.

Nàng nói:

- Tôi sẽ dịu dàng hơn với mọi người. Tôi sẽ cố gắng làm ột người nào đó được sung sướng để nhớ lại những nỗi cực khổ mà tôi đã gánh chịu.

- Trong đời cô, cô đã không làm điều gì khác ngoài việc đem lại sự sung sướng. Cô không thể tự ngăn cản được.

Bóng tối đã giúp cho ông ra khỏi sự dè dặt vốn là thói quen của ông.

- Cô cần sự thử thách thô bạo này ít hơn bất cứ người nào khác, làm thế nào để tình tình của cô có thể trở nên tốt như vậy?

- Đúng là ông ít biết về tôi! Tôi là người rất khinh xuất, rất ích kỷ.

- Ít nhất là cô không cần tới tất cả những cảm xúc mạnh mẽ đó: cô đã sinh động một cách đầy đủ rồi. Với tôi thì khác hẳn.

- Ông Stephens, tại sao ông lại cần có những cảm xúc?

- Bởi vì tất cả đều thích thú hơn là sự ngưng trệ. Ngay cả sự đau khổ cũng tốt hơn là sự ngưng trệ. Tôi vừa mới bắt đầu sống, cho tới lúc này tôi chỉ là một cái máy trên trái đất. Tôi chỉ có một ý tưởng trong đầu, và một người chỉ có một ý tưởng trong đầu không thực sự sống một chút nào. Đó là những gì mà tôi bắt đầu hiểu trong tất cả những năm tháng này, tôi chưa bao giờ xúc động cả. Chưa bao giờ một luồng cảm xúc chân thật của con người đã động chạm tới tôi. Tôi không có thì giờ để cảm xúc. Tôi đã ghi nhận những cảm xúc ở người khác, và tôi đã mơ hồ tự hỏi phải chăng trong tôi đã có một khuyết điểm ngăn cản không cho tôi được chia sẻ kinh nghiệm của các bạn trong đời. Nhưng những ngày vừa qua đã nói cho tôi biết là tôi có thể sống một cách thật sự, rằng tôi có thể có được những hy vọng nóng bỏng và những sự kinh hoàng chí tử, rằng tôi có thể hận thù, và tôi có thể... Tóm lại là tôi có thể cảm nhận bất kỳ một tình cảm mạnh mẽ nào. Tôi được sinh ra ở đời. Có thể ngày mai tôi sẽ đứng trên bờ huyết mộ, nhưng ít nhất tôi sẽ có thể tự nói với mình là tôi đã sống.

- Và tại sao ông lại sống cuộc sống này ở Anh Quốc?

- Tôi là con người có nhiều tham vọng. Tôi muốn thành đạt, và tôi phải nghĩ tới mẹ tôi và các chị em tôi. Cám ơn Thượng đế, trời đã sáng rồi. Trong chốc lát bà cô của cô và cô sẽ thôi không thấy lạnh nữa.

- Và ông thì không có áo khoác ngoài!

- Ô, bộ máy tuần hoàn của tôi thật tuyệt hảo! Tôi thấy rất dễ chịu khi mặc sơ mi trần.

Cái đêm dài lạnh rét, làm hao tổn sức lực đã đi qua. Bầu trời xanh đậm đã chuyển sang màu tím nhạt, những ngôi sao lớn nhất vẫn tiếp tục chiếu sáng. Phía sau cái ngói sao này, cái vạch màu xám của rặng đông đã bắt đầu gặm mòn bầu trời, đồng thời cũng tự tô điểm ỉnh một màu hồng thanh nhã trong đó đã lung linh những tia sáng của vùng thái dương chưa xuất hiện. Bỗng chốc họ cảm thấy sức nóng của mặt trời ở trên lưng họ, ở trên bãi cát, những cái bóng dài đi trước họ, những thầy tu Hồi giáo bỏ những cái chắn của họ ra và bắt đầu nói ba hoa vui vẻ với nhau. Các tù nhân cũng bắt đầu hết công lạnh ngầu ngẩn ăn những quả chà là mà người ta phân phát làm món điểm tâm. Đoàn người dừng lại, họ có quyền được mỗi người một chén nước.

“Tôi có thể nói chuyện với ông được không, đại tá Cochrane?” anh chàng thông ngôn hỏi.

“Không!” ông đại tá nói cầu nhàu.

- Nhưng là việc rất quan trọng! Có lẽ sự thoát hiểm của chúng ta tùy thuộc vào nó.

Ông đại tá chau mày lại, tay vuốt hàng ria mép. Cuối cùng ông nói:

- Được, đó là việc gì?

- Ông phải tin tưởng ở tôi, vì tôi cũng muốn trở về Ai Cập như ông! Một bên là vợ tôi, cái nhà của tôi, các con tôi, còn một bên là kiếp sống nô lệ. Ông không có lý do nào để nghi ngờ tôi.

- Nói đi!

- Ông biết tên da đen đã nói chuyện với ông chứ? Cái tên đi với Hlcks đó!

- Rồi sao nữa?

- Hắn đã nói chuyện với tôi hồi đêm. Tôi đã có một cuộc nói chuyện dài với hắn. Hắn giải thích với tôi là ông không thể hiểu rõ ràng lời hắn nói, và hắn cũng hiểu rất ít lời ông nói. Đó là lý do tại sao hắn đến tìm tôi.

- Hắn đã nói gì với anh?

- Hắn nói với tôi là trong bọn Ả Rập có tám người lính Ai Cập, sáu tên da đen và hai tên nông dân. Hắn nói với tôi là hắn muốn có lời hứa của ông về một số tiền thưởng rất lớn nếu chúng giúp cho ông trốn thoát.

- Đồng ý, chúng sẽ có tiền thưởng đó!

- Chúng yêu cầu tôi một trăm bảng Ai Cập ỗi người.

- Chúng sẽ có số tiền đó.

- Tôi đã nói với hắn là tôi sẽ đặt vấn đề này với ông nhưng trước tiên tôi hãy trả lời về sự đồng ý của ông.

- Chúng có ý định làm không?

- Chúng còn chưa có thể hứa hẹn với tôi một điều gì cả nhưng chúng nghĩ sẽ đánh những con lạc đà của chúng đi gần với nhóm của ông, nhằm nắm lấy cơ hội đầu tiên khi nó xuất hiện.

- Được, quay lại gặp hắn đi và hứa với hắn hai trăm bảng ỗi người nếu chúng giúp được chúng ta một cách hữu hiệu. Anh không nghĩ rằng chúng ta có thể mua được vài tên Ả Rập à?

Mansoor lắc đầu. Hắn trả lời:

- Làm thế việc này sẽ quá nguy hiểm. Nếu ta làm thử và nếu ta thất bại trong việc đó, thì đó sẽ là sự cáo chung của tất cả bọn chúng ta, tôi sẽ chuyển câu trả lời của ông cho hắn.

Các tù trưởng dự kiến sẽ dừng chân tối đa là nửa giờ đồng hồ, nhưng những con lạc đà có đóng yên chở các tù nhân thì nhọc mệt quá khiến người ta không thể bắt chúng tiếp tục lên đường sau một lúc nghỉ ngơi ngắn ngủi như thế. Chúng đã đuổi dài những cái cổ to lớn của chúng lên bãi cát, đối với chúng hiện tượng này là triệu chứng cuối cùng của sự mệt mỏi. Hai lão chỉ huy xem xét chúng, lắc đầu, và lão già khùng khiếp quay bộ mặt gầy ốm của y về phía các tù nhân. Y nói với Mansoor anh chàng thông ngôn tái mặt đi khi nghe hắn nói.

- Tù trưởng Abderrahman nói rằng nếu các ông không cải theo Hồi giáo, thì ông ấy sẽ không tốn công làm chậm trễ cuộc hành trình của tất cả đoàn chỉ vì có các ông. Ông ấy nói nếu không có các ông thì chúng tôi đã có thể đi nhanh hơn hai lần. Do đó ông ấy muốn biết dứt khoát là các ông có sẽ chấp nhận kinh Coran.

Rồi, cùng một giọng nói đó, làm như hắn tiếp tục thông dịch, hắn nói thêm:

-... Các ông sẽ làm được tốt hơn nhiều khi trả lời là có vì nếu các ông từ chối nhất định ông ấy sẽ giết tất cả mọi người.

Những người tù bắt hạnh nhìn nhau, hai tên tù trưởng quan sát họ với vẻ nghiêm trọng.

Cochrane nói:

- Về phần tôi, tôi thích chết ở đây hơn là làm nô lệ ở Khartoum.

- Mình nói gì, Norah?

- John ạ, nếu chúng ta cùng chết với nhau, tôi nghĩ là tôi sẽ không sợ.

“Thật là kỳ cục nếu tôi phải chết vì một cái gì mà tôi đã không bao giờ tin tưởng” Farder tuyên bố. “Tuy nhiên danh dự của một người Pháp ngăn cấm hẳn không được cải đạo theo cách này...”

Ông đứng thẳng người lên, và đặt cái cổ tay bị thương của ông lên mạn trước áo gi-lê. Ông kêu to:

- Tôi là người Cơ-đốc. Tôi vẫn là người Cơ-đốc, mỗi câu trong hai câu này đều là một sự nói dối dửng dưng cảm.

“Còn ông, ông Stephens?” Mansoor hỏi với một giọng cầu khẩn. “Nếu một người trong bọn các ông chịu cải đạo, có lẽ họ sẽ khoan nhượng hơn. Tôi thề với ông là chỉ làm những gì họ yêu cầu”

“Không, không thể được!” ông luật sư bình thản trả lời.

- Vậy còn cô, cô Sadie? cô nữa, cô Adams? các cô chỉ cần nói có ngay tức thì, là các cô được thoát nạn

“Cô ơi, cô có nghĩ rằng chúng ta có thể nói có được không?” cô thiếu nữ ấp úng nói. “Có phải đó là một điều rất tệ nếu chúng ta nói từ ấy không?”

Cô gái già ôm lấy cô thiếu nữ trong vòng tay. Cô thì thầm nói:

- Không, không, cháu Sadie yêu quý của cô! Cháu sẽ dửng dưng cảm! Sau đó cháu sẽ tự oán hận mình rất nhiều! Hãy để nguyên bàn tay trên người cô, cháu ngoan ạ, và hãy cầu nguyện đi nếu cháu cảm thấy sự dửng dưng xa rời cháu. Đừng quên rằng người cô Eliza tuổi tác của cháu lúc nào cũng sẽ dẫn dắt cháu trong bàn tay.

Họ không thiếu lòng dửng dưng cảm, những tay tài tử về các thú vui này! Tất cả mọi người đều nhìn thẳng vào cái chết và họ càng trông thấy nó đến gần thì họ càng ít sợ hãi nó. Họ còn thấy một cảm giác mơ hồ của sự hiếu kỳ, cũng như sự xôn xang của các dây thần kinh của một con bệnh khi sắp ngồi vào cái ghế của nha sĩ. Anh thông ngôn nhún hai tay và hai vai: anh đã cố gắng; và anh đã thất bại. Tù trưởng Abderrahman ra một cái lệnh ột tên da đen, tên này chạy đi khỏi.

“Tại sao y lại đòi lấy những cái kéo?” ông đại tá hỏi.

“Y sẽ khảo đả các phụ nữ” Mansoor vừa trả lời, vừa phác họa cùng một cử chỉ của sự bất lực như trước.

Sự kinh hoàng làm họ lạnh toát người. Cái chết trong trù tượng là một chuyện, nhưng các chi tiết quá cụ thể lại là một chuyện khác. Tất cả bọn họ đều chấp nhận chịu đựng bất kỳ một điều gì, mỗi người trong thân xác riêng của họ, nhưng họ còn ái ngại cho nhau, những người đàn bà không nói gì cả, những người đàn ông bắt đầu

cùng la hét.

“Khẩu súng lục, cô Adams!” Belmont nói “Đưa nó cho tôi! Chúng tôi sẽ không chịu để cho cô bị tra tấn!”

“Mansoor, lẽ tiền cho chúng đi! Hãy dâng cho chúng tất cả những gì chúng muốn!” Stephens nói “Nghe đây, tôi sẽ cải đạo theo đạo Hồi nếu chúng hứa là không đụng tới các phụ nữ. Tóm lại, một trái vụ dưới sự cưỡng ép không có hiệu lực về mặt pháp luật. Nhưng tôi không muốn thấy các phụ nữ bị tra tấn!”

“Không, hãy đợi một chút, Stephens!” ông đại tá nói. “Chúng ta không nên mất đảm lược. Tôi tin rằng tôi đã thấp thoáng nhìn thấy một cửa đi ra. Nay anh thông ngôn, hãy nghe tôi nói đây: anh lại nói với con quỷ già có bộ râu trắng kia rằng chúng tôi không biết một chút gì về cái tôn giáo tạp pí lù của y. Hãy dịch câu đó một cách dịu dàng. Nói cho y biết là y không thể chờ đợi ở chúng tôi việc chúng tôi cải đạo trước khi chúng tôi biết đó là trò bịp bợm gì. Nói với y rằng nếu y bằng lòng giảng dạy cho chúng tôi thì chúng tôi sẽ tình nguyện nghe sự giáo huấn của y, và anh sẽ có thể nói thêm là một tôn giáo đã sản sinh ra những thứ chó má như y hoặc như thằng quỷ khác cô bộ râu đen kia, chắc chắn đáng được bọn chúng ta chú ý”

Với sự trợ lực lớn của những cái khom lưng và những dáng điệu bộ tịch, anh chàng thông ngôn giảng giải rằng những người cơ đốc đã hoài nghi rồi, đã ở trên bờ của sự bội giáo, và chỉ cần một vài tia sáng mới để

họ quyết định từ bỏ tôn giáo của họ. Hai lão tù trưởng vuốt râu với vẻ nghi ngờ. Rồi Abderrahman nói một vài tiếng, và cả hai tên cùng đi khỏi, một lát sau đó, tiếng tù và mới đoàn người tiếp tục lên đường.

“Đây là điều mà ông ta đã nói” Mansoor giảng giải với các tù nhân. “Vào khoảng buổi trưa thì chúng ta sẽ tới những giếng nước, và chúng ta sẽ dừng chân. Vị thầy giảng riêng của ông ta, một người rất tử tế và rất thông thái sẽ tới giảng dạy cho các quý vị một giờ về tôn giáo. Sau buổi học này, quý vị sẽ bày tỏ ý kiến. Một khi quý vị đã có sự chọn lựa rồi, các tù trưởng sẽ phán xét xem quý vị sẽ đi Khartoum, hoặc quý vị sẽ bị giết chết. Đó là tiếng nói sau cùng của ông ta.

- Chúng không nhận tiền chuộc à?

- Chắc chắn là Wad Ibrahim sẽ nhận, nhưng tù trưởng Abderrahman thì khứng khiếp. Tôi khuyên quý vị nên nhượng bộ ông ta.

- Chính bản thân anh, anh đã làm gì? Anh cũng là người theo đạo Cơ đốc mà?

Mansoor đỏ mặt lên.

- Sáng hôm qua tôi là người cơ đốc. Không chừng sáng mai tôi sẽ trở lại là người cơ đốc. Tôi phục vụ Chúa bao lâu mà những gì Người đòi hỏi có vẻ phải chẳng đối với tôi, nhưng lần này thì rất khác.

Hắn thúc con lạc đà của hắn với một sự tự do trong điệu bộ để chứng tỏ rằng cuộc đàm thoại của hắn đã tạo cho hắn một cấp bậc riêng trong đám tù nhân.

Vậy là họ được hưởng một sự trì hoãn trong vài giờ, tuy nhiên cái bóng đen của tử thần đang chụp lên đầu họ. Vậy thì có cái gì trong cuộc sống mà chúng ta cứ phải cố níu lấy nó? Không phải những thú vui, vì những người mà cuộc đời đã là một chuỗi dài những đau khổ cũng lùi lại và khóc lóc khi vị tử thần từ bi chìa những cánh tay ủy lạo của ngài ra với họ. Không phải là xã hội, bởi vì chúng ta thay đổi toàn bộ các mối liên hệ của chúng ta tùy theo lẽ lối chúng ta tiến bước trên con đường rộng lớn mà mỗi cậu con trai, mỗi cô con gái của con người phải đi theo. Phải chăng đó là sự sợ hãi làm mất cái bản ngã của chúng ta, cái bản ngã thân thương mà chúng ta nghĩ là đã biết rất rõ, trong lúc nó luôn luôn làm ra những việc khiến chúng ta kinh ngạc? Tại sao người tự vẫn lại bám chặt một cách tuyệt vọng lấy cái cột chân cầu khi con sông nhận chìm hẳn xuống? Phải chăng Tạo hóa sợ rằng các nghệ nhân mệt mỏi của ngài sẽ quăng dụng cụ và mở cuộc đình công, nên ngài mới phát minh ra cách này để giữ họ lại trong trách vụ hiện tại? Dù sao thì các du khách của tàu Korosko cũng đã bị phiền nhiễu và lãng nhục quá nhiều rồi: họ thấy vui thích được sống thêm vài giờ mới mẻ của sự đau khổ.

12. Chương 07 Part 1

CHƯƠNG 7 -

Trong khi họ tiến bước, không có gì chứng tỏ với các tù nhân là họ không đi quay trở lại những nơi mà họ đã đi qua hồi khuya tới buổi chiều khi mặt trời lên. Những quả đồi đen xẫm và cát vàng theo dọc bờ sông đã biến mất từ lâu rồi, họ thấy mình đang ở giữa một cánh đồng chập chùng, màu nâu với những hòn đá cuội tròn trịa, rải rác những cụm cỏ của lạc đà, và nó chạy dài mãi tới một dãy đồi tím, ở đằng xa trước mặt họ. Mặt trời còn chưa mọc khá cao để gây ra những ánh phản quang long lanh của miền nhiệt đới và cái phong cảnh mênh mông hiện ra với một sự rõ ràng tuyệt đối trong ánh sáng trong trẻo. Đoàn người dài bước theo nhịp lê lét của những con lạc đà có đóng yên. Ở hai bên hông đoàn người, những tên lính do thám dừng lại ở mỗi chỗ gò cao, và xem xét chân trời phía đông trong lúc che mắt lại.

“Theo ý ông thì chúng ta ở cách sông Nil bao nhiêu xa?” ông đại tá hỏi.

Chính ông cũng luôn luôn ngoảnh lại để đo lường sự bao la của sa mạc.

“Ít nhất là tám mươi cây số!” Belmont trả lời. “Không nhiều thế đâu!” ông đại tá cãi lại. “Chúng ta đã không đi quá mười lăm hay mười sáu giờ, và một con lạc đà không đi được trên bốn cây số một giờ nên nó không chạy nước kiệu. Điều này rút bớt khoảng cách chừng sáu mươi hay sáu mươi lăm cây số: tuy nhiên thật quá xa, tôi sợ thế, để cho chúng ta được giải cứu. Tôi không nghĩ rằng thời hạn ban cho chúng ta sẽ giúp chúng ta được điều gì lớn lao đâu. Chúng ta có gì để hy vọng? không có gì khác ngoài cái số mạng đang đợi chúng ta!”

“Chớ có chán nản!” người đàn ông Ái Nhĩ Lan nói lớn. “Chuông báo chính Ngọ chưa rung mà, phải làm như thế, Hamilton và Hedley, trong đạo binh lạc đà đều là những chàng trai dũng cảm, họ phải xông vào theo các dấu vết của chúng ta. Họ không có những con lạc đà đóng yên để làm họ phải chậm trễ, tôi cam đoan với ông! Tôi hôm qua khi tôi dùng bữa với họ ở câu lạc bộ và khi họ giải thích với tôi cách thức họ chống trả lại một cuộc cướp bóc, tôi đã không nghĩ rằng tính mạng của chúng sẽ lệ thuộc vào họ”.

“Cũng được, chúng ta sẽ theo đuổi cuộc chơi cho tới cùng!” Cochrane nói. “Nhưng tôi không có nhiều hy vọng lắm. Tất nhiên là chúng ta sẽ phải làm ra bộ cứng cỏi trước các phụ nữ. Tôi nhận thấy rằng Tippy Tilly là một người đúng mực, vì năm tên da đen này và hai tên Ả Rập đen xạm kia đúng là những người bạn mà y đã nói với chúng ta. Họ không rời xa nhau, vẫn đứng ngang tầm với chúng ta; nhưng tôi tự hỏi họ sẽ có thể làm được điều gì để giúp chúng ta”.

“Tôi đã lấy lại khẩu súng lục của tôi rồi....”, Belmont nói thăm thào.

Ông nghiêng rặng và co giắt hai quai hàm trước khi nói tiếp:

- ...Nếu chúng liều mạng đùa với các phụ nữ, tôi nhất quyết hạ sát cả ba người trong bọn họ bằng chính tay tôi, sau đó chúng ta sẽ chết, linh hồn thanh thản hơn!

“Ông là một anh chàng phong nhã!” ông đại tá lẩm bẩm.

Họ im tiếng. Vả lại cũng không ai nói nhiều cả. Một cảm giác mơ hồ không thể diễn tả được đang tràn ngập tất cả bọn họ, làm như họ đã nuốt một viên ma túy. Bao giờ tạo hóa cũng cho ta một thứ thuốc an thần khi một cơn biến động khốc liệt đã kích thích quá nhiều thần kinh của ta, sự thanh thản an bình của nỗi tuyệt vọng đã chiếm ngự lòng họ.

“Thật là đẹp một cách ma quái!” Cochrane thở dài khi nhìn chung quanh ông. “Tôi thường nghĩ rằng tôi thích được chết trong làn sương mù vàng, lành mạnh của Luân Đôn, nhưng chúng ta sẽ có thể thấy sự tệ hại hơn”.

“Còn tôi, thì tôi thích chết trong lúc ngủ” Sadie nói. “Thật là một điều kỳ diệu khi thức dậy và thấy mình đang ở một thế giới khác! Ở đại học, Henry Smith luôn luôn nhắc nhở chúng tôi: “Đừng nói với tôi một đêm tốt lành“, mà hãy cầu chúc cho tôi “một buổi sáng tốt đẹp trong một thế giới hoàn mỹ”.

Bà cô theo thanh giáo của nàng lác đầu.

- Sadie này, trình diện trước đấng tối à không có sự chuẩn bị thì thật là khủng khiếp!

“Chính sự cô đơn của cái chết mới là khủng khiếp”. Bà Belmont nói. “Nếu chúng ta cùng chết một lúc với tất cả những người mà chúng ta yêu mến thì chúng ta sẽ hình dung cái chết một cách đơn giản như một sự thay đổi chỗ ở”.

“Nếu sự bất hạnh xảy ra, chúng ta sẽ không bị cô độc”, ông chồng bà đính chính. “Tất cả chúng ta sẽ cùng đi với nhau, và ở thế giới bên kia chúng ta sẽ gặp Brown, Headingly và Stuart đang chờ đợi chúng ta”.

Người đàn ông Pháp nhún vai, ông không tin ở một kiếp sống khác sau cái chết, nhưng ông ghen tị với hai người công giáo về sự thanh thản trong lòng tin của họ. Ông cười thầm khi nghĩ tới các bạn ông ở tiệm cà phê Cubat sẽ nói gì nếu họ biết rằng ông đã hy sinh mạng sống trên bàn thờ của tín ngưỡng Cơ đốc, cái ý nghĩ này càng làm ông thấy vui vui, thì nó lại càng làm ông bức bối, việc này không ngăn cản ông sẵn sàng cái cổ tay bị thương của ông như một bà mẹ ấp ủ đứa bé đau ốm của bà.

Ngang qua bãi sa mạc lổm chổm đá, một đường màu vàng dài và mỏng theo hướng từ Bắc tới Nam vừa mới hiện ra. Đó là một dải cát mà bề rộng không quá vài trăm mét và những chỗ phình lên cũng không vượt quá ba mét bề cao. Các tù nhân kinh ngạc khi thấy những tên Ả Rập ngăm nhìn nó với một nét mặt cực

kỳ áy náy: khi chúng đi tới trước cái mép của nó, chúng dừng lại giống như khi chúng đứng trên bờ một con sông không lội qua được. Loại cát này rất nhẹ, nhiều bụi bặm, mỗi luồng gió nhẹ cũng làm bay tung lên như một đám mây những con ruồi nhỏ, tù trưởng Abderrahman cố thúc con lạc đà của y vào bên trong, nhưng đi được hai hay ba bước thì con vật đứng khựng lại, rên rỉ vì khiếp sợ. Hai tên chỉ huy bàn bạc với nhau một lát, rồi đoàn người đi về hướng Bắc, để lại giải cát ở phía bên trái họ.

“Có chuyện gì vậy?” Belmont hỏi anh thông ngôn. “Tại sao chúng ta không tiếp tục đi thẳng về hướng Tây?”

“Cát di động”, Mansoor trả lời. Thỉnh thoảng gió cuốn cát đi thành một vạch dài như cái vạch kia. Ngày mai nếu gió nổi lên, có lẽ sẽ không còn lại một hạt nào, nhưng tất cả đồng cát kia sẽ du ngoạn trên không trung. Có lần một người Ả Rập bị buộc phải rẽ ngang ra tới tám mươi hay một trăm cây số để đi vòng qua một dải cát di động. Nếu y muốn bước qua nó thì con lạc đà của y sẽ bị gãy chân, và chính y cũng sẽ bị hút vào và nuốt chửng”.

- Chiều dài của cái dải này là bao nhiêu?

- Không ai biết gì về nó cả.

- Này ông Cochrane, đó là điều thuận lợi cho chúng ta! Cuộc truy lùng càng dài thì những con lạc đà còn sung sức càng có nhiều cơ may.

Đã đến lần thứ một trăm Belmont quay đầu lại để quan sát chân trời phía sau họ: bãi sa mạc rộng lớn lúc nào cũng nâu và ẩm đậm nhưng không có một chút lấp lánh của ánh thép, không có sự óng ánh của một cái mũ trắng.

Chẳng mấy chốc họ đi tới chỗ tận cùng của vật chướng ngại đã ngăn cản bước tiến của họ về hướng Tây. Dải cát kéo dài trong khi co hẹp lại, khi nó trở thành đủ hẹp để có thể bước qua bằng một cái nhảy, tuy nhiên những người Ả Rập thích đi dọc theo nó trong nhiều trăm mét nữa hơn là đi qua nó. Nhưng khi những con lạc đà lại thấy mặt đất tốt và rắn trước mặt chúng thì chúng bị thúc chạy nước kiệu và những tù nhân bị lắc lư trong một thứ chòng chành và nghiêng ngả kết hợp với nhau. Thoạt đầu họ mỉm cười về chuyện này; nhưng trò chơi đã mau lẹ biến thành bị kịch khi bệnh “say lạc đà” khủng khiếp làm họ đau đớn khắp mình mẩy và xương sống.

- Cô không chịu được nữa rồi, Sadie ạ! Cô Adams kêu lên. Cô đã làm những gì cô có thể làm. Cô sắp ngã đây này.

- Không, cô ơi, không! Nếu cô để mình bị ngã thì cô sẽ gãy xương. Hãy cố gắng thêm một chút; có lẽ họ sắp dừng lại đó!

- Cô hãy tựa người về đằng sau, ông đại tá nói, và nắm lấy mạn sau cái yên. Thế đó. Tư thế này làm dễ chịu...

Ông tháo tấm mạng trên mũi của ông, buộc hai đầu lại và cột nó vào cái mấu phía trước của cái yên.

- Luôn bàn chân cô vào cái vòng, như thể nó là một cái chân nâng...

Sự thoải mái đến ngay tức thì. Stephens cũng làm việc đó cho Sadie. Nhưng sau đó một lát, một trong những con lạc đà sụm xuống vì mệt nhọc, trong một tiếng lách cách khô khan, những bàn chân nó xoạc ra như thể nó bị xé thành nhiều mảnh; đoàn lữ hành phải sử dụng lại một nước đi chừng mực hơn.

- Ở đằng kia không phải là một dải cát di động nữa hay sao ? ông đại tá hỏi.

- Không, đó là một dải trắng. Belmont trả lời. Này, Mansoor, cái gì ở đằng trước chúng ta thế?

Anh thông ngôn lắc đầu.

- Thưa ông, tôi không biết gì cả. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó.

Từ Bắc tới Nam, một vạch trắng kéo dài ra, cũng thẳng tắp và rõ ràng như thể nó được kẻ bằng phấn. Nó rất mỏng, nhưng nó trải dài từ chân trời này tới chân trời kia. Tippy Tilly chỉ dẫn cho Mansoor.

- Đó là con đường lớn của những đoàn lữ hành, ông thông ngôn giải thích.

- Vậy thì cái gì làm cho nó trắng như thế?

- Những hài cốt.

Thật không thể tin được, nhưng có thật! Khi họ đi tới gần, họ nhận thấy quả thực đó là một lối đi bằng qua sa mạc, bị khoét sâu xuống bởi sự dẫm đạp của những con vật và những con người, và được cắm mốc một cách quá phong phú bằng những bộ xương người khiến cho người ta ấn tượng của một dải khăn trắng dài liên tu bất tận. Những con vật nằm duỗi dài, nom ghê gớm cắm mốc trên con đường, trong khi ở nhiều chỗ những dãy xương sườn nối tiếp nhau quá gần khiến người ta tính nói đó là cái xác của một con rắn quái dị. Con đường trắng lấp lờ dưới ánh mặt trời như thể nó được lát bằng ngà. Từ mấy ngàn năm nay nó đã là con đường lớn xuyên qua sa mạc và tất cả những con vật của vô số kẻ các đoàn lữ hành đã chết ở đó đều được bảo tồn bởi không khí khô ráo và sát trùng. Do đó người ta không phải ngạc nhiên là không thể dẫm lên con đường mà không đồng thời dẫm lên những bộ xương của chúng.

- Đây hẳn là con đường mà tôi đã nói với cô, Stephens nói. Tôi nhớ là đã nói tới nó trên tấm bản đồ mà tôi đã vẽ cho cô, cô Adams ạ. Sách chỉ nam của Baedeker nói là nó đã không được sử dụng từ khi cuộc nổi loạn của bọn thầy tu Hồi giáo làm gián đoạn mọi việc buôn bán, nhưng nó là con đường chính cho phép da thú và nhựa cây ở Darfour đi xuống tới Ai Cập Hạ.

Họ nhìn con đường với sự hững hờ: số phận của chính họ đã làm cho họ bận tâm khá nhiều rồi. Tới đó đoàn lữ hành đi theo hướng Nam bằng cách đi theo con đường cũ. Con đường Golgotha này (theo Kinh Thánh, đó là con đường mà Chúa Ki - Tô đi tới nơi bị hành quyết, con đường chết) thật đúng là con đường thích hợp với nỗi thống khổ đang chờ đợi họ.

Giờ phút quyết định tới gần : số phận sắp đùa với họ. Bị kinh hoàng vì những viễn tượng rừng rợn mà ông hình dung ra đối với các phụ nữ, đại tá Cochrane, phải cố nén tính kiêu ngạo và cầu khẩn những lời khuyên của anh thông ngôn bội giáo, Mansoor là một tên đều cáng và hèn nhát, nhưng vốn là người Đông phương nên hẳn hiểu tính tình của người Ả Rập. Sự trò chuyện đã làm dễ dàng việc giao dịch của hắn với bọn thầy tu Hồi giáo, và hắn đã làm cho chúng nói năng đông dài. Tâm tính cứng rắn và quý tộc của Cochrane nổi lên chống cự dữ dội với ý nghĩ đi cầu khẩn lời khuyên của một con người như thế; cuối cùng, khi ông quyết định làm việc đó, ông nói với một giọng khản khản nhát và ít hòa dịu nhất.

- Anh biết rõ những tên kẻ cướp này, và anh có cùng một cách suy nghĩ về các biến cố như chúng, ông nói: Mục đích của chúng tôi là kéo dài tình trạng này trong hai mươi bốn giờ đồng hồ nữa. Một khi thời hạn đó trôi qua rồi, chúng tôi ít còn quan tâm "tới những gì: sẽ tới với chúng tôi nữa, vì chúng tôi sẽ không còn hy vọng được giải cứu nữa. Vậy làm cách nào để lần khần thêm được một ngày nữa?

13. Chương 07 Part 2

- Ông đã biết những gì tôi nghĩ về việc này, anh thông ngôn trả lời. Tôi đã nói với ông điều đó rồi. Nếu các ông làm như tôi, chắc chắn là các ông sẽ tới được Khartoum một cách yên ổn, khỏe mạnh. Bằng không thì các ông sẽ không còn sống để rời khỏi chỗ trạm dừng chân sắp tới của chúng ta.

Cái mũi cong của ông đại tá lại vểnh lên và hai gò má gầy ốm của ông ửng đỏ. Ông lặng lẽ tiến bước trong một lúc, vì thời gian phục vụ ở Ấn Độ đã tạo cho ông một tính nết lì lợm, và những cuộc phiêu lưu mới đây lại bổ sung thêm cho ông đôi chút ranh mãnh. Ông đợi tới lúc có thể nói chuyện một cách điềm tĩnh.

- Hãy gác ý kiến đó sang một bên, cuối cùng ông nói. Có những việc có thể làm được và có những việc khác không thể làm được. Việc đó không thể làm được.

- Ông chỉ cần làm giả bộ là cải giáo.

- Việc đó đã nói nhiều rồi!

Mansoor nhún vai.

- Ông hỏi ý kiến tôi làm gì, nếu ông tức giận khi tôi cho ông biết ý kiến của tôi? Nếu ông không muốn hành động như lời tôi khuyên thì ông hãy cứ làm việc gì mà ông cho là phải đi. Ít nhất ông sẽ không thể nói là tôi đã không làm hết sức mình để cứu các ông.

- Tôi không tức giận, ông đại tá trả lời với một giọng đỡ khô khan hơn. Nhưng như thế sẽ là hạ thấp chúng tôi tới quá mức mà chúng tôi có thể chịu đựng. Tôi nghĩ tới một việc khác. Có thể anh sẽ bằng lòng nói cho cái lão thầy tu và tên thầy giảng kia biết rằng chúng tôi đã bắt đầu nao núng. Với cái hồ sâu mà chúng tôi đang bị lún xuống, tôi không nghĩ rằng hẳn ta cho việc đó là bất bình thường. Rồi tới khi hẳn ta tới giảng dạy cho chúng tôi, chúng tôi sẽ có thể đóng kịch giả vờ là quan tâm tới các bài giảng của hẳn, yêu cầu hẳn hoàn chỉnh sự học hỏi của chúng tôi và như vậy để kéo dài công việc trong hai mươi bốn tiếng hoặc bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Anh không nghĩ đó là ý kiến tốt nhất hay sao?

- Các ông sẽ làm điều gì các ông muốn, Mansoor nói. Tôi chỉ cho các ông biết ý kiến của tôi một lần thôi. Nên ông muốn tôi nói với tên thầy giảng, tôi sẽ nói với hẳn. Hẳn là cái người nhỏ thó, tròn xoe, có vẻ hiền lành, có chòm râu bạc, ngồi trên con lạc đà màu hạt dẻ. Tôi có thể đoán chắc với ông rằng hẳn đã nổi tiếng là một tay đạo sư giỏi trong việc cải đạo cho những kẻ vô tín ngưỡng, và danh tiếng của hẳn là sự kiêu hãnh của hẳn, và chắc chắn là hẳn sẽ thích thấy các ông được tha chết, nếu hẳn nghĩ rằng có cơ may cải giáo cho các ông theo đạo Hồi.

- Nói với hẳn rằng chúng tôi có tâm hồn cởi mở và sẵn sàng đón tiếp những hạt mầm tốt, ông đại tá khẩn khoản nói. Tôi không tin rằng ông mục sư sẽ còn sống tới lúc đó, nhưng vì ông đã chết nên chúng tôi có thể làm sự nhượng bộ này. Mansoor, đi tìm hẳn đi và nếu anh làm việc tốt, chúng tôi sẽ quên những chuyện đã qua. Nhân tiện tôi hỏi, Tippy Tilly có nói gì với anh không?

- Thưa ông, không. Hẳn đã tụ tập những người của hẳn ở quanh hẳn, nhưng hẳn vẫn chưa tìm ra cách để giúp các ông.

- Tôi cũng chưa có cách gì cả. Anh đi gặp tên thầy giảng đi, trong khi tôi cho những người khác biết về kế hoạch của chúng ta.

Tất cả các tù nhân đều tán thành kế hoạch của ông đại tá ngoại trừ cô gái già ở Tân Anh Cát Lợi (Nouvelle Angleterre trên đất Mỹ) là thẳng thắn bác bỏ việc giả vờ có một mối quan tâm nào đó với đạo Hồi.

- Tôi nghĩ rằng tôi đã quá già để quỳ gối trước thần Baal! Cô nói.

Trước những lời năn nỉ của ông đại tá, cuối cùng cô đã hứa là cô sẽ không biểu lộ sự phản đối về những gì mà các bạn cô sẽ có thể nói hay làm.

- Và ai sẽ ra tranh luận với tên thầy giảng kia? Fardet hỏi. Điều quan trọng là cuộc tranh luận phải diễn ra một cách hết sức tự nhiên, vì nếu hẳn cho rằng chúng ta chỉ cố tìm cách kéo dài thời gian, hẳn sẽ từ chối không giảng dạy thêm cho chúng ta nữa.

- Tôi thấy rằng, Cochrane sẽ phải đảm trách việc này bởi vì ý kiến xuất phát từ ông, Belmont nói.

- Xin tha lỗi cho tôi! Người đàn ông Pháp nói lớn. Tôi không muốn nói điều gì chống lại ông bạn đại tá của chúng ta, nhưng không thể nào cùng một người mà lại vượt trội về mọi thứ được. Nếu ông ấy đảm trách việc này tức là đi thẳng tới sự thất bại; tên thầy giảng sẽ phát hiện ngay ra mảnh khé của ông đại tá.

- Ông tin vậy à ? Ông đại tá hỏi với vẻ uy nghi.

- Phải, ông bạn ạ, hẳn sẽ đọc thấy ở ông! Cũng giống như phần lớn các đồng bào của ông, ông hoàn toàn thiếu cảm tình đối với các tư tưởng của những dân tộc khác, và đó chính là khuyết điểm lớn mà tôi thường trách cứ nước các ông.

- Ô, hãy dẹp chuyện chính trị đi! Belmont không nhin được nữa.

- Tôi không nói chuyện chính trị! Tôi nói chuyện thực tế. Làm cách nào mà đại tá Cochrane có thể làm cho tên thầy giảng tin rằng ông thực sự quan tâm tới tôn giáo của hẳn, trong khi đối với hẳn thì trên thế giới không còn một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo mà cái giáo phái nhỏ bé từng nuôi dạy hẳn đã nhồi nhét cho hẳn? Tôi xin nói thêm cho ông đại tá biết là tôi tin chắc rằng ông không có một chút tính nết nào của kẻ đạo đức giả. Ông sẽ không bao giờ có thể đóng màn kịch đủ khéo để đánh lừa tên Á Rập đó!

Ông đại tá có một cái lưng cứng cỏi và bộ mặt cương nghị của một người đang tự hỏi rằng ông có nên coi đó là bị sỉ nhục hay được tán tụng.

- Vậy thì ông hãy đảm nhận cuộc tranh luận đi, nếu ông thích làm việc này, cuối cùng ông nói. Tôi rất sung sướng được thoát khỏi công việc khổ cực này.

- Quả thật tôi nghĩ rằng tôi là người thích hợp nhất với nhiệm vụ này, vì tất cả các tôn giáo đều làm cho tôi quan tâm như nhau. Khi tôi tìm hiểu, thì thật sự là tôi mong muốn được hiểu biết, chứ không phải để đóng một vai trò.

- Điều tốt nhất chắc chắn là việc ông Fardet đảm trách chuyện này, bà Belmont nói với một giọng quả quyết, giọng nói của bà đã tập hợp được sự nhất trí của mọi người.

Mặt trời lúc này đã lên cao, và nó làm lóa sáng những bộ xương trắng cắm mốc trên đường. Khổ hình của sự khát nước lại hành hạ những tù nhân. Trong lúc họ bước đi, hình ảnh cái phòng trên tàu Korosko nhảy múa trước mặt họ như một ảo ảnh; họ nhìn thấy những khăn bàn ăn và những khăn mặt trắng tinh, cái thể của những chai rượu nho, những cái cổ dài của những cái chai, những chai nước có khí hơi. Sadie, người vẫn khỏe khoắn, tỉnh táo cho tới lúc này, bỗng nhiên lên một cơn u uất thật sự, và những tiếng cười vô cơ sắc nhọn của nàng đã làm các bạn đồng hành của nàng bức bối một cách khủng khiếp. Bà cô của nàng và ông Stephens cố hết sức làm nàng im tiếng cười, và sau một lát cô thiếu nữ kiệt sức, bị huyết áp lên cao, đã chìm vào trạng thái nửa chừng giữa giấc ngủ và sự hôn mê, chỉ còn nín lấy một cách lỏng lẻo cái núm của cái yên, chắc chắn là nàng sẽ ngã nếu nàng không được mọi người vây quanh nâng đỡ những con vật tải đồ cũng mệt mỏi như các người cười chúng; những người này phải luôn tay kéo sợi dây thừng buộc vào đai bịt mồm, để ngăn không cho chúng quy xuống. Từ chân trời này tới chân trời nọ, trải dài cái vòm mông mênh của bầu trời xanh không một vết gợn; mặt trời lăm lăm bò dọc theo cái lòng chảo dữ dội của nó.

Họ vẫn đi dọc theo con đường mòn cũ, nhưng họ đi rất thông thả. Nhiều lần hai tên tù trưởng tới xem xét những con lạc đà chở các tù nhân, và chúng lắc đầu. Con vật chậm chạp nhất do một tên lính Soudan bị thương cưỡi; nó đi khập khiễng và nó chỉ giữ được ngang hàng với những con khác nhờ sự thêm sức của những nhát roi. Tù trưởng Wad Ibrnhim giơ súng lên, tì vào vai và bắn một phát đạn vào đầu nó. Người lính bị thương ngã xuống bên cạnh con vật hấn cười. Những người bạn trong cơn bất hạnh quay đầu lại và thấy hấn lão đảo đứng dậy. Ngay cùng lúc đó một tên baggara từ trên mình lạc đà nhảy xuống, thanh gươm trong tay.

- Chớ có nhìn! Belmont nói lớn với các phụ nữ.

Tất cả bọn họ đều quay đầu về hướng Nam. Họ không nghe thấy một tiếng ồn nào. Nhưng một lát sau tên baggara đuổi kịp bọn họ. Hấn chúi thanh gươm lên lông cổ con lạc đà của hấn, lúc đi qua hấn nở một nụ cười nham hiểm với họ, nhe tất cả hàm răng trắng ớn của hấn ra. Nhưng những con người đang ở mức độ thấp nhất trong sự khốn khổ của loài người ít nhất cũng có một sự bảo đảm về tương lai: nụ cười khả ố này sẽ làm cho họ phát run lên hai mươi bốn giờ trước đây, nhưng lúc này thì nó chỉ gọi lên trong lòng họ một sự bất cần khinh bỉ.

Nếu họ mà ở trong tình trạng quan sát con đường mòn cũ kỹ của khách thương này với con mắt người du ngoạn thì họ đã chú ý tới rất nhiều điểm đáng quan tâm. Chỗ này, chỗ nọ còn thấy những cảnh hoang tàn suy sụp của những tòa lâu đài cổ, cổ quá đến nỗi chúng thách đố lịch sử, nhưng chúng đã được xây dựng vào thời một nền văn minh rất xa xưa với mục đích cung cấp cho các lữ khách một nơi tránh nắng và một chỗ trú ẩn chống lại bọn kẻ cướp. Những viên gạch đất bùn được dùng trong việc xây dựng chúng chứng tỏ rằng các vật liệu đã được chuyên chở từ sông Nil tới. Một lần đứng trên chóp đỉnh của một khu đất nhỏ gồ lên họ thấy một khúc cột bằng đá hoa cương đỏ ở Assouan bị gãy; nó được trang hoàng hình tượng có cánh của vị thượng đế Ai Cập với khuôn ảnh của hoàng đế Ramsès II. Sau ba ngàn năm không có cách nào để tránh khỏi những dấu vết không thể xóa bỏ được của ông vua ham chiến trận! Đối với các tù nhân khuôn ảnh này là một biểu tượng của hy vọng, dấu hiệu là họ vẫn chưa rời khỏi phạm vi ảnh hưởng của người Ai Cập.

- Ngày xưa họ đã để danh thiếp lại, Belmont nói. Tại sao họ không tới để danh thiếp lại một lần nữa?

Và mọi người đều gắng gượng mỉm cười.

Rồi họ đi tới trước một quang cảnh nhìn rất đã mắt, chỗ này, chỗ nọ, trong những nơi đất lồi, ở hai bên con đường mòn, họ nhìn thấy một vài cọng cỏ, sự hiện diện này có nghĩa là nước không cách xa mặt đất. Đột nhiên con đường mòn đi sâu vào một lòng chảo lớn, dưới đáy lòng chảo là một khu rừng nhỏ những cây cọ trông thật mê hồn và một bãi cỏ xanh rờn trắng lợt. Mặt trời chiếu sáng chan hòa cái vệt có màu sắc trong sáng và tươi tắn này, ánh nắng làm nó lóng lánh như một viên ngọc bích thuần khiết được nạm vào miếng đồng bóng loáng. Nhưng vẻ đẹp của ốc đảo không làm quên được những hứa hẹn chứa chất trong nó: nước, bóng mát, tất cả những thứ mà những kẻ lữ hành đã kiệt sức có thể mong ước. Ngay cả Sadie cũng tỉnh lại khi nàng nhìn thấy phong cảnh tươi tốt này, những con lạc đà mệt mỏi lại đứng lên và bắt đầu chạy nước kiệu trong khi thở hít khí trời. Sau sự khắc nghiệt tàn nhẫn của sa mạc, các tù nhân không thể nhìn thấy điều gì tốt đẹp hơn nữa. Họ ngắm nghía bãi cỏ trên đó những bóng đen của các cây cọ đổ dài, rồi họ ngẩng mặt lên nhìn những tàu lá xanh lớn nổi bật lên trong màu xanh của nền trời và họ quên đi cái chết cận kề của họ trước vẻ đẹp của Tạo hóa mà trong lòng của Người họ sắp trở về.

Ở giữa rừng cây có bảy cái giếng; cần phải thêm vào đó hai cái vũng nhỏ chứa đầy một thứ nước màu than bùn. Những con lạc đà và mọi người chạy xô tới uống lấy uống để. Sau đó bọn Ả Rập cột những con vật lại và trải chiếu dưới bóng cây để ngủ. Các tù nhân lãnh được một suất chà là và những cái bánh khô; họ được cho biết rằng họ có thể làm những gì họ muốn trong lúc nóng nực lúc ban ngày, và tên thầy giảng sẽ tới thăm họ trước khi mặt trời lặn. Các phụ nữ được hưởng bóng mát dày hơn của một cây keo; những người đàn ông thì nằm dài ra dưới những cây cọ. Những tàu lá xanh kêu sột soạt một cách nhẹ nhàng bên trên đầu họ. Họ nghe thấy tiếng lúi lo không rành rọt của các giọng nói Ả Rập, tiếng dậm chân của những con lạc đà; rồi thì do kết quả của một phép lạ bí ẩn và không thể hiểu được, người thì thấy mình đang đứng trong một thung lũng xanh tươi ở Ải Nhĩ Lan, người khác thì trông thấy viên cảnh của đại lộ Commonwealth, người thứ ba thì đang ăn ở một cái bàn nhỏ trước pho tượng bán thân của Nelson tại Cầu lạc bộ Lục quân và Hải quân và tiếng xào xạc của những tàu lá trở thành tiếng các xe cộ đang chạy ở trong Pall Mall (con đường ở đó có trò chơi dùng vỏ gỗ đánh những trái bóng gỗ). Cứ như vậy tâm trí họ di lang thang mỗi người một phía trên con đường của những kỷ ức riêng tư, trong khi thể xác buồn thảm của họ nằm trơ bên nhau, dưới những cây cọ của một ốc đảo trong sa mạc nước Libye.

14. Chương 08 Part 1

CHƯƠNG 8 -

Đại tá Cochrane bị kéo ra khỏi giấc ngủ bởi một người nào đang lay vai ông. Mắt ông mở ra sát với khuôn mặt đen lo sợ của Tippy Tilly. Người cựu pháo thủ Ai Cập để một ngón tay cong queo của hấn lên cặp môi dày cui, và hấn không ngừng nhìn hết bên phải tới bên trái. “Nằm yên! Chớ động đây!” Hấn nói thì thào bằng tiếng Ả Rập. Tôi sẽ nằm xuống bên cạnh ông; người ta sẽ không phân biệt được tôi với những người khác, ông có thể hiểu những gì tôi nói với ông không?”

- Có, nếu anh nói thông thả

- Được. Tôi không đặt nhiều lòng tin vào thằng cha Mansoor kia, tôi muốn nói chuyện trực tiếp với ông chỉ huy

- Anh có điều gì muốn nói với tôi?

- Tôi chờ đợi đã lâu cho tới lúc tất cả bọn chúng đã ngủ say. trong một giờ nữa chúng tôi sẽ đọc kinh buổi chiều. Trước hết đây là một khẩu súng lục, ông sẽ không thể nói là ông không có vũ khí.

Đó là một khẩu súng kiểu cổ, nhưng ông đại tá thấy ngay là nó đã được nạp đạn. Ông luồn nó vào túi áo trong của áo mặc ngoài của ông.

- Cảm ơn! Xin hãy nói thật thông thả để tôi có thể hiểu được anh

- Chúng tôi có tám người muốn trở về Ai Cập. Trong nhóm các ông, ông có bốn người đàn ông. Một người trong bọn chúng tôi, Mahomet Ali, đã cột tất cả mười hai con lạc đà. Đó là những con nhanh nhất, kể cả những con của hai tù trưởng. Có những tên canh gác, nhưng chúng đứng rải rác trong mỗi xướng. Mười hai con lạc đà đứng rất gần chỗ chúng tôi: phía sau cây keo. Nếu chúng ta cưỡi lên chúng và ra đi thì tôi nghĩ sẽ không có nhiều con khác có thể đuổi kịp chúng ta; ngoài ra những khẩu súng của chúng ta sẽ loại trừ chúng. Bọn lính gác không đủ nhiều để chặn bắt mười hai người chúng ta. Những túi da đựng nước đều còn đầy. Chúng ta sẽ có thể lại nhìn thấy sông Nil vào chiều nay.

Ông đại tá không nắm vững được tất cả nhưng ông cũng hiểu khá đủ để cho niềm hy vọng lại trỗi dậy trong lòng ông. Cái ngày cuối cùng đã để lại dấu vết một cách khủng khiếp trên bộ mặt xanh mét của ông, tóc ông trở nên bạc hết. Người ta có thể nghĩ ông là cha của viên sĩ quan được chăm nom kỹ. Chúng đã đi dạo những bước chân quân cách trên boong tàu Korosko

- Rất hay - ông nói - Nhưng còn những người đàn bà?

Anh lính da đen nhún vai

- Mặc kệ họ. - hấn nói - Một người thì đi Siria rồi. Và dù sao thì khi chúng ta trở về Ai Cập, chúng ta sẽ không thiếu đàn bà. Về phần những người này, sẽ không có gì nguy hiểm xảy ra với họ đâu. Họ sẽ được gửi tới hậu cung của Quốc vương.

- Anh nói những chuyện vớ vẩn. - ông đại tá tuyên bố một cách nghiêm khắc - Hoặc là chúng tôi mang những người đàn bà đi với chúng tôi, hoặc chúng tôi sẽ không đi.

Anh lính da đen bực tức:

- Tôi nghĩ là chính ông mới nói những chuyện vớ vẩn! - Hấn nói lớn. - Làm sao ông lại có thể đòi hỏi chúng tôi và các bạn của tôi phải dấn thân vào một cuộc mạo hiểm mà cuối cùng sẽ bị thất bại? Chúng tôi đã chờ đợi cơ hội nhiều năm rồi. Hôm nay cơ hội tới, ông lại bắt chúng tôi đuổi nó đi vì những người đàn bà!

- Chúng tôi đã hứa với anh những gì nếu chúng tôi trở về được Ai Cập? - Cochrane hỏi

- Hai trăm bảng Ai Cập và sẽ thăng cấp trong quân đội Tất cả trong lời hứa danh dự của một người Anh

- Tốt lắm. Các anh sẽ lãnh được mỗi người ba trăm bảng, nếu các anh triển khai một kế hoạch khác cho phép chúng tôi mang theo những người đàn bà.

Tippy Tilly lấy tay gỡ cái đầu tóc rậm bù xù của hấn với vẻ bối rối

- Chắc chắn là chúng tôi sẽ có thể bịa ra một lý do nào đó để đem tới đây ba con lạc đà nhanh nhẹn khác. Nói thật ra còn ba con ngựa vẫn còn rất tốt trong đám những con được cột ở gần đồng lửa. Nhưng làm thế nào để cho những người đàn bà cưỡi lên? Mà ngay cả khi chúng ta có thể nâng họ lên trên lưng chúng, chúng ta cũng biết chắc rằng họ sẽ ngã ngay khi những con vật bắt đầu phi nhanh Tôi cũng đã sợ rằng các ông, những người đàn ông, các ông cũng bị ngã, vì không phải là chuyện dễ để giữ được thăng bằng trên lưng một con lạc đà đang phi nước đại. Còn về những người đàn bà, đừng nói tới họ nữa? Không, chúng ta sẽ để những người đàn bà ở đây, và nếu các ông không muốn bỏ rơi họ, thì chúng tôi sẽ bỏ rơi tất cả các ông, và chúng tôi sẽ đi một mình

- Được lắm? Hãy đi đi! ông đại tá nói một cách khô khan

Và Cochrane lại nằm xuống để ngủ tiếp, ông biết rằng với những người Đông phương, chính kẻ im lặng không nói mới là kẻ đạt được mục đích.

Tên da đen đi khỏi và bỏ tới chỗ một tên trong bọn bạn của hấn, Mahomet Ali, người trông coi lũ lạc đà.

Cả hai tên bàn bạc một lúc, và cuối cùng thì người ta không từ bỏ một cách khinh suất ba trăm đồng tiền vàng

Tên da đen trở lại chỗ ông đại tá, vẫn bằng cách bò choài

- Mahomet Ali đồng ý. - hấn nói. - Hấn đã đi kiểm ba con lạc đà kia. Nhưng thật là điên rồ, và tất cả bọn chúng ta đều đi tới chỗ chết. Xin ông cùng đi với tôi, phải đánh thức những người đàn bà dậy và nói cho họ biết

Ông đại tá lay các bạn của ông và thì thầm nói cho họ nghe về kế hoạch của Tippy Tilly. Balmont và Fardet thì sẵn sàng đảm nhận bất cứ một sự rủi ro nào. Stephens là người đã hình dung một cách khá lạnh lùng viễn cảnh một cái chết thụ động. nay bị kinh hoàng vì đề nghị của một hành động tích cực để tránh cái chết; ông run rẩy tất cả chân tay, ông rút quyển sách chỉ nam ra và bắt đầu làm nhiệm vụ soạn thảo bản chúc thư của ông trên trang đầu quyển sách nhưng tay ông run đến nỗi chữ viết của ông không thể đọc được. Do một sự tập luyện kỳ cục của một linh thần pháp lý, cái chết, ngay cả có kèm theo nhiều bạo lực, nhưng được chấp nhận một cách điềm tĩnh vẫn có chỗ đứng trong trật tự hiện hữu của các sự vật. trong khi một cái chết đánh gục một người đang cười lạc đà chạy một cách điên dại qua bãi sa mạc đối với ông có vẻ hoàn toàn bất bình thường và hỗn loạn. Ông không sợ bị biến mất khỏi thế giới của những người sống. Nhưng ông sợ sự nhục nhã và sự thống khổ do một cuộc tranh đấu vô lý và uổng công chống lại cái chết làm nảy sinh

Đại tá Cochrane và Tippy Tilly đi cùng tới chỗ bóng mát của cây keo lớn, nơi mà những phụ nữ đang nằm duỗi dài - Saddle và bà cô của nàng ôm nhau mà ngủ; đầu của cô thiếu nữ gối lên ngực bà già người Mỹ- Bà Belmont được đánh thức dậy; bà đồng ý ngay tức thì.

- Nhưng các ông phải để tôi ở lại - CÔ Adams phản đối. - hãy nghĩ xem ở tuổi tôi thì còn quan trọng cái gì.

- Không, cô Ellza. Không có cô cháu sẽ không đi! Cô đừng tưởng rằng cháu sẽ bỏ rơi cô! Cô thiếu nữ kêu lên. Hoặc là cô cùng đi với chúng cháu, hoặc là cả hai

- Thôi đi cô, thôi đi! Đây không phải là lúc tranh cãi. - Ông đại tá nói xen vào một cách thô tục. - mạng sống của chúng ta tùy thuộc vào mọi cố gắng của các cô. Các cô hiểu rõ rằng chúng tôi không thể bỏ rơi các cô vào tay lũ kẻ cướp này!

- Nhưng tôi sợ bị ngã!

- Tôi sẽ cột cô lại bằng cái khăn choàng của tôi Tippy, bây giờ thì tôi nghĩ rằng chúng ta có thể bắt đầu thi hành kế hoạch

Nhưng từ một lúc rồi anh lính da đen quan sát bãi sa mạc với một bộ mặt bối rối. Hắn quay lại và thốt ra một lời nguyên rủa

- Trông kia! - Hắn nói với giọng bực bội. - ông đã nhìn thấy kết quả của tất cả sự ba hoa của các ông! Các ông đã làm hỏng cơ may của chúng tôi và của các ông.

Một toán năm sáu người đàn ông cỡi lạc đà bỗng đột ngột xuất hiện trên bờ của lòng chảo; bóng của họ nổi bật lên rõ ràng trên nền trời lúc hoàng hôn. Họ phi nhanh và vung vẩy những khẩu súng trong tay. Một vài giây sau đó, tù và thổi lệnh báo động, và trại binh ồn ào lên như một đàn ong vỡ tổ. Ông đại tá chạy tới nhập bọn với các bạn bè, và Tippy Tilly chạy tới chỗ con lạc đà của hắn. Stephens có vẻ khoan khoái, Belmont thì nhăn nhó, ông Farde cúi kính.

- Đồ chó má! - ông kêu lên - Chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy kết cục của vụ này à? Sẽ không bao giờ chúng ta thoát khỏi bàn tay của những tên thầy tu Hồi giáo.

- Ô đúng thật là những tên thầy tu Hồi giáo phải không? - ông đại tá nói với một giọng chua chát - Tôi thấy hình như ông đã thay đổi ý kiến. Tôi cứ tưởng bọn thầy tu Hồi giáo là một sự bịa đặt của chính phủ Anh. Chúng con quí khổn khổ đã hết sức chịu đựng rồi

Sự chế giễu của ông đại tá là một que diêm trong thùng thuốc nổ: người đàn ông Pháp nhảy chồm lên ông trong lúc tuôn ra hàng tràng lời chửi bới; ông ấy nắm lấy cổ họng Cochrane trước khi Belmont và Stephens có thể can thiệp và tách hai người ra

- Nếu tóc ông không bạc - ông ấy la lên

- Quỷ tha ma bắt ông đi! - ông đại tá gào lên

- Nếu chúng ta phải chết, thì hãy chết như những người lịch sự, chứ không như lũ trẻ lang thang mất dạy.

Belmont nói với vẻ đường hoàng

- Tôi chỉ nói rằng tôi vui thích là ông Fardet đã học được một điều gì đó trong cuộc phiêu lưu của ông.

Ông đại tá trả lời, vẫn một giọng châm chọc

- Im lặng lại. Cochrane! - Người đàn ông Ái Nhĩ Lan nói lớn - Tại sao ông cứ muốn dồn ông ta tới cùng đường

- Belmont này, tôi chắc là ông quên thân phận của mình rồi. Tôi không cho phép bất cứ ai được nói với tôi bằng cái giọng đó

- Vậy thì hãy coi chừng những lời nói của ông!

- Thưa quý ông, thưa quý ông, đây là các bà phụ nữ! - Stephens nói

Đang sôi sục trong cơn giận dữ, ba người nín thinh và vừa đi bách bộ vừa lấy tay giật mạnh hàng ria mép.

Khí sắc cáu kỉnh là một thứ rất hay lây, vì ngay chính cả Stephens cùng bắt đầu càu nhàu khi các bạn của ông đi qua, đi lại trước mắt ông. Họ đối diện với cơn nguy biến lớn nhất đời họ, bóng của tử thần đang bay lên bên trên đầu họ vậy mà họ tự để mình bị lôi cuốn vào những cuộc cãi cọ riêng tư mà nguyên nhân quá nhỏ nhặt đến nỗi họ không thể diễn tả ra bằng ngôn ngữ được. Hoạn nạn có thể mang tâm hồn con người lên tới những

đỉnh cao nhưng càng lên cao thì cán cân càng không ngừng động đậy.

Tuy nhiên ngay sau đó những nỗi khó khăn, một cấp độ khác đã nắm giữ sự chú tâm của họ ở bên cạnh những cái giống một hội đồng chiến tranh đang nhóm họp. Hai tên tù trưởng lăm lè đang nghe bản báo cáo mà tên trong toán tuần tra liền thoảng trình bày. Các tù nhân nhận thấy đã hai, ba lần tên chỉ huy trẻ hơn lùa những ngón tay của hắn vào trong chòm râu đen dài một cách bực bội.

- Tôi tin rằng đàn quân lạc đà đã đi truy lùng rồi, - Belmont nói. - Ngay cả họ không ở cách đây quá xa đâu. Ta có thể đoán thế bởi sự dao động này.

- Có thể đúng đó. Có điều gì đó làm chúng xôn xao?

- Kìa chúng đang ban hành mệnh lệnh. Lính gì đây? Ô này Mansoor, có việc gì thế?

Anh thông ngôn bước rảo tới. một tia hy vọng làm rạng rỡ mắt hắn ta

- Tôi tin rằng chúng đã trông thấy một điều gì làm chúng hoảng sợ. Chắc hẳn các binh lính Ai Cập đang đi truy sát chúng. Chúng đã ra lệnh đổ nước đầy các túi da và chuẩn bị sẵn sàng để khởi hành khi trời bắt đầu tối. Nhưng tôi cũng phải tập hợp các ông lại, vì tên thầy đồng sắp tới để dạy giáo lý cho các ông. Tôi đã nói với hắn là các ông đã có cảm tình tốt với đạo Hồi.

Mansoor đã giữ được những lời lẽ mà hắn thông thuộc tới mức độ nào? Không bao giờ ta biết được cả. Tuy nhiên, người thầy giảng Hồi giáo cũng bước tới chỗ các tù nhân với một nụ cười của kẻ đang sắp làm một nhiệm vụ dễ dàng. Hắn bị chột mắt và mập ú. Nhưng chắc ngày xưa hắn phải mập hơn rất nhiều vì mặt hắn có nhiều nếp nhăn mỡ. Hắn có một khoảng râu bạc và ở trên đầu có một khăn xanh của những khách tới hành hương ở La Mecque. Một tay hắn cầm một tấm thảm nhỏ màu hạt dẻ, tay kia cầm một bản kinh Coran bằng giấy da cừu. Hắn trải tấm thảm của hắn lên mặt đất và mời Mansoor ngồi xuống bên hắn; rồi hắn lấy tay ra dấu vòng tròn cho các tù nhân làm thành một vòng tròn quanh hắn; cuối cùng hắn ra hiệu cho họ ngồi xuống. Con mắt độc nhất của hắn lơ lửng nhìn vào mắt từng người một trong khi hắn trình bày những nguyên tắc của niềm tin mới hơn, thô bạo hơn, đam mê hơn của hắn. Họ chăm chú nghe và họ gật đầu một cách ngụ ý mỗi khi Mansoor thông dịch lại khích lệ; cứ mỗi dấu hiệu đồng ý là những cử chỉ của tên thầy giảng lại trở nên khả ái hơn và bài giảng của hắn thân thiết hơn.

- Bởi vì tại sao các người lại đi tìm cái chết, hỡi những con chiên ngoan của ta. Trong khi tất cả những điều các người được yêu cầu chỉ là vứt bỏ những gì sẽ đưa các người vào hỏa ngục đời đời, và chấp nhận luật của đấng Allah như nó đã được viết ra bởi bậc tiên tri, chắc chắn là luật này sẽ đem lại cho các người những niềm vui không thể tưởng tượng được, đúng như đã được hứa hẹn trong cuốn sách của con lạc đà! Bởi vì người đã tuyển chọn đã nói gì?

Rồi hắn đọc cho họ nghe một trong những bản giáo điều. những thứ mà được tất cả các tôn giáo đều lấy như là những luận cứ.

- Hơn nữa chẳng phải rõ ràng là Thượng đế ở với chúng ta, bởi vì từ lúc khởi đầu, khi chúng ta chỉ có gậy gộc để chống lại súng ống của người Thổ Nhĩ Kỳ. Chiến thắng đã luôn luôn mỉm cười với chúng ta! Chẳng phải chúng ta đã chiếm El Obeid, chiếm Khatoum đã hủy diệt Hs, đã giết Gordon, đã thắng tất cả những kẻ động chạm tới chúng ta đấy. Trong những tình huống này làm sao người dám không tin là sự tốt lành ở về phía chúng ta?

Trong lúc tên thầy giảng thuyết pháp với họ như thế, ông đại tá nhận thấy các tên thầy tu Hồi giáo lau chùi súng của chúng, đếm những viên đạn, và làm mọi việc chuẩn bị ột trận đánh nhau. Hai tên tù trưởng bàn bạc với một vẻ nghiêm trọng. Tên trưởng tuần tra chỉ cho chúng súng của Ai Cập. Rõ ràng là một cơ hội giải cứu đã tới, với điều kiện là mọi việc có thể kéo dài thêm vài giờ nữa. Những con lạc đà chưa hồi phục sau cuộc hành trình dài của chúng. Nếu chiến binh lạc đà đã thật sự lên đường thì chắc chắn là họ sẽ bắt kịp chúng.

- Vì lòng thương của Thượng đế, hãy cố gắng kéo dài cuộc chơi đi, Fardet ạ! - ông nói - Tôi tin rằng chúng ta có một vận may nếu quả bóng còn lăn trong một giờ nữa.

Nhưng phẩm cách bị tổn thương của một người Pháp không nguôi ngoai được một cách dễ dàng. Ngồi tựa lưng vào cây cọ, ông Fardet cau cặp lông mày đen lại. Ông không nói gì, nhưng cứ tiếp tục giật bộ ria mép cứng.

- Tiếp tục đi, Fardet! Vận mạng của chúng ta tùy thuộc vào ông đó. - Belmont nói

- Cochrane cứ làm việc đó đi. - Fardet cau có trả lời - ông ấy đã quá tùy tiện làm việc này rồi mà, cái ông đại tá Cochrane này!

- Đô đốc Belmont nói như thể ông tìm cách làm ột đứa bé hay hồn dỗi vui vẻ trở lại Tôi tin chắc rằng ông đại tá sẽ biểu lộ sự hối tiếc của ông ấy về sự cố lúc nãy, và ông ấy sẽ nhìn nhận các sai lầm của ông.

- Tôi sẽ chẳng làm gì về vụ đó cả! - ông đại tá cầu nhàu nói

- Ngoài ra, chuyện cãi vã của ông chỉ liên quan tới một mình ông thôi. - Belmont nói tiếp. - Vì sự an toàn của cả bọn chúng ta mà chúng tôi muốn ông nói chuyện với tên thầy giảng. bởi vì tất cả chúng tôi đều cảm thấy ông là người có đủ tư cách nhất để làm việc này

Nhưng người đàn ông Pháp chỉ nhún vai thôi.

Tên thầy giảng nhìn họ, hết người này tới người nọ và nét mặt khả ái của hắn bắt đầu tối sầm lại; những nếp nhăn quanh miệng hắn xẹp xuống

- Lũ vô đạo này muốn chơi trò đóng kịch với chúng ta hả? - Hắn hỏi anh thông ngôn - Tại sao chúng nói với nhau và không nói gì với ta cả?

- Hắn nổi cáu rồi! - Cochrane thở dài - Có lẽ tốt nhất là tôi phải tự hy sinh tính mạng mình, vì thằng cha khốn kiếp người Pháp này làm dở dang chúng ta.

Nhưng trí mẫn tiếp của một người đàn bà đã cứu vãn được tình thế.

- Ông Fardet ạ. - bà Belmont nói. - Tôi tin chắc rằng ông một người Pháp. Do đó một người hào hiệp, có tinh thần mã thượng, ông sẽ không chịu để ột sự tổn thương tới tình cảm của ông chống lại việc thi hành lời hứa của ông và việc chu toàn các bổn phận của ông đối với ba người đàn bà bất hạnh chứ?

Fardet nhảy cẫng lên, ông đặt một bàn tay lên ngực

15. Chương 08 Part 2

- Thừa bà, bà đã hiểu rõ bản chất của tôi! - ông nói lớn. - Tôi không có thể bỏ rơi một người đàn bà. Tôi sẽ làm hết sức mình. Bây giờ, Mansoor, anh hãy nói với vị thánh nhân này rằng tôi muốn tranh luận với ông ta về các vấn đề cao siêu của tôn giáo của ông ta

Và ông đã tranh luận với một sự xảo diệu làm các bạn của ông kinh ngạc ngẩn người ra. Ông dùng giọng điệu của một người cảm thấy mình bị lôi cuốn mạnh mẽ, nhưng còn bị một sự nghi ngại nhỏ nín lại và một khi sự nghi ngại nhỏ này được ông thầy giảng quét sạch. Ông lại đưa ra vài sự phản chống thứ yếu là những điều còn nín ông lại. Trong tất cả những sự ngoắt ngoéo của lý luận của ông, ông đã không quên đưa ra những lời tán tụng ông thầy giảng Hồi giáo, ông còn đi cả tới việc tự xưng tụng là nhóm ông đã có sự may mắn gặp được một người tài trí như thế, một nhà toán học thông thái như thế. Những cái bông thối của tên thầy giảng bắt đầu rung lên vì đắc ý. Hắn tự để mình bị lôi cuốn vào hết sự phản bác này tới sự phản bác khác, rồi tới sự phản bác thứ ba rồi tới những lần khác nữa. Trong lúc đó màu xanh của da trời đã chuyển sang màu tím, những tàu lá xanh đã trở thành đen sẫm. Cuối cùng những vì sao hiện ra giữa những lá cọ

- Về những gì thuộc về khoa học mà ông đã khen ngợi ta, hồi con chiên của ta. - tên thầy giảng nói để trả lời một lập luận của Fardet.- ta đã học ở đại học đường El Azaz ở Le Caire. Và ta biết ông ám chỉ tới điều gì. Nhưng khoa học của tín đồ không giống với khoa học của kẻ vô đạo, và chúng ta không được phép đi quá sâu vào những con đường của đấng Allah. Các tinh tú đều có một cái đuôi, ôi con chiên ngoan ngoãn của ta, và những tinh tú khác thì không có đuôi; nhưng có ích lợi gì đâu để tìm hiểu đó là những tinh tú nào? Thượng đế đã tạo ra tất cả những tinh tú đó, và chúng sống yên ổn trong bàn tay Ngài. Do đó, hồi anh bạn của ta, chớ nên bám lấy cái thứ khoa học vô nghĩa của Tây phương nữa, và hãy hiểu rằng chỉ có một sự khôn ngoan: đó là sự tuân theo ý muốn của đấng Allah như là bậc tiên tri được tuyển chọn của Ngài đã đặt ra trong sách này. Bây giờ

thì ta thấy rằng các người đã sẵn sàng đến với đạo Hồi. Hồi các con chiên của ta, đã tới giờ rồi, vì tiếng tù và báo hiệu là chúng ta sắp sửa tiếp tục lên đường, và ngài Tù trưởng Abdelahman siêu phàm đã ra lệnh rằng quyết định của các người phải đạt được trước khi chúng ta rời khỏi những giếng nước này

- Tuy nhiên, thừa cha, vẫn còn nhiều điểm khác mà tôi rất mong sẽ tiếp nhận được một sự giáo huấn bổ sung. - người đàn ông Pháp nói - Thật tình đúng là một điều khoái trá khi được nghe sự khúc chiết của lời nói của ngài, sau những lời mơ hồ mà chúng tôi đã nghe ở những vị giáo sư khác

Nhưng tên thầy giảng đã đứng dậy, và một tia nghi ngờ nhen nhóm lên trong con mắt độc nhất của y.

- Một sự giáo huấn bổ sung như vậy sẽ được thực hiện cho các người sau đây - y nói, - vì chúng ta còn cùng đi với nhau tới tận Khartoum. Với ta đó sẽ là một niềm hân hoan khi thấy các người trên đường đi đã tăng thêm được sự khôn ngoan và đức hạnh.

Y đi tới chỗ đồng lửa, cúi xuống với sự chậm chạp oai vệ của một người phì nộn, rồi đi trở lại với hai cái que đã cháy ra than một nửa mà y đặt xuống thành hình chữ thập - Những tên thầy tu tập hợp lại khắp chung quanh để dự lễ kết nạp những tín đồ mới cải đạo trong giáo hội Hồi giáo. Ở bên trên họ những cái cổ dài và những cái đầu ngạo mạn của những con lạc đà đang lắc lư một cách thanh thản

- Bây giờ - tên thầy giảng nói tiếp, tiếng nói của y đã mất cái giọng hòa hoãn và khuyển lơn- đã tới giờ rồi. Trên mặt đất dày này ta đã dùng hai cái que này làm vật tượng trưng mơ hồ và dị đoan cho cái tôn giáo cũ của các người. Các người sẽ dẫm chân lên chúng, tức là dấu hiệu là các người đã từ bỏ đạo; các người sẽ hôn kinh Coran, tức là dấu hiệu là các người đã chấp nhận nó; và tất cả sự giáo huấn bổ sung và các người cần có sự ban cho các người sau này.

Các tù nhân đã đứng dậy: bốn người đàn ông và ba người đàn bà này đang ở trong giờ phút quyết định của số phận họ. Có lẽ trong tất cả mọi người chỉ có cô Adam và bà Belmont là có lòng xác tín vững mạnh về tôn giáo. Cả bảy người bọn họ đều là những đứa con của thế giới này, và một vài người đã phủ nhận tất cả những gì được tượng trưng bởi cái biểu tượng đặt trên mặt đất kia. Nhưng lòng kiêu hãnh của người Âu Châu, lòng kiêu hãnh của giống da trắng đang sôi sục trong người họ và giữ họ lại trong tín ngưỡng của các đồng bào họ. Động lực nhân đạo? Động lực tội lỗi? Động lực phi Cơ đốc? Bất kể động lực nào; nó sẽ biến họ thành những chứng nhân tử vì đạo của tín ngưỡng Cơ đốc. Trong sự im lặng, trong sự căng thẳng thành

kính của họ, một tiếng động yếu ớt bỗng chốc vang lên tới tai họ. Tiếng sì sào của những tàu lá cọ bên trên đầu họ không ngăn cản được họ nghe thấy từ xa tiếng chân phi nhanh của một con lạc đà.

- Đây là một việc gì đang tới. - Cochrane nói thì thào - Hay gắng chần chờ năm phút nữa, Fardet.

Người đàn ông Pháp tiến lên một bước và chào một cách lễ độ bằng cánh tay bị thương của ông, ông có vẻ như sẵn sàng cho bất cứ điều gì

- Anh lại nói với vị thánh nhân là tôi đã hoàn toàn sẵn sàng để cúi đầu trước lời giáo huấn của ông ấy. Và tôi cũng trả lời thay cho các bạn của tôi. - ông nói với anh thông ngôn. - Nhưng có một việc mà tôi muốn nhìn thấy ông ấy làm để loại bỏ tất cả những nghi ngại có thể còn vướng mắc trong lòng chúng tôi. Mỗi tôn giáo chân chính đầu tư chứng minh bằng các kỳ tích mà các môn đồ có thể thực hiện. Ngay chính tôi đây tôi chỉ là một tín đồ Cơ đốc thấp hèn, tôi cũng có thể làm được một vài phép như vào tư cách tôn giáo của tôi. Vậy thì ông, vì tôn giáo của ông cao siêu, chắc chắn là ông có thể thực hiện được nhiều hơn. Và tôi yêu cầu ông chứng tỏ cho chúng tôi thấy bằng một dấu hiệu Hồi giáo là tôn giáo.

Bọn Ả Rập đã cố sức chứng tỏ là đang hoang và kín đáo, nhưng chúng cũng rất hiếu kỳ. Sự im lặng bao trùm lên những kẻ đang lắng nghe chứng tỏ rằng những lời nói của Fardet do Mansoor dịch lại đã làm chúng xúc động.

- Những việc như thế đều nằm trong tay đáng Allah. - tên thầy giảng trả lời. - Chúng ta không có quyền đi ngược lại các luật lệ của Ngài. Nhưng nếu chính bản thân người có các quyền năng mà người tự gán ỉnh, chúng ta sẽ vui lòng làm nhân chứng cho việc này.

Người đàn ông Pháp tiến lên, giơ một bàn tay ra quả chà là lớn kềch sù ông nuốt chửng quả chà là này, và ngay sau đó lấy ra một quả khác từ khuỷu tay trái của ông. Ông đã thường chơi cái trò tiểu xảo này trên tàu Korosko, và các bạn đồng hành thường cười nhạo ông, vì ông đã không đủ khéo léo để lừa gạt được tinh thần phê phán của những người Âu Châu. Nhưng lúc này họ tự hỏi liệu cái trò ảo thuật này có phải là nhân tố quyết định mà số mạng của tất cả bọn họ đang tùy thuộc vào. Một tiếng xì xào của sự kinh ngạc nổi lên từ đám người Ả Rập, và tiếng xì xào tăng lên gấp đôi khi người đàn ông Pháp lấy ra từ lỗ mũi một con lạc đà một quả chà là khác và ném nó lên trên không, và không thấy nó rơi xuống nữa, hay ít nhất hình như nó không rơi xuống nữa. Cái ống tay áo rộng ngoác của ông đã nhìn thấy rất rõ với các bạn ông. Nhưng ánh sáng lúc chiều tà đã phù trợ cho cái tài để mua vui trong lúc trà dư tửu hậu của ông. Đám người dự khán đã quá say mê, quá vui thích đến nỗi họ chú ý rất ít tới một kỵ sĩ mà con lạc đà đang phi nước đại ở gia những cây cọ. Tất cả mọi việc sẽ có thể kết thúc đẹp đẽ nếu Fardet đang sáng khoái vì sự thành công, không muốn bắt đầu lại trò ảo thuật của ông.

Quả chà là rơi ra khỏi bàn tay ông, và sự lừa bịp đã rõ ràng. Ông muốn chuyển ngay sang một trò khác, nhưng tên thầy giảng nói một vài tiếng và một tên Ả Rập đánh vào bả vai Fardet một nhát cán giáo

- Khá đủ trò trẻ nít rồi - Tên thầy giảng gầm lên trong cơn giận dữ. - Chúng ta là người lớn hay là trẻ nít mà để các người lừa gạt bằng cách này? Đây là cây thánh giá kinh Coran, các người quyết định thế nào?

Fardet nhìn quanh mình với vẻ tuyệt vọng:

- Tôi không thể làm gì hơn nữa, ông yêu cầu tôi năm phút, ông có năm phút rồi. - Ông nói với đại tá Cochrane.

- Và có lẽ chúng cùng sẽ đủ đó, - ông đại tá trần lời - Những tên tù trưởng kia ...

Tên kỵ sĩ mà họ đã nghe thấy từ xa đi về phía hai tên chỉ huy Ả Rập để trình chúng một báo cáo ngắn gọn trong khi lấy tay chỉ về hướng mà hân vừa từ đó tới. Hai tên tù trưởng trao đổi vài câu. rồi đi tới chỗ những tên thầy tu đứng vây quanh các tù nhân. Lão già hung hăng giơ một bàn tay lên và nói một câu ngắn gọn với một giọng cục cằn; những tên Ả Rập đáp lại bằng một thứ tiếng như chó sủa; nom chúng giống như một lũ chó săn trước tên thợ săn chỉ huy đàn chó, ánh lửa lấp lánh trong cặp mắt hách dịch của y đã truyền sang những tên đang nhìn y. Tới lúc đó mới đông thổ phát lộ ra sức mạnh và sự nguy hiểm của phong trào bởi những bộ mặt bị co rúm vì sự đam mê, vì những khí giới được vung vẩy trên tay này, vì những tâm hồn cuồng tín này; chúng không đòi hỏi gì khác ngoài một cái chết đầm máu, với điều kiện là nhanh tay chúng trước hết phải được vấy máu

- Các tù nhân có chịu theo lòng tin chân chính không? - Tù trưởng Abderrahman hỏi trong khi cặp mắt độc ác của y nhìn chòng chọc vào họ

Tên thầy giảng đã có một danh tiếng tốt để giữ gìn, hẳn không chịu thú nhận sự thất bại

- Chúng sẽ cải đạo khi ...

- Nay thầy giảng, hãy để việc này lại đó.

Y phát ra một hiệu lệnh. Tất cả những tên Ả Rập đều nhảy lên lưng lạc đà. Tù trưởng Wadlbrahm đi khỏi ngay tức thì cũng với phân nửa người của nhóm y. Những tên khác ngồi yên trên lạc đà, súng cầm trong tay.

- Chuyện gì xảy ra vậy? - Belmont hỏi

- Những toán quân của chúng ta kéo lên rồi! - ông đại tá kêu lên. - Nhờ ơn trên phù hộ, tôi nghĩ rằng chúng ta sắp thoát nạn rồi. Toán quân lạc đà ở Ouadl-haifa tiến sâu vào theo dấu vết của chúng ta

- Làm sao ông biết việc này?

- Ông muốn rằng ai đã báo động cho họ như thế?

- Ông đại tá, ông thật sự tin rằng chúng ta sắp được giải cứu à? - Sadle thốt thức nói

Sự chìm đắm vào nỗi bất hạnh đã làm tê cứng thần kinh của họ đến mức hình như họ không có thể thấy được những cảm giác mạnh, nhưng sự hồi phục đột ngột của niềm hy vọng lại đem tới cho họ sự đau khổ và lo âu. Chính ngay Belmont cũng tràn đầy những nghi ngại. Lo sợ ông đã hy vọng ngược lại tất cả mọi hy vọng. Lúc này sự hiện thực của các ước mong của ông đã tới gần lại làm cho ông run sợ.

- Tôi hy vọng là họ sẽ tới với quân số đông. - Ông nói. - Saprletl, nếu viên tư lệnh chỉ gửi tới một liên đội yếu ớt thì phải đưa ông ta ra hội đồng chiến tranh? Dù sao thì chúng ta cũng nằm trong tay của thượng đế.

Bà vợ ông nói với vẻ bình tĩnh:

- Anh John thân quý, hãy quỳ xuống với em; có lẽ đây là lần cuối cùng; vợ chồng ta hãy cầu nguyện cho dù ở trên trời hay ở dưới đất chúng ta cũng sẽ không xa cách nhau

- Không! Xin các vị đừng quỳ! - ông đại tá hét lên lo sợ vì ông trông thấy tên thầy giảng đang nhìn họ

Đã quá trễ rồi. Hai người công giáo La Mã đã quỳ xuống và đã làm dấu thánh giá. Sự giận dữ làm đỏ bừng mặt tên thầy giảng Hồi giáo khi hắn nhìn thấy bằng chứng công khai về sự thất bại của hắn. Hắn quay đi và nói

- Đứng lên. Hãy đứng dậy - tên Mansoor quát bảo - ông ấy xin phép giết các vị đó.

- Thì hắn cứ việc làm việc gì hắn thích đi! - Người đàn ông bướng bỉnh Ái Nhĩ Lan trả lời - Chúng tôi sẽ đứng dậy khi các bài kinh của chúng tôi chấm dứt, không đứng dậy trước!

Tên tù trưởng vừa nghe tên thầy giảng nói vừa phóng cái nhìn hắc ám của hắn vào hai cái bóng đang quỳ. Hắn ra những mệnh lệnh. Bốn con lạc đà được dẫn tới. Những con lạc đà chở đồ mà không được dùng để cưỡi vẫn không được đóng yên và vẫn ở lại chỗ mà chúng bị cột

- Đừng có ngốc, Belmont! - ông đại tá nói lớn. - Tất cả đều tùy thuộc vào tâm trạng mà chúng ta sẽ tạo ra cho chúng. Đứng dậy đi, bà Belmont! Ông bà chỉ làm cho chúng đứng lên chống lại bọn ta.

Người đàn ông Pháp nhún vai:

- Trời ơi! - ông kêu lên - Sao lại có một dân tộc cố chấp như vậy kia!

Hai phụ nữ Mỹ cũng quỳ xuống bên cạnh bà Belmont

- Họ giống như những con lạc đà, một con nằm xuống, tất cả những con khác nằm theo! Thật là kỳ cục!

Nhưng ông Stephens cũng quỳ ở bên cạnh Sadle. Ông đã giấu bộ mặt phờ phạc vào hai bàn tay dài và gầy gò của ông. Chỉ còn ông đại tá và ông Fardet là vẫn đứng thẳng. Cochrane ném một cái nhìn dò hỏi cho người đàn ông Pháp

- Dù thế nào, - ông nói. - người ta sẽ ngu ngốc khi cầu nguyện suốt cả đời, cũng như không cầu nguyện khi mà ta không còn điều gì khác để hy vọng ngoài lòng thương của đấng tối cao.

Ông để thân mình khụy xuống trên hai đầu gối.

Đứng thẳng như một người lính, những cam gục xuống ngực, người đàn ông Pháp nhìn các bạn của ông cầu nguyện, rồi đôi mắt ông chuyển sang những nét mặt bức tức của tên tù trưởng và tên thầy giảng

- Đồ chó má! - ông làu bàu - Chúng nghĩ rằng một người Pháp lại có thể sợ hãi?

Rồi vừa làm dấu thánh một cách đường hoàng công khai, ông vừa quỳ xuống bên cạnh các bạn của ông. Minh mảy bấn thiu, khốn khổ, quần áo tả tơi, bảy tù nhân trong cái tư thế khúm núm dưới bóng tối của những cây cọ, đang chờ đợi số phận họ được định đoạt

Tên tù trưởng quay lại nhìn tên thầy giảng với một nụ cười mai mỉa để chỉ cho hắn thấy kết quả sự thuyết giáo của hắn. Rồi y ban ra một mệnh lệnh mới. Ngay tức thì bốn người đàn ông bị lũ thầy tu túm lấy và trói hai cổ tay lại. Fardet rú lên một tiếng vì sợi dây thừng nghiền vào vết thương của ông. Những người khác chịu đựng cái luật của kẻ mạnh hơn với vẻ hiên ngang

- Các ông đã làm hỏng hết cả rồi! Tôi ngậm rằng chính tôi cũng đã bị các ông sát hại! - Mansoor vừa kêu la vừa vắn vẹo hai bàn tay. - Các phụ nữ sẽ leo lên ba con lạc đà này.

- Không bao giờ? - Belmont phản kháng - Chúng tôi sẽ không để bị chia cách.

Ông xông lên như một thằng điên, nhưng sự đói khát, thiếu thốn đã làm ông yếu đi, và hai tên Ả Rập khỏe mạnh nắm lấy tay gì ông lại.

- John, đừng tự làm khổ mình. - bà vợ ông nói lớn trong khi chúng đẩy bà tới chỗ con lạc đà. - Không có sự tệ hại nào chờ đợi em đâu. Đừng cự quạu nữa! Bằng không chúng sẽ giết anh đó!

Bốn người đàn ông sợ run lên khi họ trông thấy những người đàn bà đang đi xa dần. Tất cả những sự lo sợ của họ đã không có một chút nào khi ở bên cạnh mấy người đàn bà. Saddle và bà cô của nàng có vẻ gần như ngất xỉu đi vì kinh hoàng Chỉ có bà Belmont là còn giữ được nét mặt quả cảm. Một khi đã được nâng lên trên lưng những con lạc đà rồi, họ được đưa tới dưới cái cây mà bốn người đàn ông đang đứng ở phía sau

- Tôi có một khẩu súng lục trong túi áo. - Belmont nói với bà vợ - Tôi sẽ hy sinh tính mạng để có thể đưa nó ỉnh.

- Cứ giữ lấy nó, John. nó còn có thể dùng được. Em không sợ gì cả. Từ lúc chúng ta cầu nguyện, em có cảm tưởng là các vị thần hộ mạng đang che chở cho chúng ta bằng những đôi cánh của các ngài

Chính ngay bà trông cũng giống như một vị thần hộ mệnh vì bà đang quay lại phía cô Saddle run rẩy và thì thầm nói với cô một vài lời đầy hy vọng và khích lệ.

Tên Ả Rập nhỏ bé, lùn chỉ huy toán hậu vệ của Wadlbrahm đi tới gặp tên tù trưởng và tên thầy giảng, cả ba tên vừa bàn bạc với nhau vừa liếc mắt nhìn về phía các tù nhân. Rồi một tên tù trưởng nói với Mansoor:

- Ông chỉ huy muốn biết ai là người giàu nhất trong bọn các ông? - Tên thông ngôn nói

Những ngón tay của hắn ngo nguậy với một vẻ nóng nảy điên cuồng và hắn luôn luôn lau mồ hôi trên trán

- Tại sao hắn lại muốn biết? - ông đại tá hỏi

- Tôi không biết tại sao.

- Nhưng đó là sự hiển nhiên mà! - ông Fardet nói lớn - Hắn muốn biết ai là người giàu nhất để giữ người đó lại hòng đòi tiền chuộc!

- Tôi nghĩ là chúng ta phải cùng nhau xem xét vấn đề này - ông đại tá nói - ông Stephens này, chính ông nên khai ra, vì chắc chắn ông là người giàu nhất trong bọn.

- Có thể vậy - ông luật sư trả lời - Nhưng bất kỳ trong trường hợp nào tôi cũng không mong được xếp vào một loại riêng biệt

Tên tù trưởng lại cất tiếng với một giọng khắc nghiệt

- Ông ấy nói - Mansoor thông dịch, - rằng những con lạc đà chở đồ đã mệt lử, và nay chỉ còn duy nhất một con là có thể tiếp tục lên đường. Ông ấy để thuộc quyền sử dụng của một người trong bọn các ông, và ông ấy để các ông có quyền lựa chọn. Người giàu nhất trong bọn các ông sẽ được ưu tiên

- Hãy trả lời hẳn rằng tất cả bọn chúng ta đều giàu bằng nhau.

- Trong trường hợp này, ông ấy nói là các ông phải chọn ngay người nào sẽ có con lạc đà

- Còn những người khác?

Anh chàng nhún vai

- Được - ông đại tá nói- Đây các bạn, nếu chỉ có một người trong bọn chúng ta được thoát nạn, thì tôi nghĩ rằng các bạn sẽ đồng ý với tôi người đó sẽ là Belmont, bởi vì ông ấy đã có vợ.

- Phải, phải! Người đó phải là ông Belmont! - Fardet nói

- Tôi cũng nghĩ thế - Stephens nói

Nhưng người đàn ông Ái Nhĩ Lan không muốn nghe

- Không, chia đều - ông nói lớn - Chúng ta sẽ cùng chết hoặc sẽ cùng được giải cứu tất cả, và quý sứ bất kể nào thối chí!

Một cuộc thi đấu ngoạn mục về tính bất tự kỷ diễn ra sôi nổi. Một người nào đó nói rằng ông đại tá nên đi, vì ông là người già nhất. Cochrane trở nên giận dữ

- Người ta có thể nghĩ rằng tôi là ông già tám mươi - ông phản đối - sự nhận xét này đã hoàn toàn lỗi thời rồi

- Đây. - Belmont nói. - tất cả chúng ta đều từ chối không

- Đó không phải là điều khôn ngoan lắm! - Người đàn ông Pháp nói lớn - Các bạn hãy nghĩ xem! Thế là để cho các bà ở lại một mình à? Một người trong bọn ta phải ở gần các bà ấy để giúp ý kiến cho họ, đó là điều vô cùng tốt đẹp

Họ nhìn nhau bối rối. Rõ ràng là Fardet đã nói đúng. Nhưng làm sao mà một người trong bọn họ lại có thể bỏ rơi các bạn của mình? Tên tù trưởng nói xen vào để đề nghị một giải pháp

- Ông chỉ huy nói. - Mansoor nhắc lại. - nếu các ông không thể tự quyết định được: chỉ còn có cách dành sự quyết định lại cho đấng Allah và phải rút thăm

- Tôi không thấy giải pháp nào tốt hơn nữa. - ông nói

Ba người bạn của ông cũng đồng ý

Lúc đó tên thầy giảng chìa ra cho họ bốn miếng vỏ cây cọ và giữ một đầu của chúng lại trong các ngón tay

- Ông ấy nói ai rút được miếng dài nhất sẽ được cưới con lạc đà. - Mansoor thông dịch

- Chúng ta đồng ý, một cách nghiêm chỉnh làm theo như vậy không? - Cochrane hỏi các bạn của ông

Họ đều hứa sẽ làm vậy

Bọn thầy tu đã làm thành một vành bán nguyệt phía trước họ. Ngọn lửa trại chiếu ánh sáng đỏ của nó vào những diễn viên của màn kịch và vào các khán giả. Tên tù trưởng phồng rỗng mặt khỏi toán tù nhân. Đằng sau bốn người đàn ông là một hàng lính gác. Đằng sau những tên lính gác này là ba người đàn bà đang ngồi trên lưng lạc đà xem màn kịch. Với một nụ cười quái ác, tên thầy giảng đi tới gần Belmont. Người đàn ông Ái Nhĩ Lan không thể nào khỏi thốt ra một tiếng rên rỉ làm cho bà vợ của ông cũng rên rỉ theo, vì miếng vỏ cây ông rút được nhỏ xíu. Người đàn ông Pháp rút được một miếng dài hơn một chút. Ông đại tá rút được một miếng dài gấp hai lần cả hai miếng kia hợp lại. Miếng của Stephens cùng vào cỡ miếng của Belmont. Đại tá Cochrane là người thắng cuộc trong trò chơi xổ số khủng khiếp này

- Tôi sẵn lòng đổi chỗ của tôi cho ông đó, ông Belmont ạ - ông lầm bầm nói - Tôi không có vợ cũng không có con. Họ hàng chỉ có vài người. Anh hãy đi với vợ ông đi! Tôi sẽ ở lại

- Tuyệt đối là không. Một giao ước là một giao ước. Tất cả đều phải trung thực
 - Ông tù trưởng ra lệnh ông phải leo lên ngay tức thì. - Mansoor nói
- Một tên Ả Rập dẫn ông đại tá hai tay vẫn bị trói tới chỗ con lạc đà đang đứng.
- Hẳn sẽ ở với toán hậu vệ - tên tù trưởng nói với tên phụ tá của hắn - Anh cùng sẽ trông coi những người đàn bà cùng đi với anh
 - Còn con chó thông ngôn này?
 - Với những tên kia?
 - Và những tên kia?
 - Khử đi!

16. Chương 09 Part 1

CHƯƠNG 9 -

Vì không có ai trong ba tử tội hiểu tiếng Ả Rập cả, lệnh của tên tù trưởng sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với họ khi không có sự phiên dịch của Mansoor. Sau những trò phản phúc, những sự khom lưng, quỳ gối và sự bôi bác của hắn ta, anh chàng thông ngôn khốn khổ thấy rằng những sự lo sợ tột hại của hắn sắp trở thành hiện thực. Vừa thốt ra một tiếng rú kinh hoàng, con người khốn khổ đó vừa nằm phục xuống, mặt úp xuống đất và níu lấy vạt áo của tên tù trưởng. Tên này thấy khó mà gỡ ra khỏi sự nắm giữ điên cuồng nên đã cho hắn một cái đá dữ dội. Cái khăn bịt đầu đỏ của anh thông ngôn bay tung lên trời. và Mansoor nằm rên rỉ và ẻo lả ngay tại chỗ mà cái đá của tên Ả Rập vừa xô hắn tới. Lúc đó trại binh tràn ngập một sự xao động điên cuồng. Tên tù trưởng già leo lên lưng con lạc đà của y. Một vài tên trong toán của y phóng đi không còn chờ đợi để nhập bọn với các bạn của chúng. Tên phụ tá béo lùn, tên thầy giảng và hơn hai chục tên thầy tu vây quanh các tù nhân. Chúng vẫn còn đi bộ, vì chúng đã được lệnh hành quyết ba người tù. Khi nhìn chúng, Belmont, Stephens và ông Fardet biết rằng họ chỉ còn vài phút nữa để sống thôi. Tay họ vẫn còn bị trói, nhưng bọn lính canh đã thôi không giữ tay họ nữa. Do đó cả ba người đều quay đầu lại để chào vĩnh biệt mấy người đàn bà

- Bây giờ thì tất cả đều chết rồi, Norah ạ! - Belmont nói - Chúng tôi không có vận may, vì hy vọng đã tới rất gần. Mặc kệ! Chúng tôi đã làm hết sức mình

Đây là lần đầu tiên bà vợ của ông bị suy sụp tinh thần. Bà khóc thổn thức, giấu mặt vào hai bàn tay

- Đừng khóc, em yêu của anh ! Chúng ta đã cùng hưởng sung sướng rồi. Em hãy chuyển tất cả lòng kính mến của anh tới các bạn của chúng ta. Hãy nhớ lại cho anh kỷ niệm tốt đẹp của Amy Mocarthy và gia đình Bìessmgt. Em sẽ có đầy đủ mọi thứ để sống nhưng anh muốn nhắc em nên hỏi ý kiến của Rodger trong việc đầu tư của em. Chớ quên điều đó !

- ôi John. không có anh em sẽ không sống được. 1 sự u buồn mà người đàn ông ái Nhĩ Lan cũng cảm thấy trong nỗi đau buồn của bà vợ đã bắt ông khuất phục; ông gục đầu xuống và tựa nó trên cái hông đầy lông của con lạc đà. Cả hai vợ chồng cùng bắt đầu khóc.

Trong lúc đó Stephens tiến lại gần Saddle. Trong bóng tối chang vạng của lúc hoàng hôn, nàng trông thấy bộ mặt gầy ốm và nghiêm trọng của ông ngẩng lên về phía mình

- CÔ đừng lo sợ cho bà cô của cô, và cả cho cô nữa. Ông nói Tôi tin chắc rằng bà và cô sẽ được giải cứu: đại tá Cochrane sẽ săn sóc cho hai người. Những người Ai Cập không thể ở xa phía sau. Tôi hy vọng là bà và cô sẽ cô thể uống nước trước khi rời khỏi những cái giếng. Tôi rất muốn đưa cho bà cô của cô cái áo ngoài

của tôi. vì chiều nay trời sẽ lạnh. Nhưng với những sợi dây trói này tôi nghĩ rằng tôi sẽ không thể cởi nó ra. Nói với bà ấy hay giữ lại một ít bánh dự trữ để sáng

Ông nói một cách rất bình tĩnh; người ta có thể nói đó là một người đang sắp xếp các chi tiết ột cuộc đi cắm trại ngoài trời - một cảm giác bất chấp. Sự mền phục lối cư xử điềm tĩnh của người đàn ông sắp phải chết đã tràn ngập trong tim sôi động của Sadle.

- Ông thật là tử tế ! Nàng kêu lên Tôi chưa bao giờ gặp được một người như ông. Người ta nói về các vị thánh. nhưng lúc này ông đang đứng trên ngưỡng cửa

tử thần, mà ông chỉ nghĩ tới chúng tôi ?

- CÔ Sadle ạ, tôi muốn nói với cô một tiếng cuối cùng nếu cô cho phép. Như vậy tôi sẽ chết một cách sung sướng hơn ! Nhiều khi tôi đã muốn nói với cô, nhưng tôi lại nghĩ có lẽ cô sẽ cười vào mũi tôi, vì không bao giờ cô nhìn các sự việc một cách quá nghiêm túc, phải vậy không? Với tính vui vẻ của cô thì việc đó cũng rất tự nhiên thôi, nhưng đối với tôi thì việc đó rất quan trọng. Lúc này tôi đã là một người chết rồi, do đó những gì tôi nói không quan trọng lắm nữa.

- ồ có chứ. ông Stephens

- Tôi sẽ im tiếng, nếu việc nghe tôi nói làm cho cô khó chịu. Như tôi đã nói với cô, tôi sẽ chết sung sướng hơn. Nhưng tôi không muốn tỏ ra tôi là kẻ ích kỷ; nếu

tôi nghĩ rằng những lời nói của tôi sau đây sẽ làm u ám cuộc sống của cô, hoặc sẽ trở thành một kỷ niệm tệ hại cho cô, tôi sẽ không nói một tiếng nào nữa.

- ông muốn nói gì với tôi?

- Một cách đơn giản là tôi yêu cô biết bao. Tôi đã mãi mãi yêu cô từ lúc ban đầu tôi đã cảm thấy mình là một người khác khi tôi đứng với cô. Nhưng thật là vớ vẩn, chắc chắn thế! Tôi biết rõ điều này. Tôi đã không nói gì cả. và tôi đã cố không làm cho tôi trở thành lỗ bịch: nhưng tôi muốn rằng cô biết việc đó, lúc này thì việc đó không còn quan trọng nữa. CÔ sẽ hiểu rằng tôi thật lòng yêu cô khi tôi nói với cô rằng nếu đó chỉ là việc tôi nhìn thấy cô khổ sở và lo lắng, thì hai ngày vừa qua. trong đó chúng ta đã không rời xa nhau, đã là những ngày sung sướng nhất trong đời tôi.

CÔ thiếu nữ vẫn tái mét, lẳng lẽ, nhìn với con mắt ngạc nhiên bộ mặt đang quay về phía mặt nàng. Nàng không biết phải làm gì, nói gì trước mối tình đang tỏa ra ánh lửa quá sáng tỏ trong bóng tối của tử thần. Với trái tim thơ ấu của nàng. tất cả những điều này không thể hiểu được; tuy nhiên nàng cũng cảm thấy sự êm dịu

và tươi đẹp của nó

- Tôi sẽ không nói một điều gì khác với cô: Stephens nói tiếp - Tôi thấy là cô đang bối rối, nhưng tôi muốn cô phải biết. Bây giờ thì cô biết rồi, tất cả đều tốt đẹp. Cảm ơn cô đã nghe tôi nói một cách rất lịch sự và nhiều kiên nhẫn. Chào cô, cô Sadle bé nhỏ! Tôi không thể giờ bàn tay lên được; cô có thể hạ thấp bàn tay cô xuống được không?

Nàng chìa một bàn tay ra cho ông Stephens đặt môi ông vào bàn tay nàng. Rồi ông quay đi, trở lại chỗ cũ giữa Belmont và Fardet. Trong suốt cuộc đời tranh đấu

và thành công, chưa bao giờ ông cảm thấy một niềm hân hoan trầm lắng như giờ phút này, khi mà ông sắp chết. Không có gì để tranh cãi về tình yêu. Nó là yếu tố thẩm thiết nhất của đời sống con người . Nó là thứ làm lu mờ và biến đổi tất cả mọi yếu tố khác. Nó là yếu tố duy nhất đã được tuyệt đối vẹn toàn. Sự đau đớn trở thành

một khoái lạc. Sự cùng quẫn trở thành một nguồn an ủi. Cái chết là tất cả sự êm ái khi mặt trăng óng ánh vàng này tô điểm hào quang ột con tim. Trước mặt những tên sát nhân, Stephens có thể ca hát vui vẻ. Thật tình ông đã không có thì giờ để nghĩ tới chúng. Điều quan trọng, sự kỳ diệu và chân quý là nàng sẽ không còn coi ông như một người bạn tình cờ. Suốt cả cuộc đời, nàng sẽ nghĩ tới ông. Nàng sẽ biết

Con lạc đà của đại tá Cohrane đi hơi xa xa phía bên, và viên sỹ quan già mà hai tay đã được cởi trói lẳng nhin quang cảnh và với tính bướng bỉnh cổ hữu của ông, tự hỏi có thật sự phải từ bỏ mọi hy vọng không

Ông biết chắc rằng bọn ả Rập tập hợp xung quanh các nạn nhân vẫn ở đằng sau, còn những tên khác đã leo lên lưng lạc đà rồi sẽ phụ trách việc canh giữ ba người đàn bà và ông. Ông không thể hiểu tại sao các bạn ông lại chưa bị chém cổ. Với sự tinh vi trong tính độc ác của người Đông phương, không chừng toán hậu vệ sẽ chờ cho tới lúc những lính Ai Cập tới thật gần mới ra tay

chẳng? Những cái xác còn nóng hổi của các nạn nhân sẽ là một sự lãng nhục đối với những kẻ truy sát chúng Phải. chắc chắn sự giải thích này là đúng, ông đại tá đã

từng nghe nói về những thủ đoạn như vậy. Nhưng trong trường hợp này sẽ không có quá mười hai tên ả Rập đi kèm các tù nhân. Trong bọn chúng không có tên nào có thể trở thành một đồng minh à?

Nếu Tippy Tilly và sáu người trong bọn y có mặt tại đó? Và nếu Belmont có thể gỡ tay khỏi dây trời và cầm lấy khẩu súng lục của ông thì may ra họ có thể chạy thoát được. Ông đại tá vận vẹo cái cổ nhưng lại cầu nhàu thất vọng. Ánh lửa đã chỉ cho ông thấy những cái đầu của bọn lính canh. Bọn này tất cả đều là dân Ả Rập baggaras mà không ai có thể hy vọng ở lòng thương người hoặc ở việc chúng tự để mình bị hủ hóa. Chắc là Tippy Tilly và những tên khác đã phải đi trong toàn dẫn đầu. Đây là lần đầu tiên viên sĩ quan già đành bỏ rơi tất cả mọi hy vọng.

- Tạm biệt các bạn! Xin Thượng đế ban phước lành cho các bạn! ông nói lớn

Một tên da đen tới kéo cái rọ mõm của con lạc đà của ông. Mấy người đàn bà tiến lên đằng sau ông, họ buồn khổ quá không thể nói năng gì. Đối với ba người đàn ông còn đứng lại thì sự khởi hành của họ lại là một sự nhức nhối trong lòng.

- Tôi rất sung sướng là các bà ấy đã đi khỏi. Stephens nói từ đáy lòng mình

- Phải, như thế còn tốt hơn - Fardet nói lớn - nhưng chúng ta còn phải đợi bao lâu nữa đây?

- Rất lâu hơn nữa? Belmont trả lời với một giọng cay đắng

Bọn Ả Rập vây kín quanh họ Ra tới rìa ốc đảo: ông đại tá và ba người đàn bà quay đầu lại phía những thân cây cọ. Họ nhìn thấy đồng lửa đã tàn. Bên trên toán người Ả Rập họ nhận ra ba cái mũ trắng. Rồi những con lạc đà của họ bắt đầu chạy nước kiệu. Khi họ liếc lại phía sau một cái nhìn cuối cùng, khu rừng cọ chỉ còn là một khối tối sẫm với sắc lấp lờ mờ mờ của đôi chút ánh sáng ở khoảng giữa.

Trong lúc họ nhìn với những con mắt khẩn cầu cái chấm đỏ trong lành tối tăm này thì họ cũng vượt qua cái bờ của lòng chảo; ngay tức thì bãi sa mạc mông mênh được

ánh trăng soi sáng đã bao trùm lên họ với sự im lặng của nó. Và ốc đảo đã biến khỏi tầm nhìn của họ. Ở mọi phía bầu trời xanh êm như nhung lốm đốm những vì

sao sà xuống phía bình nguyên bao la hoang dã. Bầu trời và mặt đất đã trộn lẫn với nhau ở chân trời. Bị tuyệt vọng quá, những người đàn bà không còn đủ can đảm để nói chuyện nữa. Ông đại tá cũng im tiếng luôn: ông có thể nói cái gì đây? Bỗng dưng cả bốn người đều giật nảy mình lên trên yên của họ, và Sadle sẽ nén một tiếng kêu buồn khổ. Trong bóng đêm một phát súng đã nổ phía sau họ. Có một phát nữa. Rồi nhiều phát nữa. Và cuối cùng thì những tiếng nổ ngưng hẳn

- Có lẽ đó là những người Ai Cập, những cứu tinh của chúng ta ! - Bà Belmont kêu lên -Đại tá Cochrne. ông không tin rằng đó là những người Ai Cập à?

- Có có ! Sadle ấp úng nói. Đó phải là những người

ông đại tá đã lắng nghe một cách chăm chú, nhưng tất cả đều trở lại im lìm. Lúc đó, với một dáng điệu nghiêm trang, ông bộc lộ tâm tình. Ông nói:

- Bà Belmont ạ, thật là vô ích khi chúng ta tự lừa dối mình. Chúng ta phải chấp nhận sự thật. Các bạn của chúng ta đã rời bỏ chúng ta, nhưng họ đã chết như những người dũng cảm.

- Nhưng tại sao chúng lại bắn súng? Chúng đã có những ngon giáo của chúng mà .

Bà run rẩy toàn thân:

- Đúng thật vậy. - ông đại tá nói - Để đổi lấy bất kỳ vật gì trên đời tôi cũng không muốn làm mất niềm hy vọng thực tế của bà; nhưng ngược lại tốt nhất là dù sao

hãy đặt cho chúng ta một sự thất vọng phũ phàng. Nếu chúng nghe thấy một cuộc tấn công thì chúng ta cũng phải nghe thấy một sự phản kích. Ngoài ra, nếu những

lính Ai Cập đã tấn công, thì họ đã phải tấn công với lực lượng lớn. Thật thế. Như bà đã nói, đúng là hơi kỳ quái khi họ đã phí hoài những viên đạn. Lạy chúa tôi, hãy

nhìn kia.

ông duẩn thẳng tay về hướng Đông. Hai bóng người đang di chuyển trên sa mạc. Hai cái bóng lén lút mau lẹ của họ nổi bật rõ ràng hơn trên mặt đất. Họ trông thấy chúng leo lên và tụt xuống ở những nơi gồ lên, xẹp xuống của địa hình. Chúng biến đi và hiện ra sau đó dưới ánh sáng mập mờ. Chúng lẩn tránh bọn ả Rập. Rồi chúng

dừng lại trên đỉnh một đồi cát. Lúc đó các tù nhân phân biệt được chúng một cách rõ ràng. Đó là hai người đàn ông ngồi trên lưng lạc đà; nhưng chúng ngồi bỏ chân ra

hai bên, như một kỵ sĩ trên lưng ngựa vậy

- Những lính cười lạc đà của Ai Cập ! ông đại tá

- Họ chỉ có hai người! Có Adams nói thầm thảo với một giọng thăm sâu

- Đó chỉ là những tên xích hầu, thừa cô! Họ đã tung ra các toán tuần thám trên suốt bề rộng của sa mạc. và đây chỉ là một toán? Đại bộ phận lực lượng không ở cách xa quá mười lăm cây số. Họ sẽ cho lính báo động. Những người lính lạc đà già, dững cậm!

Ông đại tá dè dặt là thế, đúng mực là thế. mà cũng khó có thể nói ra lời, nhất là khi ông bức bối. Một ánh chớp đỏ chiếu sáng trên đỉnh cái đồi, rồi một cái chớp

thứ hai. Tiếng súng nổ lộp độp tiếp theo. Hai cái bóng tan biến một cách cũng lặng lẽ và mau lẹ như hai con cá hồi trong một dòng nước chảy mạnh.

Bọn ả Rập đã dừng lại; chúng ngán ngẩm không muốn làm gián đoạn cuộc hành trình để chạy đuổi theo hai cái bóng họ. Nhưng bây giờ thì chúng không còn gì để đuổi theo nữa, vì ở giữa những cồn cát nhấp nhô, những tên xích hầu đã có thể đi theo bất kỳ hướng nào. Tên tù trưởng phi nước đại quay trở lại, ra các mệnh lệnh. Những con lạc đà tăng tốc bước đi. Những hy vọng của các tù nhân khi đó đã bị loãng đi trong những cái lắc lư khùng khiếp mà họ phải chịu. Những người đàn bà cố hết sức bám chặt lấy cái núm yên, ông đại tá cũng gắng kiệt sức như họ. Nhưng ông luôn luôn rình rập một cách thêm thường dù là một dấu hiệu nhỏ nhất của những người truy kích

- Tôi nghĩ rằng, Tôi nghĩ rằng. bà Belmont nói - tôi trông thấy một vật gì đang động đậy phía trước

Ông đại tá ngồi thẳng dậy trên yên và che mắt tránh ánh sáng trắng

- Lạy chúa tôi, bà nói đúng đó. Ở đằng kia có người

Lúc này thì ông nhìn thấy họ rất rõ ràng: ở phía trước mắt họ một dãy kỵ binh đang trải dài ra trên sa mạc.

- Họ đi cùng một hướng với chúng ta - Bà Belmont kêu lên. bà có cặp mắt tinh hơn ông đại tá Cochrane cố nén một lời chửi thề trong hàng ria mép

- Hãy nhìn những dấu vết trên mặt đất, ông nói - Chắc chắn đây là bọn tiên quân của chúng đã rời khỏi ốc đảo trước chúng ta Tên chỉ huy bắt chúng ta phải

dùng nước bài chết người này để chúng ta bắt kịp chúng.

Lúc hai bên tới gần nhau, họ nhìn thấy đó đúng là toán quân A Rập kia. Ngay sau đó tù trưởng Wad Ibrahim tới gặp tù trưởng Abdenahman Chúng chỉ về hướng mà

các xích hầu đã xuất hiện và lắc đầu; rõ ràng là chúng đã có nỗi bận tâm nghiêm trọng và những linh cảm xấu. Những chiến binh của sa mạc hợp thành một

đạo duy nhất đang rục rịch đi về hàng chòm sao chổi thấp, ngay phía trước họ ở chân trời. Trong nhiều giờ lối chạy nước kiệu khủng khiếp này cứ tiếp tục. Những

người đàn bà đang sắp ngất xỉu. Ông đại tá khích lệ họ giữ vững tinh thần. và ông luôn luôn quay đầu lại để ngó trông những người lính lạc đà. Máu đập mạnh trên thái dương của ông. Ông nói là ông nghe thấy tiếng trống đồng. Trong cơn mê

sảng ông nhìn thấy những đám đông lính lạc đà Ai Cập đang cất bước. Suốt cả cái đêm dài vô tận đó, ông tung ra những tin tốt lành để rồi tức thì bị đánh chính bởi các

sự việc. Mặt trời lúc mọc lên cũng không tiết lộ được điều gì có thể an ủi được những kẻ khốn khổ

Những người đàn bà bị kinh hoàng vì vẻ mặt của người bạn đường của họ. Ông không còn là vị sĩ quan xuất sắc đã cùng đi với họ từ Le CAire nữa! Hình như

tuổi tác đã thành linh đổ ụp lên người ông. Mái tóc ông đã trở nên trắng như tuyết. Một bộ râu để đã ba ngày, cũng trắng như tóc ông đã làm lu mờ đường nét cương

ngạnh và rõ ràng của cái cằm ông. Các gân máu trên mặt ông phồng căng lên; những nếp nhăn lên được khơi sâu Lưng ông còng xuống, đầu ông thấp đi, nhưng trong cơn

mê sảng, mặc dù sự kiệt sức đang ở ngưỡng cửa của tử thần, ông vẫn giữ được vẻ nghĩa hiệp và bao dung khi ông ngoảnh nhìn về phía ba người phụ nữ. Ông nói với

họ những lời ngắn gọn, những lời an ủi hay những lời khuyên răn, ông luôn luôn nhìn về phía sau như hy vọng trông thấy sự tiếp cứu không bao giờ tới đó.

Một giờ sau khi mặt trời mọc, đoàn người dừng lại. Đã có sự phân phát thức ăn và nước uống cho tất cả mọi người; sau đó đoàn người lại lên đường đi về phía Đông

Nam nhưng với những bước đi khoan thai hơn; nó trải dài bốn trăm mét trên sa mạc. Cứ xem cái vẻ ngoài vô tư lự và những sự nói năng huyền thuyên của chúng thì

chắc chắn là bọn ả Rập nghĩ rằng chúng đã vượt khỏi những kẻ truy kích chúng. Chúng có ý định quay trở lại sông Nil sau chuyến đi vòng vèo của chúng tới một nơi

nằm khá xa phía trên những triền núi Ai Cập. Phong cảnh biến đổi dần dần. Chả mấy chốc những hòn đá cuội đã nhường chỗ cho những núi đá kỳ quái, đen ngòm và cho

cái thứ cây màu vàng cam mà các tù nhân đã nhìn thấy lúc khởi đầu chuyến đi thê thảm của họ ở bên phải và bên trái họ những quả đồi hình chóp, những khe sâu có

bờ lởm chởm đá đứng dựng lên bên trên những thung lũng cát. Những con lạc đà tiến bước theo hàng một, đi vòng qua các tảng đá lên hoặc dùng những bàn chân mềm mại có chất dính như keo để leo lên những tảng đá có thể làm một con ngựa phải lùi bước. Đoàn người tiến bước một cách lạng lã và chậm chạp vào một đường

17. Chương 09 Part 2

Đèo được bao quanh bởi những núi đá đen ngòm và cây vàng. bầu trời vẽ ra một vòng cầu vồng hẹp bên trên khe núi

CÔ Adams - người mà đêm dài lạnh lẽo đã thực sự làm cho tê cóng, nay đã bắt đầu hết cóng dưới cái nóng của mặt trời. Bà nhìn quanh mình và xoa hai bàn tay

- Này. Sadle. - bà nói - cô nghĩ là đêm vừa qua cô đã nghe thấy tiếng cháu, và bây giờ cô thấy là cháu đã khóc

- Cháu suy nghĩ đó, cô ạ

- Này. chúng ta phải cố gắng nghĩ tới những người khác, cháu cưng ạ. Chớ không phải đến bản thân chúng ta!

- CỒ ơi cháu không nghĩ đến cháu đâu ..

- Có phải đặc biệt đến một người nào không?

- Đến ông Stephens, cô ạ. Ông ấy duyên dáng và dũng cảm biết bao! Khi cháu nghĩ tới lúc đứng giữa tất cả những tên sát nhân này mà ông vẫn thu xếp các chi

tiết nhỏ nhất cho chúng ta. Ông ấy còn định cởi áo khoác ngoài ra? Cô ạ, ông ấy là ông thánh và là vị anh hùng của cháu trong suốt cuộc đời này.

- Thực tình ông ấy đã rũ sạch mọi ưu phiền rồi !

Cô Adams nói với sự cộc cằn của tuổi bà

- Vậy thì cháu cũng muốn chết theo

- CỒ không thấy việc đó sẽ có thể giúp được gì cho ông ấy

- Cháu nghĩ rằng ông ấy sẽ có thể cảm thấy đỡ cô đơn. Sadle vừa nói vừa để cho cái cằm nhỏ nhún mĩ miều của nàng trẻ xuống.

Trong sự im lặng trở lại, ông đại tá vỗ trán với một điệu bộ bối rối

- Lạy Chúa tôi - ông kêu lên - Tôi phát điên lên

Trong lúc ban đêm các người bạn phái nữ của ông đã thấy rõ là ông bị mê sảng, nhưng từ lúc tảng sáng ông có vẻ đã hồi phục tinh thần. Sự điên đảo vì cơn khủng

hoảng đột ngột này, các bà vẫn cố sẽ làm ông nguôi ngoai bằng những lời nói ngọt ngào

- Điên rồi. tôi nói với các bà. Hoàn toàn điên rồi! ông quát to lên với họ. Các bà có biết tôi vừa nhìn thấy cái gì không ?

- Xin ông đừng sợ. Bà Belmont vừa trả lời vừa cho con lạc đà đi sát lại gần để dịu dàng đặt một bàn tay lên bàn tay ông. Không có gì là lạ về việc ông đã bị mệt mỏi. Ông đã không ngừng suy nghĩ và hành động cho tất cả bọn chúng ta ! Chả mấy chốc chúng ta sẽ dừng chân, ngủ được một vài giờ sẽ làm ông hoàn toàn bình tĩnh.

Nhưng ông đại tá lại nhìn lên trời và ông lại thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc

- Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi nhìn thấy cái gì rõ ràng hơn nữa . ông lầu bầu nói - Kìa trên mỏm núi ở phía tay phải chúng ta, ông Stuart khốn khổ với cái

khăn phủ-la đỏ của tôi quần trên đầu, đúng hệt như lúc chúng ta rời xa ông ấy vậy.

Ba người đàn bà ngẩng mặt nhìn về nơi mà ông đại tá chỉ họ. Và họ cùng thốt lên một tiếng kêu kinh hoàng Trên mạn bên phải của cái khe sâu khủng khiếp mà

những con lạc đà đang leo lên, có một cái cạnh sắc đen ngòm chìa ra như một cái bao lớn có một chỗ nó nhô cao lên để tạo thành một thứ ngọn núi nhọn nhỏ. Và trên

ngọn núi đó đứng sừng sững một cái bóng đơn độc im lìm, y phục hoàn toàn màu đen, nhưng trên đầu lại đội khăn đỏ. Trong bãi sa mạc của nước Libye chắc chắn là không

thể có hai cái bóng cùng to lớn và cũng thấp lùn như vậy, hai khuôn mặt cùng xanh xao như vậy ! Người đó cúi về phía trước và y hết sức chăm chú quan sát

nơi đầu cùng của ngọn đồi. Người ta có thể nói đó là một bức hoạt họa của Napoléon!

- Có thể nào đó là ông ta không? ông đại tá áp ứng.

- Đúng là ông ấy. Đúng là ông ấy! Những người đàn bà xác nhận. Trông kìa, ông ấy nhìn về phía chúng ta và ông ấy ra hiệu cho chúng ta

- Trời ơi? Chúng nó sẽ giết ông ấy! Cúi thấp xuống, đồ điên khùng. Nếu không các bà sẽ tự giết mình đó.

Ông đại tá muốn gầm lên nhưng cổ họng ông khô quá không thể phát ra những tiếng gì khác ngoài tiếng oang. Nhiều tên thầy tu cũng trông thấy như họ sợ xuất

hiện ly kỳ trên chóp núi; chúng đã cầm súng lên tay. Nhưng một cánh tay dài bất chợt giơ lên từ đằng sau vị mục sư ở Birmmgham. Một bàn tay nâu nắm lấy quần

của ông, và ông biến mất như trong một trò ảo thuật.

Ngay ở phía dưới, tù trưởng Abderrahman, sau khi nhảy lên một tảng đá lớn, bắt đầu la hét và vung vẩy cánh tay. Nhưng những lời quát tháo của hắn bị chìm đi trong

một loạt dài những tiếng súng bắn ra từ hai bên bờ khe sâu. Ngọn núi có hình một pháo đài có những nòng súng nhô ra, những khăn bịt đầu màu đỏ xòa xuống bên trên những cái cò súng. Cả về mạn đầu cùng của ngọn đồi và phía trước mặt, những tia lửa tóe lên kèm theo những tiếng nổ khô khan. Bị bắn lia lịa ở mặt trước và ở hai

bên; bọn kẻ cướp bị rơi vào một ổ phục kích. Tên tù trưởng gục xuống; hắn lại đứng lên một cách khó khăn. Một vết máu lấm hoen bản bộ râu dài của hắn. Hắn không

ngớt khoa chân múa tay và ra thêm nhiều mệnh lệnh. Nhưng những người của hắn tản mát mọi nơi không tuân lệnh hắn. Có những tên lại tụt xuống khe sâu để tránh

khỏi bị làm bia đỡ đạn. Trái lại, những tên khác thì bị đẩy về phía trước bởi những tên đi sau của đoàn người. Một vài tên tụt xuống đất và toan leo lên chân núi đá.

gươm tuốt trần để xung phong lên chiếm pháo đài. Nhưng xác chúng bị trúng đạn chết lản long lóc từ tảng đá này tới tảng đá nọ cho tới chân đồi. Sự tác xạ không được chính xác lắm, một tên da đen đã có thể đứng lên tận trên cao, mà không bị bắn trúng. nhưng một nhát báng súng đã đánh vỡ đầu hắn. Tên tù trưởng

đã ngã từ trên tảng đá của hắn xuống và hắn nằm không nhúc nhích trên mặt đất như một đồng giẻ rách màu trắng và nâu hạt dẻ. Khi một phần nửa bọn A Rập đã bị loại khỏi cuộc chiến, những tên cuồng tín nhất phải nhìn nhận rằng không còn giải pháp nào khác ngoài việc cấp tốc ra khỏi cái khe núi của tử thần này và quay trở lại sa mạc. Vậy là chúng quay lại và phóng nước đại chạy đi trên đường đồi. Thật là một sự khủng khiếp khi một con lạc đà phi nhanh trên một địa hình lởm chởm gồ

gồ. Sự kinh hoàng đã chiếm hữu con vật. Bốn chân của nó cùng bay lên trên không trong một lúc. Những tiếng kêu rùng rợn của nó đi kèm theo những tiếng la hét của

kẻ cười nó đang nảy lên bên lưng nó. Tất cả những cảnh này kết hợp lại để tạo thành một hình ảnh mà những ai đã nhìn thấy một lần khó lòng quên được. Khi lần sống những con lạc đà điên cuồng tràn qua trước mặt họ, mấy người đàn bà trông rằng giờ phút cuối cùng của họ đã tới. nhưng ông đại tá đã đẩy con lạc đà của ông và những con của các bà vào giữa những tảng đá đen; phía bên ngoài những tên Ả Rập đang rút lui. Những viên đạn rít lên trong không khí, rít lên trên những tảng đá chung quanh họ.

- Hãy bình tĩnh! Chúng nó sẽ bỏ quên chúng ta.

Ông đại tá thì thảo nói. Ông đã trở lại là ông trong lúc này, lúc mà giờ hành động đã điểm. Tôi rất muốn gặp Tippy Tilly hoặc một vài người trong đám bạn của y. Họ sẽ có thể giúp đỡ đắc lực cho chúng ta!

Nhưng trong đám những kẻ chạy trốn đang phi nước đại trước mặt họ, ông không trông thấy người thủ pháo. May mắn thay, tất cả mọi người đều thấy rằng trong

lúc vội vã rời khỏi khe núi, bọn thầy tu đã không nghĩ tới những tù nhân của chúng nữa. Đại bộ phận của đoàn người đã đi xa rồi, chỉ còn một vài tên tụt hậu phải chịu

những loạt đạn bắn từ trên cao xuống. Tên cuối cùng là một tên baggara trẻ tuổi có ria mép đen và râu cằm để nhọn. Lúc đi qua hắn ngẩng đầu lên và tay vung gươm trong một điệu bộ bức tức mà không làm gì được nhắm vào những tên lính Ai Cập. Ngay lúc đó một viên đạn bắn trúng con lạc đà của hắn và con vật ngã

quỵ trên mặt đất. Tên Ả Rập nhảy xuống đất, nắm lấy cái rọ mõm và lấy bản của thanh gươm đập một cách man rợ vào hông con lạc đà để bắt nó đứng lên. Nhưng

cặp mắt lơ đãng của nó báo cho hắn biết rằng nó đã bị đánh đến chết. Mà ở trên sa mạc thì cái chết của một con lạc đà thường xảy ra ít lâu trước cái chết của người

cưỡi nó. Tên baggara phóng ra chung quanh hắn những cái nhìn nảy lửa của con sư tử lúc cùng đường. Hai vết đỏ phoi ra trên nước da cam nâu của hắn. Nhưng hắn

chẳng cau mày. Trông thấy các tù nhân hắn thốt lên một tràng kêu vui thích hung bạo và tung mình lại chỗ họ, tay vung vẩy thanh gươm trên đầu hắn. Cô Adams đứng ở gần hắn nhất. Khi bà thấy hắn xông tới, bà nhảy xuống khỏi lưng con lạc đà mà bà dùng làm vật để che chở cho bà. Tên Ả Rập nhảy chồm lên một tảng đá và hắn muốn phóng một nhát đâm khủng khiếp vào bà Belmont nhưng ông đại tá đã chìa súng lục của ông và bắn hắn phọt óc ra ngoài. Trong cơn tức giận điên dại, còn dữ dội hơn sự hấp hối của cái chết, tên Ả Rập tuy đã ngã xuống đất rồi mà vẫn tiếp tục dấy dựa trong một lúc và chém vung vít những nhát gươm vào không khí

- Xin các bà đừng sợ nữa! ông đại tá nói lớn - Hắn chết thật rồi, tôi đoán chắc với các bà thế, tôi rất áy náy là đã tiến hành sự hành quyết hắn ở trước mặt các bà, nhưng con quỷ này rất nguy hiểm. Hơn nữa tôi cũng có một món nợ nhỏ phải thanh toán với hắn, vì hôm nọ hắn đã toan đâm thủng mạng sườn của tôi bằng khẩu retrington của hắn. Tôi hy vọng rằng bà không tự gây thương tích mình chứ, bà Adams. Đợi một lát, tôi leo xuống.

CỔ gái già Boston không hề hấn gì vì cô phòng bị ngã quá cao. Saddle, bà Belmont và đại tá Cochrane tự để mình tuột xuống trên những tảng đá. Bà Adams đứng thẳng người, vung vẩy một cách đắc thắng những mảnh còn lại của tấm khăn mỏng xanh lục của bà

- Hoan hô Saddle? Hoan hô cô cháu cưng của ta ! Bà kêu to, chúng ta đã được giải cứu rồi. con ạ ! Dù sao thì chúng ta cùng đã được giải cứu rồi!

- Nhờ ơn trên, đúng, chúng ta đã được giải cứu

ông đại tá kêu lớn

Nhưng Saddle đã học được lối nghĩ tới người khác trong những ngày khủng khiếp này. Nàng ôm lấy bà Belmont và áp má nàng vào má của bà

- ôi vì thân yêu quý của sự dịu hiền. nàng kêu lên. Làm sao mà chúng tôi còn có bụng dạ để vui đùa khi

- Nhưng tôi không tin một tí gì về chuyện đó ! Người đàn bà dũng cảm xứ ái Nhĩ Lan trả lời nàng - Không, tôi không tin một chút nào về chuyện đó khi mà tôi

chưa nhìn thấy xác của John. Nhưng nếu tôi trông thấy xác anh ấy thì cuộc đời tôi sẽ không muốn trông thấy một cái xác nào khác nữa!

Lúc này khe núi đã được quét sạch hết những tên thầy tu cuối cùng. Phía bên trên đầu họ, trên hai vách cao của đường đèo, họ trông thấy những người Ai Cập: cao lớn, mảnh khảnh với những cái vai vuông vắn. Họ hiện rõ nét trên nền trời xanh và họ hoàn toàn giống như các chiến binh được chạm trổ trong các bức phù điêu

cổ xưa. Họ đã buộc những con lạc đà của họ ở đáy khe sâu và họ vội vã đi gặp chúng. Một vài người lính đã bắt đầu đi vào đường đèo. Mắt họ sáng rực lên với sự

khích động của chiến thắng và của sự truy kích. Một người Anh nhỏ thó với một bộ ria mép hoe vàng và một vẻ lì lợm cười lạc đà đi dẫn đầu ông dùng con lạc đà lại

vào ngang tầm với các cật tù nhân và chào các bà. Ông mang giày ống nâu và một dải đeo kiếm màu hung hung với những cái móc bằng thép trên bộ quần phục kaki

- Lần này người ta đã tóm được chúng, và đã tóm khá tốt! - ông nói - Dĩ nhiên là rất vui thích đã có thể giúp đỡ được quý vị. Tôi hy vọng rằng các bà không đến nỗi vất vả lắm để thoát nạn. Đây không phải là môn thể thao rất dễ chịu đối với các bà.

- Tôi đoán rằng ông ở Ouadl - Haifa phải không ?

ông đại tá hỏi

- Không. Chúng tôi thuộc về một toán khác. Chúng tôi là đội trú phòng ở Sarras. Chúng tôi đã gặp chúng trong ở mạc, chúng tôi đã đi vòng về phía trước chúng

và toán ở Ouadl - Haifa thì chờ chúng ở phía sau. Tôi xin nói với ông. Hãy leo lên các tảng đá và ông sẽ nhìn thấy sự tiếp diễn của các trận đánh. Lần này sẽ là một trận hạ đo ván trong một hiệp duy nhất.

- Chúng tôi còn bỏ lại ở chỗ những giếng nước một bộ phận của nhóm chúng tôi. Chúng tôi rất lo lắng cho số phận của họ ông không có tin tức nào về bọn họ à?

Cochrane hỏi

Viên sĩ quan trẻ trở nên nghiêm trọng và lắc đầu

- Một chuyện buồn thiu - ông ấy nói - Khi ông đẩy những người đó tới chỗ đường cùng, họ trở nên độc ác. Hãy để cho tôi nói với ông rằng chúng tôi tuyệt nhiên

không nghĩ là sẽ tìm thấy các ông còn sống. Tất cả những gì chúng tôi hy vọng chỉ là trả thù cho các ông

- Không có người Anh nào khác đi với ông à ?

- Archer chỉ huy chi đội đang ở trên kia kìa. Ông ấy sẽ phải đi qua đây, vì tôi không tin rằng còn có con đường nào khác để đi xuống. Chúng tôi đã lượm được

một người đồng bọn các bạn ông: một con chim ngộ nghĩnh với một cái mũi đỏ. Tôi hy vọng sẽ gặp lại ông sau này! Hẹn tái ngộ, thưa quý Bà!

Ông cầm lấy cái mũ cứng của ông, dắt con lạc đà và phi nước kiệu để bắt kịp những binh lính của ông

- Chúng ta không còn gì để làm tốt hơn là chờ ọi việc qua đi - ông đại tá nói

Quả thực những quân lính phục kích trên các đỉnh vách đèo đều phải mượn đường đèo để đi ra. Đi theo hàng một, họ tiến bước, da đen hay da nâu, người Soudan

và người Ai Cập, nhưng tất cả bọn họ đều có phong thái đẹp vì đạo quân lạc đà là đạo quân ưu tú của quân đội Ai Cập. Họ đeo một bao đạn lên trên ngực và khẩu súng ngang đùi. Một người đàn ông thân mình to lớn với bộ ria mép đen rậm nhìn xuống, ông nhòm cầm trong tay và cười lạc đà đã đoạn hậu.

- Hê-lô, Archer! ông đại tá gọi

Viên sĩ quan nhìn vào mắt ông với một cái nhìn lạnh lùng trống rỗng như thể ông đại tá là người hoàn toàn xa lạ với ông ta

- Tôi là Cochrane đây này! Chúng ta đã cùng đi du ngoạn với nhau .

- Thưa ông, xin thứ lỗi - viên sĩ quan trả lời - Tôi có biết một đại tá Cochrane, nhưng không phải là ông, ông ấy cao hơn ông mười phân, tóc đen, và ..

- Rất đúng - ông đại tá nói lớn, trong lòng không khỏi bức bối - Hãy sống vài ngày với bọn thầy tu Hồi giáo, rồi ông sẽ thấy sau đó các bạn bè của ông có nhận

ra ông không ?

- Trời ơi. Cochrane. Đúng là ông thật à ? Chẳng bao giờ tôi lại tin là có chuyện này! Lạy Chúa, nỗi thống khổ của ông mới tệ hại làm sao! Tôi đã từng nghe nói nhiều người có thể bạc đầu trong một đêm. Nhưng ...

- Được rồi - ông đại tá cắt ngang câu nói, mặt đỏ bừng - Cho phép tôi được đề nghị điều này, ông Archer ạ. Nếu ông có thể kiếm cho các bà này thứ gì để ăn và

thứ gì để uống, thay vì bàn cãi về thể chất của cá nhân tôi thì ông sẽ chứng tỏ là ông không thiếu tinh thần thực tế.

- Được lắm - đại úy Archer ưng thuận - ông ban Stuart của ông biết là ông ở đây và ông ấy sẽ mang một ít lương thực tới cho ông và các bà. Thức ăn sẽ ít thôi,

thưa các bà. Nhưng chúng tôi không thể cố gắng hiến thứ gì tốt hơn cho các bà. Ông Cochrane, ông là một quân nhân già. Xin ông hãy leo lên các tảng đá. vì ông sẽ

nhìn thấy một cảnh đẹp. Tôi không có thì giờ dừng lại, vì trong năm phút nữa chúng tôi sẽ tham chiến toàn bộ. Tôi có thể làm việc gì khác nữa cho ông trước khi lên đường không ?

- Ông không có cái gì giống như một điều gì à? ông đại tá hỏi

Archer lấy từ trong cái túi da của ông ra một gói thuốc Paraga dày cộm và đưa cho ông cùng với mấy que diêm; rồi ông đi khỏi để nhập bọn với những người của ông. Cochrane ngồi dựa lưng vào một tảng đá, rút điều xì gà một cách say sưa. Chính trong những lúc như thế này những dây thần kinh bị quá căng thẳng mới thấy

biết ơn tất cả những đức tính của thuốc lá, thứ thuốc an thần đáng yêu này là thứ đã vừa tăng cường, vừa trấn an. Trong một lúc ông nhìn những vòng khói lằng lằng

xoay vòng chung quanh ông, một sự uể oải dễ chịu chiếm ngự cái thân thể mệt mỏi của ông. Ba người đàn bà thì ngồi trên một tảng đá phẳng

- Lạy Chúa, Sadie này. Cháu có vẻ thế nào nhỉ?

CỔ Adams nói. cô đã hoàn toàn trở lại chính là cô. Mẹ cháu sẽ nói gì nếu bà ấy trông thấy cháu? Cháu có mái tóc đầy rơm rác và áo dài của cháu thật là quá bẩn thỉu

đến phát sợ lên.

- Cháu nghĩ là tất cả bọn chúng ta đều cần tắm rửa một chút. Sadie nói với một giọng mà sự êm dịu làm cho không ai nhận ra tiếng của nàng. Bà Belmont,

lúc nào bà cũng xinh đẹp, nhưng xin bà cho phép tôi sắp lại cái áo dài cho bà .

Cái nhìn của bà Belmont đã bị chìm đi trong khoảng xa xăm. Bà lắc đầu một cách buồn bã và đẩy bàn tay của Sadie ra.

- Tôi có vẻ ra sao cũng không có gì quan trọng tôi không nghĩ tới điều đó. - bà nói - Liệu cô có thể bận tâm về cái áo dài của cô, nếu cô đã bỏ lại sau lưng cô

người đàn ông mà cô yêu quý. Như tôi đã bỏ lại người yêu quý của tôi không?

- Tôi đã bắt đầu, Tôi đã bắt đầu nghĩ rằng tôi đã bỏ lại người đàn ông yêu quý của tôi - Cô Sadie khốn khổ nức nở khóc

Và nàng giấu khuôn mặt nóng bỏng của nàng vào lòng len mẩu của bà Belmont.

18. Chương 10 Part 1

CHƯƠNG 10 (CHƯƠNG KẾT) -

Tất cả đạo quân lạc đà đã diễn hành trong khe núi mở cuộc truy kích bọn thầy tu Hồi giáo đang tháo lui. Trong một vài phút, những người được giải cứu đứng lại một mình. Nhưng chẳng mấy chốc một tiếng nói vui vẻ

gọi họ. Một cái khăn quàng đầu màu đỏ đang nhảy nhót giữa những tảng đá, và cái đầu lạc đà to phè của vị mục sư bất phục quy tắc hiện ra. Ông tựa mình trên một ngọn gáo vì cái chân bị thương của ông, và cái nạng kiểu nhà binh này kết hợp với bộ y phục hòa bình của ông đã cho ông một hình thù bất tương hợp: người ta tưởng tượng đến một con cừu bỗng nhiên mọc ra những móng vuốt khủng khiếp. Hai tên da đen đi theo ông vác một cái lò và một túi da đựng nước.

- Đừng nói gì cả! Ông nói lớn với họ, trong khi cặp cẳng đi tới chỗ họ. Tôi biết một cách chính xác những gì các vị đang nghĩ ngợi. Chính tôi cũng đã ở trong trường hợp các vị. Dem nước lại đây, Ali! Chỉ có nửa chén thôi, bà Adams ạ; các vị sẽ có thể uống thêm, một lát nữa đây. Đến lượt bà, bà Belmont! Lạy Chúa, lạy Chúa, những linh hồn khốn khổ, tôi đau lòng biết bao vì các vị! Trong cái lò có bánh và thịt, nhưng các vị nên ăn vừa phải khi mới bắt đầu...

Ông khúc khích cười vui thích, ông vỗ tay trong khi nhìn họ ăn và uống.

- ...Còn những người khác? Ông hỏi với tất cả vẻ nghiêm trọng vừa lấy lại của ông.

Ông đại tá lắc đầu:

- Chúng tôi đã bỏ họ ở lại chỗ những cái giếng. Tôi sợ rằng tất cả đều đã kết liễu với họ.

- Suyt, suyt! Vị mục sư kêu lên với một giọng vang tai như muốn làm ọi người quên đi sự bối rối hiện ra trên nét mặt ông. Tất nhiên các vị cũng đã nghĩ là tất cả đều đã kết thúc với tôi rồi; thế mà tôi vẫn còn đây. Bà Belmont, chớ mất can đảm! Chắc chắn là số phận của ông chồng bà không tuyệt vọng hơn số phận của tôi đâu.

- Khi tôi trông thấy ông đứng trên mỏm núi kia, tôi cứ tưởng rằng tôi bị mê sảng, ông đại tá nói. Nếu các bà đây đã không nhận ra ông như tôi thấy, thì không bao giờ tôi dám tin vào cặp mắt của tôi.

- Tôi nghĩ rằng tôi đã xử sự rất tệ. Đại úy cher nói rằng suýt nữa tôi đã làm hỏng tất cả các kế hoạch của họ, rằng tôi đáng bị đưa ra hội đồng chiến tranh và bị xử bắn. Sự việc là khi tôi nghe thấy bọn Ả Rập đi qua ở phía dưới, tôi đã không thể kháng cự lại ý muốn biết xem các bạn cũ của tôi có cùng đi với chúng không?

- Tôi hết sức kinh ngạc thấy rằng ông đã không bị xử bắn bên ngoài mọi hội đồng chiến tranh, ông đại tá nói. Ma quỷ đưa đường thế nào mà ông đến được đây?

- Đội quân lạc đà ở Quadi - Halfa đã tung ra đi theo con đường mòn của chúng ta lúc tôi bị bỏ lại, và họ đã nhặt được tôi trong sa mạc. Tôi đoán rằng tôi đã bị mê sảng, vì họ nói rằng họ đã nghe thấy tiếng tôi từ rất xa: hình như tôi đã gân cổ lên mà hát những bài thánh ca và thánh thi; chính là tiếng của tôi, với sự phù trợ của thượng đế, đã hướng dẫn họ tới chỗ tôi. Họ có một trạm cứu thương trên một con lạc đà; sáng hôm sau thì tôi bình phục. Chúng tôi bắt liên lạc với quân trú phòng ở Sarras, và tôi lại đi cùng với họ, vì có một y sĩ đi theo họ. Vết thương của tôi không hề hấn gì cả. Viên y sĩ khẳng định với tôi rằng tôi sẽ khỏe mạnh rất nhiều hơn sau vụ mất máu này. Và bây giờ các bạn ...

Cặp mắt nâu, lớn của ông đã mất đi sự ranh mãnh và làm ra vẻ nghiêm trang, kính cẩn.

- ...Tất cả bọn chúng ta đều ở trên ngưỡng cửa của tử thần, và những người bạn đồng hành thân mến của chúng ta có lẽ ngay cùng lúc đó cũng giống như chúng ta. Cái quyền lực đã cứu vớt chúng ta có thể cũng đã cứu vớt họ. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho sự việc được như vậy. Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng, nếu bất kể những lời cầu nguyện của chúng ta, sự việc không được như vậy, thì chúng ta sẽ phải chấp nhận sự thật như là quyết định hoàn hảo nhất và khôn ngoan nhất của đấng bề trên.

Ở giữa những tảng đá đen ngòm, tất cả năm người bọn họ đều quỳ xuống, và họ cầu nguyện như thể vài người trong bọn họ chưa từng bao giờ cầu nguyện trước đây. Thật thế, bàn luận về việc cầu nguyện với sự hời hợt và hoàn toàn có tính cách triết lý trên boong tàu Korosko là điều rất lý thú. Và thật không khó khăn gì để cảm thấy mình dũng mãnh và đầy lòng tự tin trong một cái ghế bành êm ái, trong lúc một tên Ả Rập đi quanh bàn dâng cà phê và rượu ngọt. Nhưng khi bất thần bị ném ra ngoài dòng đời bình lặng, họ

bị tổn thương trước những sự thật khủng khiếp, rùng rợn của cuộc đời. Bị suy sụp vì nhọc mệt và sợ hãi, họ thấy cần phải bám víu vào một cái gì đó. Tin tưởng vào một định mệnh mù quáng và khắc nghiệt thật là khủng khiếp. Một quyền lực của sự nhu hòa, thao tác với trí thông minh nhằm vào một mục đích, một quyền lực sinh động, hữu hiệu, tách họ ra khỏi những lễ lối tư tưởng thường nhật, trừ bỏ những thói quen bè phái nhỏ nhặt của họ, dẫn dắt họ vào một con đường tốt đẹp hơn, đó là những gì họ đã học và biết được trong những ngày kinh hoàng này. Những bàn tay vĩ đại đã khếp lại trên con người họ, đã tạo cho họ những hình dạng mới, đã chuẩn bị cho họ đi vào một cuộc sống khác. Liệu cái quyền lực đó sẽ có thể không để tự mình mềm lòng bởi những sự van nài của con người không? Nó là tòa phúc thẩm tối à loài người đau khổ có thể kêu cầu. Đó là lý do tại sao tất cả bọn họ đều cùng nhau cầu nguyện, cũng như một gã si tình yêu đương hay một thi sĩ viết thơ với niềm sâu thẳm nhất của tâm hồn họ. Khi họ đứng dậy, họ nghiệm thấy cái cảm giác đặc biệt, phi lý của sự yên bình nội tâm và sự mãn nguyện mà chỉ có sự cầu nguyện mới có thể ban cho họ.

- Im lặng! Cochrane nói. Hãy lắng nghe!

Tiếng vang của một loạt súng lan ra trong khe núi hẹp. Nó được tiếp theo bởi một loạt khác, và nhiều loạt nữa. Ông đại tá dậm chân tức tối như một con ngựa già khi nghe thấy tiếng kèn sẵn và những tiếng sủa của đàn chó sẵn.

- Chúng ta có thể trông thấy những gì đang diễn ra ở nơi nào?

- Hãy tới đây! Tới đây, nếu ông vui lòng! Một con đường nhỏ leo lên tới đỉnh núi. Nếu các bà muốn theo tôi, tôi sẽ tránh cho các bà khỏi phải nhìn một cảnh tượng đau lòng.

Ông mục sư dẫn các bà theo một cách để các bà không nhìn thấy những xác chết nằm ngổn ngang dưới đáy khe sâu. Từ bên trên các mỏm núi, toàn cảnh thật khác thường. Ở dưới chân họ là bãi sa mạc trải dài ra với những đợt lượn sóng; nhưng ở lớp thứ nhất đang diễn ra một cảnh mà chắc chắn là không bao giờ người ta quên được. Trong cái ánh sáng trong trẻo và khô khan này, trên một cái nền màu hung hung, những cái bóng người hiện ra cũng rõ ràng như những anh lính bằng chì trên một cái bàn vậy.

Những tên thầy tu, hoặc đúng hơn là những kẻ còn lại, rút lui một cách chậm chạp thành một đám đông hỗn độn. Chúng không có vẻ gì là những kẻ bại trận. Những sự di chuyển của chúng được tính toán; nhưng chúng đã không ngừng thay đổi đội hình có vẻ như chúng đang ngập ngừng về chiến thuật phải theo. Sự rối rắm của chúng là chuyện bình thường thôi, vì những con lạc đà của chúng đều mệt lử, và chúng đang ở trong một tình thế gần như tuyệt vọng. Còn về phần những người ở Sarras, thì họ đã từ trong khe núi ủa ra, nhảy xuống đất và buộc những con lạc đà của họ từng nhóm bốn con một; các xạ thủ dàn ra thành một hàng dài, bao quanh là một làn khói; họ bắn hết loạt này tới loạt khác. Bọn Ả Rập chống trả một cách rời rạc. Nhưng những người đứng xem không còn quan tâm nhiều tới bọn thầy tu hay tới các xạ thủ ở Sarras nữa. Ở đằng xa trên bãi sa mạc, ba chi đoàn thuộc đạo quân lạc đà ở Quadi - Halfa đang tiến lên trong một đoàn dày đặc để rồi trong chốc lát mở rộng ra để làm thành một vành bán nguyệt lớn. Bọn Ả Rập bị kẹp vào giữa hai hỏa lực.

- Lạy Chúa! Ông đại tá kêu lên. Hãy nhìn xem kia.

Trong cùng một lúc, những con lạc đà của bọn thầy tu đều quỳ xuống, và những người cưỡi trên lưng chúng nhảy xuống đất. Ở hàng đầu, đứng sừng sững cái bóng uy nghi của tù trưởng Wad Ibrahim. Y quỳ xuống một lát để cầu nguyện. Rồi y đứng lên, lấy một vật gì từ cái yên ra, đặt vật đó một cách thận trọng trên bãi cát và đứng lên trên, đứng rất ngay ngắn.

- Một người dũng cảm! Ông đại tá kêu lên - Y đứng lên trên tấm da cừu của y.

- Ông hiểu ra sao về việc này? Stuart hỏi.

- Tất cả những người Ả Rập đều có một miếng da cừu để trên yên của họ. Khi một người Ả Rập thấy rằng tình thế của y đã hoàn toàn tuyệt vọng, và khi bất chấp mọi điều y cương quyết chiến đấu cho tới hơi thở cuối cùng, y lấy miếng da cừu ra và đứng lên nó cho tới khi chết. Nhìn kia, tất cả bọn chúng đều đứng trên những miếng da cừu của chúng. Lúc này không có sự khoan dung của bên này hay bên kia!

Màn kịch đến gần đoạn kết một cách nhanh chóng. Một vòng khói và lửa bao quanh những tên thầy tu Hồi giáo đang quỳ gối, chúng chống trả tận lực. Gọng kim xiết lại. Bọn Ả Rập đã bị mất nhiều người, bọn còn

lại tiếp tục bắn với một sự anh dũng bất khuất. Hơn mười cái xác bận đồ kaki đã chứng thực rằng những người Ai Cập cũng phải trả giá cho chiến thắng của họ. Một hồi kèn nổi lên trong đám quân lính ở Sarras; một hồi khác đáp lại trong đám quân lạc đà ở Quadi - Halfa. Những người này đã nhảy xuống đất và xếp thành hàng ngũ. Sau loạt súng cuối cùng, họ đi theo nhịp bước xung kích, trong khi thốt lên những tiếng la man rợ mà những dân da đen đã du nhập từ những miền bao la hoang dã của Phi Châu. Trong một phút, một cơn cuồng phong thật sự đã trộn lộn những ngọn giáo và những báng súng ở giữa một đám mây bụi mờ mịt. Rồi những tiếng kèn lại nổi lên. Nhưng binh lính Ai Cập lùi lại ngay tức thì để bố trí lại đội hình với sự quyết định nhanh chóng của một đạo quân có kỷ luật. Ở giữa bãi chiến trường, những tên cướp và tên chỉ huy của chúng nằm bất động, mỗi tên trên mảnh da cừu của hân. Thế kỷ thứ mười chín đã trả thù cho thế kỷ thứ bảy.

Ba người đàn bà đã nhìn quang cảnh với những con mắt đờ đẫn, kinh hoàng. Sadie và cô nàng khóc sụt sùi. Ông đại tá quay lại phía họ để nói một vài lời khích lệ, nhưng ông im tiếng trước vẻ mặt của bà Belmont, mặt bà cũng trắng bệch, cũng căng thẳng như thể được khắc trong một miếng ngà; bà có một cái nhìn không chớp mắt như thể là bà đang ở trong tình trạng xuất thần.

- Trời ơi, bà Belmont, bà làm sao vậy? ông đại tá kêu lên.

Thay cho câu trả lời, bà chỉ một chấm nhỏ trên sa mạc, ở đằng xa, ở nhiều cây số cách nơi giao tranh, một toán nhỏ những kỵ binh đang tiến tới.

- Đồ mắc dịch, đúng rồi! Kia có người đi tới. Họ là ai vậy?...

Họ cố căng mắt lên mà nhìn, nhưng khoảng cách quá xa. Họ chỉ biết được một điều: đó là chừng hơn một chục người cưỡi lạc đà.

- Đó là những con quỷ dữ ở lại trong ốc đảo, Cochrane nói. Không thể là người nào khác. Niềm an ủi duy nhất của chúng ta là chúng sẽ không thể tránh khỏi số phận đang chờ đợi chúng. Chúng đang lao đầu vào tử địa.

Nhưng bà Belmont vẫn tiếp tục nhìn với cùng một sự khấn trương và cùng một nét mặt băng ngà. Thình lình bà thốt lên một tiếng kêu vui thích và vung vẩy hai bàn tay.

- Đúng là họ rồi! Họ được giải cứu rồi! Đúng là họ, ông đại tá, đúng là họ! Ôi, bà Adams, đúng là họ!

19. Chương 10 Part 2

Bà chạy nhảy lảng quăng trên đỉnh đồi. Mắt bà sáng rực lên như mắt một đứa trẻ đang bị kích động.

Các bạn đồng hành của bà không muốn tin lời bà, vì họ không nhìn ra một vật nào chính xác cả; nhưng trong một vài trường hợp các giác quan của chúng ta trở nên sắc bén lạ thường. Người ta bảo rằng linh hồn và tâm trí đã ban cho chúng tất cả nguyên khí. Bà Belmont đã đi xuống con đường nhỏ gồ ghề đá sỏi để leo lên con lạc đà của bà, nhưng các bạn của bà vẫn chưa thấy điều gì đã mang lại cho bà tín điệp vui mừng này. Tuy nhiên, cuối cùng thì họ cũng phân biệt được trong nhóm người đang tiến tới ba cái chấm trắng long lanh dưới ánh mặt trời: ba chấm trắng đó chỉ có thể là ba cái mũ của những người âu. Đến lượt họ, ông đại tá, bà Adams và Sadie đều đổ xô tới: họ nhận ra Belmont, Fardet, Stephens, anh thông ngôn Mansoor và người lính Soudan bị thương. Đoàn hộ tống cùng đi với họ gồm có Tippy Tilly và những cựu quân nhân Ai Cập khác. Belmont ngả vào hai tay bà vợ ông; Fardet nắm lấy tay ông đại tá.

- Nước Pháp muôn năm! Những người Anh muôn năm! Ông la lớn. Mọi sự đều tốt đẹp, có phải không, đại tá? A, lũ chó má! Cây thánh giá và những người cơ đốc giáo muôn năm!

Sự vui mừng làm cho ông hoàn toàn mất hết mạch lạc trong những lời nói.

Ông đại tá cũng tràn trề hồ hởi trong phạm vi mà bản chất của dân Anh Cát Lợi đã cho phép ông. Ông không thể khoa chân múa tay; nhưng ông bắt đầu cười khàn khàn, đó là một chỉ dẫn của sự xúc cảm tột độ của ông.

- Ông bạn thân, tôi rất hài lòng được gặp lại tất cả các ông. Tôi đã coi như các ông bị chết cả rồi. Chưa bao giờ tôi được sung sướng thế này! Làm cách nào mà các ông đã có thể thoát nạn?

- Chính ông đã làm tất cả mọi việc!

- Tôi à?

- Phải, ông bạn ơi, và khi tôi nghĩ tới việc tôi đã cãi vã với ông! Tôi thật là một kẻ vô ơn khốn nạn!

- Nhưng tôi đã cứu ông bằng cách nào?

- Ông đã bày mưu tất cả với anh chàng Tippy Tilly dững cảm này, bằng cách hứa cho y tiền nếu y đưa chúng ta còn sống trở lại Ai Cập! Nhờ có bóng đêm, các bạn của y và y đã lẻn vào khu rừng cây cọ và họ ẩn núp ở đó. Khi ông đi rồi, họ đã bò tới với những khẩu súng và họ đã hạ sát những kẻ sắp hành quyết chúng tôi. Cái tên thầy giảng chết tiệt đó, tôi tiếc rằng họ đã giết hắn! Tôi tin rằng tôi sẽ có thể cải đạo cho hắn sang cơ đốc giáo. Và bây giờ, xin ông cho phép tôi được chạy tới ôm lấy cô Adams, vì Belmont đã có vợ của ông ấy, Stephens có Sadie; vì thế tôi thấy rõ ràng là cảm tình của cô Adams sẽ dành cho tôi

Mười lăm ngày sau, chiếc tàu thủy được thuê riêng cho những người được cứu thoát đang vượt sóng ở phía Bắc Assiout. Sáng hôm sau họ phải tới Beliani, rồi từ đó đi tàu tốc hành tới Le Caire. Do đó đây là buổi tối cuối cùng mà họ chung sống với nhau. Bà Shlesinger và đứa con của bà, những người mới tránh khỏi những viên đạn của bọn Ả Rập, đã được đưa tới biên giới rồi. Cô Adams đã bị ốm nặng sau những ngày thiếu thốn, đói khát, và đây là lần đầu tiên cô được phép lên boong tàu sau bữa ăn tối. Cô ngồi trên một cái ghế dài, người gầy hơn, khắc khổ hơn, nom khả ái hơn bao giờ hết. Sadie đứng bên cô, choàng một cái mền lên vai cô. Ông Stephens mang cà phê tới và đặt nó trên một cái bàn nhỏ. Ở mạn bên kia boong tàu, Belmont và bà vợ ông đang ngồi, yên lặng và vui vẻ. Ông Fardet đứng tựa lưng vào bao lơn, ta thán về sự lơ là của chính phủ Anh trong việc tuần tra trên biên giới Ai Cập. Ông đại tá đứng trước mặt ông ta, người rất phẳng, và cái đầu có lửa của điệu xì gà lấp lờ dưới hàng ria mép của ông.

Nhưng điều gì đã xảy ra với ông đại tá? Bất cứ ai đã nhìn thấy người đàn ông già đã bị suy sụp trong bãi sa mạc Libye này cũng không thể nhận ra ông. Tất nhiên là bộ ria mép vẫn lồm đồm bạc, nhưng mái tóc của ông đã lấy lại màu đen bóng, cái màu đã gây được sự cảm mến của tất cả mọi người trong chuyến đi của cuộc hành trình. Lúc trở về tới Ouadi - Halfa, với một bộ mặt trơ như đá và một sự lạnh lùng hiếm thấy, ông đã tiếp nhận rất nhiều lời ủy lạo liên quan tới các hậu quả của thời gian ông sống với những tên thầy tu Hồi giáo. Rồi ông chạy về tự nhốt kín mình trong phòng của ông. Một giờ sau ông trở ra giống hệt như con người ông trước lúc bị cắt đứt hết mọi nguồn tiếp tế của nền văn minh. Và ông đã nhìn tất cả những ai đối diện với ông bằng một cách mà không ai dám đưa ra một nhận xét nhỏ nhoi nào về cái kỳ tích hiện đại này. Từ lúc này người ta chỉ có thể nói rằng nếu ông đại tá phải chạy, dù chỉ một trăm mét thôi, trong bãi sa mạc, thì ông vẫn mang theo trong cái túi bên trong áo ngoài của ông một cái chai đen nhỏ có dán một cái nhãn màu hồng. Nhưng những ai đã biết ông trong các tình huống mà một người đàn ông phải tự bộc lộ hoàn toàn thì đều nói rằng viên sĩ quan già đã có một trái tim và một trí óc trẻ trung, đó là một điều rất tự nhiên khi ông cố giữ những màu sắc trẻ trung.

Trên boong tàu, sự yên tĩnh, sự ngưng nghỉ mới hoàn hảo làm sao! Không một tiếng động nào khác ngoài tiếng bì bọp của nước đập vào thành tàu. Những ánh phản quang đỏ cuối cùng của mặt trời lặn đang phản chiếu lại trong con sông. Những người được giải cứu nhìn thấy những con cò đứng một chân trên rìa những bờ sông lầy cát. Xa hơn nữa, những cây cọ đứng xếp hàng, thành một đám rước uy nghi. Những ngôi sao bạc còn lấp lánh; cũng chính những ngôi sao trong sáng, trầm lặng, tàn nhẫn mà họ vẫn thường ngược mắt lên nhìn trong những đêm dài của sự thống khổ của họ.

- Bà Adams, bà xuống nơi nào ở Le Caire? Bà Belmont hỏi.

- Tôi nghĩ là ở khách sạn Shepheard.

- Còn ông, ông Stephens?

- À, chắc chắn là ở khách sạn Shephard rồi!

- Chúng tôi xuống khách sạn Continental. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không mất liên lạc với nhau.

- Bà Belmont ạ, không bao giờ tôi quên được bà, Sadie nói lớn. À, chắc bà sẽ phải tới Hoa Kỳ! Chúng tôi sẽ chuẩn bị cho bà một chuyến ở chơi tuyệt mỹ!

Bà Belmont cười với sự duyên dáng cố hữu của bà.

- Chúng tôi có những nhiệm vụ ở Ái Nhĩ Lan, và chúng tôi đã lờ là chúng từ ít lâu nay. Chồng tôi có việc của ông ấy, còn tôi thì tôi có căn nhà của tôi, và mọi việc đều hồng cả. Hơn nữa, bà nói thêm với một giọng ranh mãnh, nếu chúng tôi đi Hoa Kỳ, rất có thể chúng tôi sẽ không gặp cô ở đó.

- Tất cả bọn chúng ta sẽ phải lại gặp nhau nữa, Belmont nói, dù là chỉ để nói chuyện lại chút ít về những cuộc phiêu lưu của chúng ta. Việc này sẽ dễ dàng hơn trong một hay hai năm. Chúng vẫn còn rất gần gũi mà.

- Tuy nhiên đối với tôi chúng có vẻ xa xôi lắm! Tôi thấy chúng như là một cơn ác mộng, bà vợ ông nói. Đáng tối cao đã nhủ lòng thương làm nguôi đi những kỷ niệm đau buồn! Tôi có cảm tưởng là đã sống qua tất cả biến cố này trong một kiếp tiền sinh.

Fardet giơ cái cánh tay mà chỗ cổ tay còn bị quần băng lên.

- Thế xác không thể cũng quên nhanh được như tinh thần, ông nói. Bà Belmont ạ, vụ này không có gì là một cơn ác mộng cả!

- Thật là một điều tai hại khi một vài người được giải cứu và những người khác thì không! Sadie nói lớn. Chỉ cần có ông Brown và ông Headingly có mặt ở đây với chúng ta là tôi không còn ân hận gì nữa? Tại sao họ lại bị giết, mà không phải là chúng ta?

Ông Stuart khập khiễng trên boong tàu đi tới, trong tay ông cầm một quyển sách lớn mở ngỏ.

- Tại sao cái trái cây chín bị hái, và trái cây xanh thì bỏ lại? Ông nói để trả lời tiếng than van của cô thiếu nữ. Chúng ta không biết gì về tình trạng tinh thần của hai người bạn thân yêu, bất hạnh bị mất tích đó, nhưng người thợ làm vườn vĩ đại đã hái các trái cây của Ngài theo như sự hiểu biết của chính Ngài. Tôi xin đọc đoạn này để các bạn nghe...

Một cây đèn được đặt trên bàn, ông ngồi bên cây đèn. Ánh sáng vàng vọt soi sáng cặp má đỏ sộ của ông và những đoạn màu đỏ của quyển sách. Cái giọng mạnh mẽ, trầm tĩnh của ông làm át cả tiếng nước rì rào.

- ...“Cầu xin phúc lành cho họ, những người mà Chúa đã chuộc lại và giải thoát khỏi tay kẻ thù và tái hợp lại ở phương Đông, ở phương Tây, ở phương Bắc và ở phương Nam. Họ đã bị lạc lõng trong sa mạc và họ đã không tìm thấy nơi trú chân tại đó. Bị đói, bị khát, họ đã mất can đảm và linh hồn họ đã suy sụp trong người họ. Vì vậy họ đã cầu khẩn Chúa, và Chúa đã giải thoát họ khỏi cơn hoạn nạn. Ngài đã đặt họ trên con đường thiện hảo, ngõ hầu họ có thể tìm lại thiên quốc, nơi mà họ đã từng cư ngụ. Ôi, cầu cho những người này có thể ca ngợi Chúa vì từ tâm của Ngài, và loan truyền các kỳ tích mà Ngài đã hoàn thành cho những con cái của loài người!...”

Vị mục sư gấp sách lại.

- ...Hình như những câu này đã được viết ra cho chúng ta; mặc dù chúng đã được viết từ hai ngàn năm nay. Bất cứ ở thời đại nào, con người đều bị bắt buộc phải nhìn nhận cái bàn tay đã diu dắt họ. Về phần tôi, tôi không tin là sự hứng khởi đã được sinh ra từ hai ngàn năm nay, khi Tennyson viết với bao nỗi hăng say và lòng xác tín.

“Ôi, chúng ta vẫn còn tin rằng điều thiện bất chấp mọi sự, sẽ là mục đích tối hậu của cái ác!”

là ông đã nhắc lại cái tín điệp đã được truyền cho ông giống hệt như Ezéchiel, khi thế giới còn non trẻ hơn, đã nhắc lại một tín điệp sơ đẳng hơn và thô kệch hơn.

- Tất cả những điều đó đều rất đẹp, ông Stuart ạ! Người đàn ông Pháp nói. Ông yêu cầu tôi ca ngợi Thượng đế vì Ngài đã làm tôi thoát khỏi hiểm nguy và đau khổ; nhưng điều tôi rất muốn biết là, khi Ngài đã cai quản mọi việc, tại sao Ngài lại đặt tôi vào giữa chốn đau khổ và hiểm nguy. Theo ý tôi, tôi có nhiều lý do

để quả trách hơn là để ca ngợi. Ông sẽ không cảm ơn tôi về việc tôi đã vớt ông từ dưới sông lên, nếu trước đó chính tôi đã đẩy ông xuống sông! Điều tối thiểu mà ông có thể đòi hỏi ở Thượng đế là Ngài phải chữa chạy những đau khổ mà chính bàn tay của Ngài đã gây ra cho ông.

- Tôi không phủ nhận sự khó khăn, vị mục sư chậm rãi trả lời. Người nào không tìm cách tự lừa dối mình thì sẽ không phủ nhận sự khó khăn. Hãy xem Tennyson đã đương đầu với nó bằng hai thể nào cũng ngay trong bài thơ đó, bài thơ vĩ đại nhất, sâu sắc nhất và chắc chắn là hứng khởi nhất trong tất cả văn học nước Anh. Xin hãy nhớ lại kết quả mà nó đã gợi ý cho ông.

"Tôi sẩy chân ở nơi mà tôi bước đi rất vững vàng

Và tôi ngã xuống với gánh nặng ưu tư

Trên những bậc thềm của bàn thờ lớn của cõi đời này

Nơi mà các bóng tối bay lên cao tới Thượng đế.

Tôi xòe những bàn tay vụng về trong niềm tin, tôi rờ rẫm

Tôi thu lượm bụi bặm và rơm rác, và tôi kêu gọi

Người mà tôi cảm thấy là Thượng đế của muôn loài

Và tôi hy vọng một cách yếu ớt vào một niềm hy vọng lớn hơn"

Đó là bí ẩn cốt lõi của những sự bí ẩn : Vấn đề tội lỗi và đau khổ, sự khó khăn lớn lao duy nhất mà nhà luân lý học phải giải quyết nếu y muốn biện minh cho sự đối xử của Thượng đế với con người. Xin hãy lấy trường hợp của chính chúng ta làm thí dụ. Chỉ nói riêng về bản thân tôi, tôi biết rõ những gì tôi đã sở đắc trong chuyến phiêu lưu này. Tôi nói ra điều này với tất cả lòng khiêm tốn, nhưng tôi phân biệt được rõ ràng hơn trước đây những bốn phận của tôi. Nó đã dạy tôi nên ít lời là hơn khi nói điều gì mà tôi cảm thấy là điều thiện.

- Còn tôi, Sadie nói lớn, nó đã dạy tôi nhiều điều hơn là quãng đời đã qua của tôi. Tôi đã học được nhiều, và cũng quên đi nhiều điều không nên nhớ. Tôi đã trở thành một con người khác.

- Cho tới lúc này tôi chưa bao giờ hiểu được bản chất của chính tôi, Stephens nói. Hơn nữa tôi khó có thể nói rằng tôi đã có một bản chất để tìm hiểu. Tôi đã sống cho những gì không quan trọng, và tôi lợi là với những gì là cốt yếu!

- Ô, một sự rung chuyển nhẹ nhàng không bao giờ gây ra tệ hại! Ông đại tá nói. Một cái giường có nệm lông và bốn bữa ăn hàng ngày, chuyện đó chẳng có ích lợi gì ột đáng nam nhi, cũng như ột bọn quần thoa.

- Cảm tưởng sâu xa của tôi là, bà Belmont nói xen vào, tất cả bọn chúng ta đều đã được nâng lên cao trong những ngày ở trong sa mạc này, hơn là những gì chúng ta đã làm từ trước hoặc những gì chúng ta sẽ làm sau này. Khi các tội lỗi của chúng ta được phán xét, chúng ta sẽ được tha thứ rất nhiều vì tình thương mà chúng ta đã chứng tỏ với nhau.

Họ ngồi yên lặng trong khi những bóng xám tối đen lại và lũ chim nước vạch ra những chữ V lớn bên trên bề mặt óng ánh của con sông lớn. Một luồng gió lạnh nổi lên từ mạn Đông; Stephens cúi xuống gần Sadie.

- Cô có nhớ những gì cô đã hứa khi cô ở trong sa mạc không ? ông nói thì thào.

- Điều gì vậy?

- Cô đã nói rằng nếu cô được thoát nạn, trong tương lai cô sẽ cố gắng làm ột người nào đó sung sướng.

- Vậy thì tôi sẽ phải làm điều đó.

- Thế là đã làm rồi, ông nói.

Và những bàn tay họ nắm lấy nhau phía dưới cái bàn.

Hết

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tan-tham-kich-cua-tau-korosko>